NĂM THỨ TƯ — SỐ 21 1er Septembre 1924

Bibliothèque numérique (67-74) cung Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kỳ Nam

雜誌 友聲

DEPOT LEGAL
•INDOCHINE•
№ 2801

HỮU THANH

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: **mồng một và rằm**

CƠ-QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

DIRECTION - RÉDACTION - ADMINISTRATION

HANOI — 59, Rue du Chanvre, 59 — HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Luận về chính-học cùng tà-thuyết..... 1155
Học-thuyết Đạt-nhĩ-Văn..... 1161
Hội Kiếp-Bạc..... 1167
Khảo về luật lao-động..... 1173
Văn thơ..... 1180
Tám mươi ngày (tiểu-thuyết). 1185
Chân ái-tình (ngôn tình tiểu-thuyết)..... 1191
Thời-sự..... 1195
Công - việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 1201

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Hữu Thanh Tạp Chí

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam Tonkin

---

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm.. 5 p.00
ngoại-quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

Các ngài có bụng yêu bản chí mà gửi bài lai-cảo cho, hoặc nghị luận văn-chương, khảo-cứu, luận-lý, học-thuật, kinh-tế bằng quốc-văn, bản chí xin cảm ơn.

Bài nào tòa-soạn xét nếu hăng thì đăng, không đăng không có lệ giả lại bản-thảo.

Xin các ngài mua báo cả năm hay nửa năm, nhận được báo thì gửi tiền về giả cho, để bản-chí tiện việc tính toán sổ sách.

Société Française des Charbonnages du Tonkin

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DÉPÔT LÉGAL

Siège sociale : **76 Rue de la Victoire PARIS**
Direction : **Hongay**
Siège d'exportation : **Hatou, Campha, Nga-Hai, Mong-Dzuong, Halam.**

NGUYỄN-THÀNH CU'

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — **CAOLAN**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xứng đủ kiểu kim-thời mà nhất là bông-tai bèo và bông mẫu-đơn trồng chun nhận hột saion và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoï năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các mầu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh hóa giao-ngân (Contre-remboursement)

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng. Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi

NGUYỄN-THÀNH-CỰ *Kính cáo.*

潘德成河內行昂茄庵第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoại Bắc-Kỳ, các thứ vải, láng, len, giạ, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐỒNG PHÁP ĐẠI THƯƠNG CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HA-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỨ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ ĐỒ BẰY

TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP

CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CỔ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

Bán gia đóng giầy

của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia dê cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ bù các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy ; hiệu NEW S HÉ CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.***0,275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.

Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI

Haiphong : số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng Khánh

Quang-Tin-Ky Đai Duoc Phong

60, Rue de Canton 60, – CHOLON

客發泊藥水散丸丹膏驗應項羣房裏記信岸堤南安

CAO BACH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn (**Tòn nhơn-nhơn**), *âm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản hiệu hay. Để phòng bị như vậy, Monsieur* **Quảng-Tin-Ký** *đại dược phòng Rue de Canton 60 Cholon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đến nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền...

萬應德濟丹

VẠN ỨNG ĐỨC TẾ ĐƠN

(THUỐC BÁ CHỨNG)

Thuốc này chuyên trị thời chứng dịch khí, đau bụng ỉa mửa, rút gân tiêu hốt gội lá vọp bẻ, phát nóng nhức đầu cảm phong thấp, phong hàng, mày mặt xây xẩm, trúng thử, trúng hàng, ăn không tiêu, no hơi, sình bụng, ợ chua, phát ách nghẹn hơi, đi tàu dợi sóng, giải say rượu, khác nước, cảm mạo thương hàng, bãi hoải tứ chi, các chứng ấy dùng đều liền thấy thần hiệu, người mạnh mà thường dùng thuốc nầy thì mạnh mẽ vững vàng chánh khí

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve ..... 0$10

Mỗi 1 hộp 12 ve..... ve..... 1.00

CACH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA

白濁樟櫨膏

BẠCH TRƯỢC NINH MÔNG CAO

(THUỐC CAO ĐAU LẬU VÀ BẠCH ĐÁI HẠ)

Thứ thuốc nầy trị các chứng bịnh lậu, lậu máu, lậu mủ, đái gắt, hoặc trắng, hoặc vàng, lậu huyết ra đầm đề, cũng trị chứng bịnh bạch đái hạ của đờn bà.

GIÁ TIỀN

Mỗi một thỏ lá..... 0$60

« CACH DÙNG CÓ CHỈ RÕ TRONG TOA »

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CONG-TI NẤU RU'Ợ'U Ở' DÔNG-PHẤP

Vô-danh Công-ti vốn 1 triệu phật-lăng (1.000.000fr00)

Tổng-cục : *10, Rue de la Boëtie PARIS*

Tòa Trị-sự *55, Boulevard Gambetta HANOI*

Nhà máy ở : HANOI — NAM-DINH — HAI-DUONG (Bắc-Kỳ) / CHOLON — BINH-TAY — (Nam-Kỳ)

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MÍA

Rượu đặc cao-phân thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH Cất bằng gạo và các thứ rượu mùi Annam
(Eau de vie de Riz et de liqueurs Indigènes)

Bột Gạo — Hiệu hoa Huệ trắng (Lys blanc)

Gạo — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

DONG-PHAP YÊN-THAO CONG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :
(PRODUITS RECOMMANDÉS)



BÁN HẠ GIÁ

thuốc **Stic" Parfaites "** *Mỗi gói*	0$08
thuốc **Stic " Havane "** *Mỗi gói*	0 10
thuốc **Stic " Anglaise "** *(Thanh hương) bọc có hộp kín, mỗi hộp 20 điếu*	0 50

Annam : nên hút thuốc lá **STIC**

丹 ĐAN-HIÊN 軒

NHÀ LÀM MŨ

Hanoi — 41, *Phố hàng Nón,* **41 — Hanoi**

Bản-hiệu làm đủ các kiểu mũ bằng rút, lợp trắng, vàng và các mùi mũ máy (chapeau-piquée) đẹp và bền, bán buôn và bán lẻ, giá tính hạ làm theo ý khách.

Xin các quý khách chiếu cố, ở xa xin gửi thư về,

ĐAN-HIÊN kính cáo

CAFÉ DE LA VICTOIRE

QUAI COURBET—TOURANE

CÓ PHÒNG NGỦ CHO THUÊ

Có bán { **Cơm Annam,** / **Cơm tây,** / **Đủ các thứ rượu.**

Giá tính phải chăng và sạch sẽ lắm, xin các qui-khách chiếu cố.

VÕ-MINH-HUY kính-cáo

LỤC-TỈNH TÂN-VĂN NHỰT-BÁO

(xuất bản mỗi ngày 3.500 tờ)

6 trương

Giá bán báo :

Một năm	12$00
Sáu tháng	6.50
Ba tháng	3.50

Báo-quán ở tại đàng Catinat, số 157 — Saigon (Cochinchine).

Tôn-chỉ của tờ báo là để truyền-bá tư-tưởng văn-minh của Pháp-Quốc luận về kinh-tế lý-tài, báo tin lạ xảy ra trong Đông-Pháp và ở các nước, mỗi kỳ đều có tiểu-thuyết. Mua báo xin gửi mandat cho **M. Nguyễn-văn-Của** chủ-nhân thâu-nhận

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 21 1er SEPTEMBRE 1924

HỮU-THANH

LUẬN VỀ CHÍNH-HỌC CÙNG TÀ-THUYẾT

QUỐC-VĂN — KIM-VÂN-KIỀU — NGUYỄN-DU

Vận nước thịnh hay là suy quan hệ tại đâu? tại nhân-tâm thế đạo (人心世道) nhân-tâm thế-đạo xấu hay tốt, cỗi gốc tại đâu? tại học thuyết tà (邪 xiên) hay chính, (正 thẳng).

Rộng xét năm châu, trải xem lịch-sử, dọc ngang mấy vạn dặm, trên dưới mấy nghìn năm, từ đông đến tây, từ xưa đến nay, hễ nước nào khi vận nước thịnh cường, tất là khi ấy trong nước chính-học 正學 sáng rệt, nước nào khi vận nước suy đồn, tất là khi ấy trong nước tà-thuyết 邪說 lưu hành, chính-học sáng rệt thì thế-đạo nhân-tâm phải tốt, mà vận nước theo chính-học mà nổi lên, tà-thuyết lưu hành thì nhân-tâm thế-đạo phải hư mà vận nước cũng theo tà-thuyết mà đắm mất.

Khi chính-học đương quang minh, thì tà-thuyết không có chỗ nào xen vào được, tà-thuyết lưu hành trong nước như gió lướt cỏ, như nước vỡ đê, không ai ngăn cản, thì thường vào lúc chính-học đã suy đổi, mà nhất là lúc cuộc đời biến cải, việc nước đổi thay, quốc-thị 國是 mơ màng, nhân-tâm bỡ ngỡ, nền cũ đã đổ, nhà mới chưa thành, bậc hiền-nhân quân-tử, thì kín tiếng dầu tăm nằm co ở nơi thảo-dã, mà bọn bỉ-phu tục-tử 鄙夫俗子 thì khua chuông gõ mõ nhảy nhót ở trên vũ-đài, lúc ấy chính là lúc tà-thuyết thừa cơ mà lẫn lướt chính-học.

Thầy thuốc ta nói rằng: khi trong mình mà chính khí 正氣 hư nhược, thì ngoại tà 外邪 nhân dịp mà xâm vào, làm cho người phát bệnh, dần dần do biểu 表 mà nhập lý 裏 thì thành bệnh khó trị. Thầy phù-thủy nói rằng: khi trong mình mà chính thần 正神 không bảo hộ, thì quỷ tà 鬼邪 nhân dịp mà ám vào, cũng làm cho người phát bệnh, dần dần thì người hóa ra ma. Tà-thuyết cũng như thế, vì chính-học suy

HANG TÀU CHẠY SONG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur
SERVICE SUBVENTIONNÉ
Nhà giây — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi
Giờ tàu chạy trong mùa nước xuống

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG		ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ		ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — HANOI	
Lúc đi đỗ ở : Sơn tây, Viétri, Shum, Phan-Lemy, Kim-xuyên, Phú-đoan, Đìa		Lúc đi lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Viétri, Trung-hà, Lapthu, Đương, Tuvu, Hóa-bình		Lúc về đỗ ở : Đìa, Phú-đoan, Kim-xuyên, Lemy, Phan lương, Shum, Viétri, Sơn-tây	
ĐI	VỀ	ĐI	VỀ	ĐI	VỀ
Ở Hanoi đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri Cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Hanoi đi Thứ ba Thứ bảy hồi 10 giờ sáng	Đến Viétri cùng trong một ngày hồi 6 giờ chiều	Ở Tuyên-quang đi Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 6 giờ sáng	Viétri Thứ hai Thứ tư Thứ sáu Hồi 1 giờ trưa
Ở Viétri đi Thứ ba Thứ năm Thứ bảy hồi 5 giờ sáng	Đến Tuyên-quang Cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri đi Thứ tư Chủ nhật Hồi 5 giờ sáng	Đến Chợ-bờ cùng trong một ngày Hồi 6 giờ chiều	Ở Viétri về Thứ ba Thứ năm Thứ bảy Hồi 10 giờ sáng	VỀ Hanoi Cùng trong một ngày Hồi 3 giờ chiều

Những tàu ở Hanoi và Tuyên-quang về thì đều mà xuống Viétri ci (trong Hanoi — Tuyên-quang)

Đường tàu Thương-Mại

Đường Haiphong — Hanoi

Đường Haiphong — Haiphong

Haiphong: Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi | Hanoi: Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi

Hàng hóa thì phải xếp xuống Tàu ít là trước khi một giờ tàu chạy.

Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là đỗ hàng cả các chỗ mần xá.

Nộp hộ thuế thương chính, thứ tiện — Cho thuê tất cả cuốn tàu có giữ giàng thuyền hàng

Tổng-cục : Haiphong **Các chi-quản : Sơn-tây, Viétri, Tuyên-quang và Chợ-bờ**

cho nên tà-thuyết thịnh, tà-thuyết đã thịnh thì chính-học phải đến tiêu vong. hai đàng ấy tiêu trưởng 消長 tồn vong 存亡 dù đất nào thời nào cũng không sai một sợi tóc.

Và lại cái tính loài người, theo điều phải thì khó khan như trèo ngược núi, theo điều xằng thì dễ dàng như nước chảy xuôi. Vậy cho nên lúc vận nước đã suy thì trăm nghìn người phò trì chính-học mà không đủ, một người xướng lên tà-thuyết mà hãm hại nhân-tâm thế-đạo có thừa, gớm ghê thay ! cái tà-thuyết làm sa đám lòng người không biết đến đâu mà nói, một người xướng, mười người họa, cho đến trăm người nghìn người họa, dần dần phong hành cả nước, lấy trái làm phải, lấy xấu làm đẹp, lấy thối làm thơm, mà thế-đạo nhân-tâm hiện ra một tân xú-kịch, nước không thành nước, người không thành người. Thầy Mạnh-Tử 孟子 sinh ở đời Chiến-Quốc, 戰國 vì lúc ấy cái học-thuyết họ Dương 楊 họ Mạc 墨 thịnh hành trong thiên-hạ, mà ngài phải lo cự họ Dương họ Mặc, giảng minh cái học Chu Khổng, để chữa đổi lòng người. Đời sau khen ngợi cái công thầy Mạnh tịch tà-thuyết 闢邪說 chính nhân-tâm 正人心 không thua gì công vua Vũ 禹 tháo nước lụt đuổi muông dữ để cho thiên-hạ được an cư lạc nghiệp. Vì sao mà nói thế ? là vì cái hại tà-thuyết mê đám lòng người có kém cái hại nước lụt trôi người muông dữ ăn người đâu, mà lại thậm hơn nữa.

Nước Việt-Nam ta, vài nghìn năm nay, học chữ Hán, theo đạo Khổng. Hán-văn tức là Quốc-văn, Khổng-học tức là Quốc-học, tuy rằng giang-sơn biến cải, triều đại đổi thay có mấy mươi lần, cơn hiểm nguy biến loạn đã nhiều, mà chính-học một dòng vẫn không sa sút, nhân-tâm, phong-tục, đạo-đức, chính-trị, đều bởi đó mà ra, nước nhà, giống nòi, cũng nhờ đó mà vững được. Từ khi Âu-trào tràn khắp thế-giới, nước ta có cuộc Bảo-hộ, mà cái lối học chi 之 hồ 乎 giả 者 dã 也 mới đổi sang a b c d, đem Âu-học mà đổi Hán-học không phải là có hại, song thiên-hạ việc gì cũng thế, phá cái cũ thì dễ mà chống, lập cái mới thì khó mà lâu, Âu-học chưa vin được ngọn ngành, mà Hán-học đã đứt cả cội rễ, những người chân chính Âu-học có kiến-thức tư-tưởng, thì còn trông mong ao ước ở đâu chưa thấy, mà những người chân-nho chính-sĩ Hán-học thì đã quá nửa mòn mỏi điêu linh.

Chính-phủ thì chỉ có thể chăm lo tác thành lớp nhân-tài trong các học-đường mà thôi, còn ngoài ra miễn là không phạm đến chính-trị thì tha hồ ngôn luận, nhà in đã sẵn, sở báo cũng nhiều, khi ấy bọn văn-sĩ giả-dối mới ứng thời xuất hiện. Những người học thức kiến-văn chưa được một

năm, nhân cách giá-trị chẳng đáng là bao, mới lom lem những học-thuyết ông Mạnh (Montesquieu) ông Lư, (Rousseau) bập bẹ những cách-ngôn họ Trang 莊子 họ Liệt, 列子 [thì đã nghiễm nhiên tự lập làm một dàng văn-hào, tự xưng khai hóa quốc-dân mà không ngó lại mình đã khai hóa hay chưa ; thôi thì bài diễn-văn chật đồng, sách du-ký đầy thùng, thôi thì tán xằng tán nhảm, nói bậy nói càn, không còn có nghĩa lý chính đáng chi nữa.

Thương hại thay ! trong nước kẻ học thì ít, kẻ không học thì nhiều, học mà có kiến-thức thì ít, học mà không kiến-thức thì nhiều, những văn-chương nhảm nhí ngôn luận càn xiên ấy đã tràn khắp cả nước, làm cho phải chăng điên đảo, đen tráng lẫn phèo, rồi ra **lấy dốt làm thông, tôn nịnh làm thánh,** dá vũ-phu 砥砆 mà cho là ngọc, (1) nàng Vô-Diệm 無鹽 mà cho là sắc khuynh thành, đạo-đức càng ngày càng suy đồi, nhân-tâm càng ngày càng theo về đường hư ngụy, 虛僞 cái xã-hội Âu chẳng ra Âu Hán chẳng ra Hán này há không phải bởi cái nhân-vật giả dối Âu chẳng Âu Hán chẳng Hán ấy múa bút khua lưỡi mà gây nên ư ? Tác-giả có phải cố-ý bài bác người đời để mua hờn chác oán làm chi, thiệt là trông ra gai mắt, nghĩ đến đau lòng, muốn nói cũng chẳng nói hết đâu, hãy dẫn ra sau này một chuyện :

Kim-Vân-Kiều là sách gì ? chưa nói sự tích thiệt không, chưa kể văn-chương hay dở, chỉ nhắc đến cái tên sách, thì nghe đã không thể nào người được, vì sao thế ? phàm bộ truyện nào dẫu trong có bao nhiêu nhân-vật mặc lòng, chỉ là một người làm chủ-nhân, sự tích là sự tích một người chủ-nhân ấy, thì tên sách cũng theo đó mà gọi ; nay truyện ấy là sự tích cô Vương-Thúy-Kiều mà tên sách đặt ba người, một người thì lấy chữ họ mà mất tên, hai người thì lấy chữ tên mà mất họ, thì thiệt là dốt vô cùng. Cái tên ấy chắc là từ nhà khắc bản in đặt ra, chứ ông Nguyễn-Du chắc không đặt tên dốt như thế ; dù cái tên ấy là nguyên bản của Tàu, thì càng đủ biết rằng truyện ấy đặt ra bởi một anh Tàu dốt nào đó mà thôi. Nói đến sự tích, thì phàm chuyện tiểu-thuyết đều là lấy một chút sự thực trong lịch-sử, hoặc là tự ý nhà văn-sĩ bịa ra, chứ bất-tất có chuyện thiệt, chuyện « Thanh tâm tài nhân » 青心才人 (tức là truyện Kiều) là một bộ tiểu-thuyết tầm thường không có giá-trị gì. Xem trong bộ « tình-sử » 情史 của Tàu, biết bao nhiêu chuyện li-kỳ hơn nữa. Và dù sự-tích ấy mà có thiệt đi nữa, thì một đôi thiều niên nam nữ, đêm thanh người vắng, trèo tường trổ

(1) Vũ-phu là một thứ đá giống ngọc, kẻ buôn ngọc hay lấy đá ấy mà làm giả. Vô-Diệm là con gái nước Tề, xấu xí nhất thiên-hạ.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

ngõ, ước hội chuyện trò với nhau, đối với phong-hóa đạo-đức đã là việc bất chính, mở đầu quyển sách như thế, dù sau có tô vẽ hiểu nghĩa gì đâu nữa cũng không đủ làm gương tốt cho đời.

Nói về văn-chương quốc-âm của ông Nguyễn-Du, thì vẫn là hay thiệt, song cái lối văn-vẩn, ngâm nga ngợi hát, chỉ là một lối trong đạo văn-chương. Văn tuy hay mà truyện là truyện phong-tình, thì có về *ai dâm sầu oán, đạo dục tăng bi* 哀淫愁悲導欲增悲 tám chữ ấy không tránh đàng nào cho khỏi. Cái bản-ý ông Nguyễn-Du làm truyện « Đoạn 斷 trường 腸 tân 新 thanh 聲 » ấy (tức là truyện Kiều) chỉ là mượn văn-chương mà ngụ chút tâm sự mình, cho nên ông đã có câu : « *Lời quê góp nhặt nên bài, mua vui cũng được một vài trống canh.* » Xem thế thì biết truyện ấy chỉ là một thứ văn-chương ngâm vịnh chơi bời, để lúc thanh nhàn mà đọc đôi câu cho tiêu khiển, chứ không phải một thứ văn-chương chính-đại theo đường chính-học mà đem ra dạy đời được đâu.

Ngày trước, các cụ tiền-bối thường cấm con em xem truyện Kiều, trong xã-hội, ai hay đọc Kiều nghêu ngao, thì cho là kẻ đàng điếm, (1) Ý các cụ nghĩ rằng : các gã thiếu-niên, chí-khí chưa định, tình-dục đang nồng, xem truyện thì mê, rồi sinh cái tư-tưởng trộm ngọc cắp hương, khêu hoa ghẹo nguyệt, say đắm trong trời tình bể ái, mà mềm nhũn cái gan lòng sắt đá, bỏ mất cái chí-nguyện cao xa. Cái phép gia-đình giáo-dục của các cụ như thế, thiệt phải lắm. Vì cái tính trộm ngọc cắp hương say hoa đắm nguyệt, người sinh ra không dạy cũng biết, vẫn cấm mà không được, huống chi lại thấy trong sách trong truyện, ngâm nga ngợi hát, thành ra một việc rất phong-nhã rất hào-hoa.

Thế mà ngày nay đức văn-sĩ giả-đòi ta biểu dương truyện Kiều lên để khai hóa cho quốc-dân, **đem truyện Kiều làm sách « quốc-văn giáo khoa »**, (sách dạy) **làm sách « sư-phạm giảng nghĩa »** (sách thầy). Văn-sĩ thường nói rằng : « *học Hán-văn là học mướn, học Pháp-văn là học mướn, học quốc-văn mới là học nhà, truyện Kiều tức là sách nhà đó.* »

Ôi ! học làm quốc-văn thì học thế nào ? bài này chưa có thể nói kỹ được, song có phải là học nghĩa-lý, danh-từ, về các khoa học, luận-lý, cách-trí, chính-trị, cùng là phép luận-lý, phép ký-sự, để xem các

(1) Ca-dao có câu rằng : Đàn-ông chớ kể Phan-Trần, « Đàn-bà chớ kể Thúy-Vân Thúy-Kiều. »

sách vở ngôn luận của ta cho hiểu, để đem tư-tưởng sở đắc trong Pháp-học mà phát ra làm trước thuật ngôn luận của ta cho thông không ? hay là học cái lối thơ-phú ca ngâm, nắn một chữ cho hay, dùng những điển cho lạ, rung đùi lắc gò, như lối học ngày xưa đã vì thế mà người ngu nước yếu, nay lại đổi chữ ra nôm ư ? hay là những cái danh từ tài-tử giai-nhân, ba sinh duyên nợ, gương thề quạt ước, liễu dựa hoa kề, rày ước mai ao, thầm yêu trộm nhớ, xưa nay không ai dạy mà không mày ai không thuộc lòng, trong các bức thư hoa-tình không câu nào không Kiều, mà nay còn phải dạy nữa cho thêm hay thêm giỏi, thế là học quốc-văn ư ? Một anh **giả-dối lóp lép**, đứng đầu sùng bái Kiều, mà một bọn **u mê hờ hững** gào hơi rán sức để họa theo, còn một lớp người chỉ **nghe lõm nhìn mồm** thì vỗ tay tán thưởng, khiến người phải bịt tai bưng mũi, phải rức đầu long óc vì những tiếng to : « Quốc-văn !!! Kim-vân-Kiều !!! Nguyễn-Du !!!

Cứ như ý họ, thì nước ta ở thế-kỷ này mà muốn chế cái tễ thuốc « thập toàn đại bổ » 十全大補 cho dân cho nước, thì không chi bằng quyển sách « trăm năm trong cõi người ta. » Cứ như lời bọ, thì từ lúc Gia-Long lại này, nước Nam ta có cái của rất quí báu mà người mình ngu dại không biết là quí, nay nhờ đức văn-sĩ có cái đại nhãn 大眼 đại thức 大識 mà phát minh cái của báu ấy cho dân cho nước được nhờ, kể cái công phát-kiến không kém gì ông Kha-Luân-Bố (Colomb) tìm được Mĩ-châu vậy.

Vậy cho nên, trong nước ngày nay, nào là bình-phẩm văn chương Kiều, nào là phê bình nhân vật Kiều, nào là chú thích Kiều, nào là thơ vịnh Kiều, cho đến hát tuồng Kiều, diễn kịch Kiều, chớp ảnh Kiều, **trong nhà ngoài đường, trên trời dưới đất, đâu đâu cũng Kiều.** Cứ xem hiện trạng ấy, thì nước Việt-Nam ngày nay gọi tên là **Kim-vân-Kiều quốc, 金雲翹國** nòi giống Việt-Nam ta mà gọi là **đại Kim vân kiều tộc, 大金雲翹族** cũng đúng lắm chứ không sai.

Xem trong bộ « Tùy viên thi thoại » 隨園詩話 có nhà làm bài thơ vịnh Quan-công, 關公 dùng sự tích Vân-Trường bình chúc 雲長秉燭 (là lúc Quan-công cầm đuốc suốt đêm đứng hầu Nhị Tẩu) mà ông Tùy-Viên chê rằng đem sự tích tiểu thuyết mà làm vào thơ là người vô học. Bộ « tam-quốc-chí » 三國志 là bộ tiểu thuyết nhất danh tiếng, sự tích Quan-công ai chẳng tin thật mà kính thờ, thế mà người ta còn cười đem tích tiểu thuyết làm thơ. Truyện « Thanh-tâm tài nhân » là tiểu thuyết hèn mạt bên Tàu, mà nay nước Việt-Nam tôn phụng làm chính-kinh chính-sử, thiệt là rước lấy **một cái đại sỉ nhục.**

Thậm-chí sùng bái truyện Kiều mà nói rằng: « *truyện Kiều là quốc-hoa* 國華 *là quốc-hồn* 國魂 *là quốc-túy* 國粹 *của Việt-Nam* ; » — không biết có còn quốc gì nữa không? — Xưng tụng ông Nguyễn-Du mà nói rằng: « *Nguyễn-Du đổ máu làm mực, làm vẻ vang cho giống nòi* ». Ông Nguyễn-Du dịch Kiều từ đời Gia-Long, thế thì từ Gia-Long về trước, chưa có truyện Kiều, thì nước ta không quốc-hoa, không quốc-túy, không quốc-hồn, thế thì cái văn-trị 文治 vũ-công 武功 mấy trào Đinh Lý, Trần, Lê, sáng chói rực rỡ đó, đều là ở đâu đem đến cho bọn « học thuê viết mướn » ấy mà thôi; thế thì những bậc đại hào-kiệt, đại huân-nghiệp, cứu dân giúp nước, tái tạo giang-sơn, mở mang bờ cõi cho nước ta ngày xưa, không ai làm được vẻ vang cho giống nòi, không ai đáng kỷ-niệm cả, mà chỉ ông văn-sĩ làm sách « trăm năm trong cõi » là làm vẻ vang giống nòi, là đáng kỷ-niệm mà thôi? giống nòi ta vẻ vang ra thế nào? (1).

Thậm nữa lại nói rằng: « *truyện kiều quan hệ văn-hóa Việt-Nam, truyện Kiều quan hệ quốc-vận Việt-Nam, nếu không có truyện Kiều thì tình trạng dân-tộc Việt-Nam chưa biết đến thế nào,* » thiệt là **« con oanh học nói » xằng xiên bậy bạ, giỏ dại điên cuồng, tà-thuyết vu dân 邪說誣民 đến thế là cực.** Mà có ai cho là tà-thuyết đâu, nay đã nhà treo một bức, cửa yết một tờ, kèn trống rước vào, hương hoa cúng lễ rồi, « *truyện kiều là văn-hóa Việt-Nam, truyện Kiều là sách học quốc-văn,* » in vào trong óc, thấm vào trong lòng, tỉ như ngoại-tà đã nhập đến ngũ tạng, quỉ-tà đã ám mất linh hồn, thì dù lang-y hay giỏi đến đâu, pháp-sư cao tay đến đâu cũng không cứu được nữa.

Trịnh-Khải (鄭綮) ở đời Đường, vì tiếng hay thơ mà làm quan đến Tể-tướng, (cụ lớn) anh ta lấy làm ái ngại mà tự nói rằng: « Trịnh-Khải mà làm Tể-tướng thì cuộc đời chẳng nói cũng biết rồi ». Ôi! than ôi! **Kim-vân-Kiều mà cai-trị nước Việt-Nam, thì xã-hội nước Việt-Nam không nói cũng biết rồi.**

NGÔ-ĐỨC-KẾ

Bài luận này chắc nhiều người phản đối, ai phản đối xin cứ gửi thư đến bản-chí.

(1) Bài kỳ sau sẽ bình-luận suy xét cái lễ kỷ-niệm ông Nguyễn-Du.

KHẢO VỀ HỌC-THUYẾT

Cùng truyện lược của ông tổ học thiên-diễn (天演) Đạt-nhĩ-Văn (達爾文) (*Darwrin*)

Gần năm sáu mươi năm nay trong thế giới vô luận chính trị, 正政治 học thuật, 學術 tông giáo, 宗教 tư tưởng, 思想 đều sinh biến đổi rất lớn, so với mấy nghìn năm trước, giống như là một trời đất mới vậy. Nói tiến hóa, nói cạnh tranh, cầu làm ưu thắng, 優勝 không chịu liệt bại, 劣敗 phàm những lời nói ấy trên từ các nhà đại chính trị các nước, dưới đến học trò các nhà tiểu học-hiệu, chỗ nào cũng là một câu nói thường, mà cái ảnh hưởng sinh ra rất lớn. Nói về nước này cùng nước khác thì vì đó mà nổi lên cái chính sách đế quốc, 帝國 nói về học này cùng học khác thì nổi lên phái triết-học tổng hợp, 綜合 cái thế giới từ thế-kỷ 20 về sau, có lẽ sẽ bị cái chính sách ấy, cái triết học ấy phủ bọc lấp đầy, mà sự tiến bộ của loài người không thể suy lường được. Cái phong trào ấy khởi từ đâu? Khởi từ năm 1859 ông Đạt-nhĩ-Văn xuất bản bài luận « chủng nguyên 種源 »

Đạt-nhĩ-Văn sinh ở nước Anh năm 1809, là cháu ông Ai-lạp-Sĩ Mã (Erasmus Darwin) một nhà học thuốc cùng học bác-vật có danh tiếng, về loài thực v 植 biến đổi cũng có khảo cứu được nhiều. Cha tên là La-Bạt (Robert) cũng nối nghiệp thuốc, ông Đạt-Nhĩ-Văn chín tuổi thì mất mẹ, đang lúc bé, học ở trường tiểu học, thì tài trí không hơn ai, cái công khóa 功課 ở trong trường lại thường thua người em gái; ông chỉ thích góp nhặt những loài cỏ cây, sâu bọ, cá ốc mà chơi, đó là cái tư cách nhà học bác-vật trời sinh như thế. Đến 16 tuổi vào nhà đại-học ở Tô-cách-Lan, (Scotland) được ông thầy giáo trọng lắm, nhờ ông thầy ấy đào-tạo, mới có chí lập công nghiệp lớn trong học-giới.

Năm 1831, ông học đã tất nghiệp, nhân lúc ấy chính phủ nước Anh chăm nom săn sóc việc học, sai một chiếc thuyền thám-hiểm 探險 đi vòng quanh thế giới để xem xét và thực nghiệm. Đạt-nhĩ-Văn nhờ ông thầy cũ tiến cử, được phụ theo chiếc tàu Bích-khắc-Nhi mà đi. Lúc ấy ông 22 tuổi. Thuyền ra Lợi-vật-phố (Liverpool) thẳng sang Nam-Mĩ châu, qua Uc-châu, quanh khắp quả đất, năm năm mà trở về.

Trong năm năm ấy thực làm cái cơ-sở 基礎 cho một đời ông, bao nhiêu cái tri thức có thực nghiệm đều được ở đó. Lúc đã về, làm sách « nhật-ký tàu Bích-khắc-Nhi vượt bể » công bố ra đời, thanh giá lừng lẫy, chẳng khỏi vài ba tháng, mà các nước đã dịch ra khắp cả. Ông lại tiếp tục xuất bản hai quyển sách « khảo về học địa chất 地質 cùng các đảo san-hô 珊瑚 trong lúc tàu Bích-khắc-Nhi vượt bể » từ đó danh tiếng bác vật 博物 càng lừng lẫy lắm.

Năm 1842, ông từ biệt thành Luân Đôn, về ở chỗ hương thôn, từ tuyệt

những việc trần lụy, cho được vững về yên nhàn, đem những tài liệu đã góp được, cùng những lẽ mới đã biết được trong năm năm vượt bể trước ấy, mà sắp đặt lại, nhồi đúc lại; chú ý ông cốt để lòng nghiên cứu cho đến chỗ chân-lý rất mực, hết cái ấm-ức trong một hai mươi năm mới thành sách, hoặc là lấy sau đời mình mới công bố, chẳng muốn cầu-thả mà mua danh trong đời, ấy cái con mắt ông trông đến chỗ sâu xa như thế.

Ngờ đâu việc chẳng như lòng, năm 1858, có người bạn thiết ông Đạt từ bên Nam Mĩ gửi cái cảo một bản sách cho ông, nhờ ông trước đem chất-chính cùng một bậc tiền-bối là ông Lê, rồi thì công bố ra. Ông Đạt đọc cảo ấy, thì thấy ra trong sách ấy những tân-thuyết tân-lý đều là ám hợp với những lẽ mình đã mệt lòng khổ chí nghiên cứu bấy lâu mà chưa phát bố ra. Tuy vậy, ông Đạt không phải như người nhỏ mọn, sợ người ta tranh mất danh mình mà sinh lòng ghen ghét, ông bèn đem cái nguyên-cảo ấy cho hai ông tiền-bối là ông Lê cùng ông Phú xem, hai người ấy là bạn thân ông Đạt, vẫn biết rõ cái chí-thú **志趣** cái hoài bão **懷抱** ông Đạt, bèn bảo ông Đạt cũng biên tập cái tân-thuyết của ông mà lồng thời phát bố ra. Ông Đạt bèn rút cái đại lược câu luận của ông cùng sách của ông bạn đem tuyên bố tại hội học ở Luân-Đôn.

Hai sách ấy đã ra đời, làm rung động tai mắt học-giả cả nước, người thì khen rằng mới mẻ, kẻ thì chê rằng nói càn, bình luận nhao lên, không biết đâu phải trái. Ông Đạt liền góp thêm tài liệu, mở rộng lời bàn, sắp đặt thứ lớp thành bản sách mới, gọi là « chủng nguyên » nghĩa là cội gốc loài giống, năm 1859 xuất bản.

Trước khi sách Đạt-nhĩ Văn ra đời, thì người ngờ đều nhận rằng loài giống là nhất định không thay đổi được; vật gì giống gì ban đầu cũng bởi Thượng-Đế tạo ra, từ lúc tạo lập cho đến ngày nay chưa hề thay đổi bao giờ; con chó ngày nay thế nào thì con chó đời xưa cũng thế, con khỉ đời nay thế nào thì con khỉ đời xưa cũng thế, loài động vật (動物) thế, loài thực vật 植物 cũng thế, cây rêu cây từng ngày nay cũng tức là cây rêu cây từng đời xưa, loài nào loài nấy xưa nay vẫn y như thế. Còn như nói rằng loài động-vật thực-vật hạ đẳng cứ theo thứ lớp thay đổi tiến hóa dần dần mãi cho đến lúc thành loài người, thì cái thuyết quái lạ ấy không ai tưởng đến. Trước ông Đạt tuy có một hai người học bác vật, có xét được cái hiện-tượng biến thiên của muôn vật, mà phát khởi cái mối mạnh ra, đến ông ông Đạt là Ai-Lạp-Sĩ-mã cũng từng có xướng cái thuyết ấy, song các ông ấy chỉ lược biết cái dấu tích đổi dời tiến hóa, mà không biết cái sở-dĩ làm sao. Kịp đến sách « chủng nguyên » ra đời, rồi sau cái lẽ người cùng muôn vật hóa-hóa sinh-sinh mới rõ rệt ra trong thế giới. Nay thuật lại đại lược sau này:

Đạt-nhĩ-Văn nói cái nguyên nhân loài sinh vật đổi dời đều bởi cái lệ chung *sinh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại*, (生存競爭優勝劣敗) nghĩa là muôn vật tranh sống, hơn được kém thua mà sinh ra, song sự được thua ấy có cái bởi tự nhiên, có cái bởi người làm. Bởi tự nhiên thì gọi là tự nhiên đào thải;

淘汰 (lừa lọc) bởi người làm gọi là nhân-sự đào thải; đào thải mãi mãi thì loài giống mới tiến lên.

Thế nào gọi rằng nhân-sự đào thải? Phàm loài động vật mà người nuôi, loài thực vật mà người trồng, thường nhân cái cách nuôi cùng cách trồng khác nhau mà sinh vô số loài biến đổi. Thí dụ: con thỏ nhà, cho nó ăn một vật nọ mà làm cho nó khác sắc lông, nuôi nó một cách kia mà làm cho nó dài tai; cứ như vậy, muốn cho nó biến thành hàng trăm loài cũng không khó gì, mà kỳ-thực thì ban đầu chỉ là một loài thỏ rừng mà thôi. Lấy đó mà suy, cho đến nuôi chim cưu 鳩 nuôi cá vàng, trồng cúc trồng lan cũng đồng một lẽ như thế. Đều là lúc ban đầu một giống đơn giản mà sức người làm ra cho biến đổi đến mấy chục mấy trăm thứ không cùng. — Ông Đạt đã từng lưu tâm tra xét chim cưu đổi giống, lúc bấy giờ người nước Anh hay nuôi chim cưu, ông Đạt làm hội-viên hội nuôi chim cưu, đã hết sức xét được những phép đổi giống đến mấy trăm thứ.

Loài giống thay đổi như thế, không phải thoắt vậy mà đổi ngay đi cả đâu, đó là từ cái điểm rất nhỏ mà sau thì rất lớn. Thử xem loài chó, có loài chó săn, có loài chó giữ nhà, có loài chó chăn dê, có loài chó kéo xe, mỗi loài đều có cái tính chất cái trí năng khác nhau, để thích hợp với người sai sử, đó không phải là giống nguyên sinh như thế đâu, thực là bởi loài người bày bảo luyện tập đã lâu đời, mở được phần trí năng của nó, cho nên mới có thế. Không những loài vật như thế mà thôi, dù loài người cũng có. Người Tư-Bá-Đạt (Sparta), nước Hy-Lạp xưa, thường dùng phép đào thải ấy; phàm con mới đẻ, nếu mà yếu đuối tật nguyền, thì bỏ đi không nuôi, không cho truyền cái giống ấy ra; chỉ nuôi những đứa cứng mạnh, để truyền giống tốt. Vậy cho nên dân Tư-ba-Đạt khỏe mạnh hùng vũ có tiếng, đến ngày nay xem trong lịch-sử, còn tưởng thấy được cái di phong, như thế là nhờ cái công người đào thải mà được.

Từ lúc cái học-thuyết ông Đạt-nhĩ-văn đã rõ sáng ra, thì về việc giáo-dục các nước có ảnh hưởng lớn, tuy rằng cái thế-giới văn-minh này, không có lẽ dùng cái thủ-đoạn bạo tàn như người Tư-bá-Đạt đâu, song đã biết được rằng cái tinh thần cùng cái thể phách người ta, đều nhân luyện tập mà sinh biến đổi khác thường, vậy cho nên các học-hiệu ngày nay lại càng chú-ý về hai đàng thể-dục cùng đức-dục, ngày xưa chỉ trọng dạy bảo mà nay thì càng trọng luyện tập; treo một cái mục-đích rất phải rất tốt, khiến người một nước cùng người cả thế-giới nom đó mà tiến lên, chất chứa lâu ngày mà đến được; ấy là cái công hiệu học-thuyết của ông Đạt-Nhĩ-văn cả.

Gọi là tự nhiên đào thải là nghĩa thế nào, thì Đạt-nhĩ-Văn chưa dám vội đoán, phải xem kỹ xét sâu, hết lòng nghĩ ngợi, mãi sau mới tìm ra cái lẽ chung **vật cạnh thiên trạch.** 物競天擇 Cây này cùng cây kia đồng ở một chỗ mà bên khỏ bên rậm khác nhau, đó tất là trong cái sức cây tốt ấy có chỗ đặc biệt để thích hợp với cái cảnh ngộ tự-nhiên thì mới tự tồn được, mới truyền giống được. Ví như giữa bãi sa mạc, 沙漠 có các thứ sâu đủ các sắc sinh ở giữa ấy, thì

những việc trần lụy, cho được vững về yên nhàn, đem những tài liệu đã góp được, cùng những lẽ mới đã biết được trong năm năm vượt bể trước ấy, mà sắp đặt lại, nhồi đúc lại; chủ ý ông cốt để lòng nghiên cứu cho đến chỗ chân-lý rất mực, hết cái ime-lực trong một hai mươi năm mới thành sách, hoặc là đến sau đời mình mới công bố, chẳng muốn cầu-thả mà mua danh trong đời, ấy cái con mắt ông trông đến chỗ sâu xa như thế.

Ngờ đâu việc chẳng như lòng, năm 1858, có người bạn thiết ông Đạt từ bên Nam Mĩ gửi cái cảo một bản sách cho ông, nhờ ông trước đem chất-chính cùng một bậc tiền-bối là ông Lê, rồi thì công bố ra. Ông Đạt đọc cảo ấy, thì thấy ra trong sách ấy những tân-thuyết tân-lý đều là ám hợp với những lẽ mình đã mệt lòng khổ chí nghiên cứu bấy lâu mà chưa phát bố ra. Tuy vậy, ông Đạt không phải như người nhỏ mọn, sợ người ta tranh mất danh mình mà sinh lòng ghen ghét, ông bèn đem cái nguyên-cảo ấy cho hai ông tiền-bối là ông Lê cùng ông Phú xem, hai người ấy là bạn thân ông Đạt, vẫn biết rõ cái chí-thú 志趣 cái hoài bão 懷抱 ông Đạt, bèn bảo ông Đạt cũng biên tập cái tân-thuyết của ông mà đồng thời phát bố ra. Ông Đạt bèn rút cái đại lược câu luận của ông cùng sách của ông bạn đem tuyên bố tại hội học ở Luân-Đôn.

Hai sách ấy đã ra đời, làm rung động tai mắt học-giả cả nước, người thì khen rằng mới mẻ, kẻ thì chê rằng nói càn, bình luận nhao lên, không biết đâu phải trái. Ông Đạt liền góp thêm tài liệu, mở rộng lời bàn, sắp đặt thứ lớp thành bản sách mới, gọi là « chủng nguyên » nghĩa là cội gốc loài giống, năm 1859 xuất bản.

Trước khi sách Đạt-nhĩ Văn ra đời, thì người đời đều nhận rằng loài giống là nhất định không thay đổi được; vật gì giống gì ban đầu cũng bởi Thượng-Đế tạo ra, từ lúc tạo lập cho đến ngày nay chưa hề thay đổi bao giờ; con chó ngày nay thế nào thì con chó đời xưa cũng thế, con khỉ đời nay thế nào thì con khỉ đời xưa cũng thế, loài động vật 動物 thế, loài thực vật 植物 cũng thế, cây rêu cây tùng ngày nay cũng tức là cây rêu cây tùng đời xưa, loài nào loài nấy xưa nay vẫn y như thế. Còn như nói rằng loài động-vật thực-vật hạ đẳng cứ theo thứ lớp thay đổi tiến hóa dần dần mãi cho đến lúc thành loài người, thì cái thuyết quái lạ ấy không ai tưởng đến. Trước ông Đạt tuy có một hai người học bác vật, có xét được cái hiện-tượng biến thiên của muôn vật, mà phát khởi cái mối manh ra, đến ông ông Đạt là Ai-Lạp-Sĩ-mã cũng từng có xướng cái thuyết ấy, song các ông ấy chỉ lược biết cái đầu tích đổi đời tiến hóa, mà không biết cái sở-dĩ làm sao. Kịp đến sách « chủng nguyên » ra đời, rồi sau cái lẽ người cùng muôn vật hóa - hóa sinh-sinh mới rõ rệt ra trong thế giới. Nay thuật lại đại lược sau này:

Đạt-nhĩ-Văn nói cái nguyên nhân loài sinh vật đổi dời đều bởi cái lệ chung *sinh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại,* (生存競爭優勝劣敗) nghĩa là muốn vật tranh sống, hơn được kém thua mà sinh ra, song sự được thua ấy có cái bởi tự nhiên, có cái bởi người làm. Bởi tự nhiên thì gọi là tự nhiên đào thải; 淘汰 (lừa lọc) bởi người làm gọi là nhân-sự đào thải; đào thải mãi mãi thì loài giống mới tiến lên.

Thế nào gọi rằng nhân-sự đào thải? Phàm loài động vật mà người nuôi, loài thực vật mà người trồng, thường nhân cái cách nuôi cùng cách trồng khác nhau mà sinh vô số loài biến đổi. Thí dụ: con thỏ nhà, cho nó ăn một vật nọ mà làm cho nó khác sắc lông, nuôi nó một cách kia mà làm cho nó dài tai; cứ như vậy, muốn cho nó biến thành hàng trăm loài cũng không khó gì, mà kỳ-thực thì ban đầu chỉ là một loài thỏ rừng mà thôi. Lấy đó mà suy, cho đến nuôi chim cưu 鳩 nuôi cá vàng, trồng cúc trồng lan cũng đồng một lẽ như thế. Đều là lúc ban đầu một giống đơn giản mà sức người làm ra cho biến đổi đến mấy chục mấy trăm thứ không cùng. — Ông Đạt đã từng lưu tâm tra xét chim cưu đổi giống, lúc bấy giờ người nước Anh hay nuôi chim cưu, ông Đạt làm hội-viên hội nuôi chim cưu, đã hết sức xét được những phép đổi giống đến mấy trăm thứ.

Loài giống thay đổi như thế, không phải thoắt vậy mà đổi ngay đi cả đâu, đó là từ cái điểm rất nhỏ mà sau thì rất lớn. Thử xem loài chó, có loài chó săn, có loài chó giữ nhà, có loài chó chăn dê, có loài chó kéo xe, mỗi loài đều có cái tính chất cái trí năng khác nhau, để thích hợp với người sai sử, đó không phải là giống nguyên sinh như thế đâu, thực là bởi loài người bày bảo luyện tập đã lâu đời, mở được phần trí năng của nó, cho nên mới có thế. Không những loài vật như thế mà thôi, dù loài người cũng có. Người Tư-Bá-Đạt (Sparta), nước Hy-Lạp xưa, thường dùng phép đào thải ấy; phàm con mới đẻ, nếu mà yếu đuối tật nguyền, thì bỏ đi không nuôi, không cho truyền cái giống ấy ra; chỉ nuôi những đứa cứng mạnh, để truyền giống tốt. Vậy cho nên dân Tư-ba-Đạt khỏe mạnh hùng vũ có tiếng, đến ngày nay xem trong lịch-sử, còn tưởng thấy được cái di phong, như thế là nhờ cái công người đào thải mà được.

Từ lúc cái học-thuyết ông Đạt-nhĩ-văn đã rõ sáng ra, thì về việc giáo-dục các nước có ảnh hưởng lớn, tuy rằng cái thế-giới văn-minh này, không có lẽ dùng cái thủ-đoạn bạo tàn như người Tư-bá-Đạt đâu, song đã biết được rằng cái tinh thần cùng cái thể phách người ta, đều nhân luyện tập mà sinh biến đổi khác thường, vậy cho nên các học-hiệu ngày nay lại càng chú-ý về hai đàng thể-dục cùng đức-dục, ngày xưa chỉ trọng dạy bảo mà nay thì càng trọng luyện tập; treo một cái mục-đích rất phải rất tốt, khiến người một nước cùng người cả thế-giới nom đó mà tiến lên, chất chứa lâu ngày mà đến được; ấy là cái công hiệu học-thuyết của ông Đạt-Nhĩ-văn cả.

Gọi là tự nhiên đào thải là nghĩa thế nào, thì Đạt-nhĩ-Văn chưa dám vội đoán, phải xem kỹ xét sâu, hết lòng nghĩ ngợi, mãi sau mới tìm ra cái lẽ chung, **vật cạnh thiên trạch.** 物競天擇 Cây này cùng cây kia đồng ở một chỗ mà bên khô bên rậm khác nhau, đó tất là trong cái sức cây tốt ấy có chỗ đặc biệt để thích hợp với cái cảnh ngộ tự-nhiên thì mới tự tồn được, mới truyền giống được. Ví như giữa bãi sa mạc, 沙漠 có các thứ sâu đủ các sắc sinh ở giữa ấy, thì

lúc thụ sinh cũng vẫn như nhau, song sâu xanh sâu đỏ sâu đen các thứ sâu ấy đều dễ nhận thấy, cho nên những loài chim loài cắc-kè thường bắt mà ăn, khiến cho các thứ sâu ấy mỗi ngày mỗi giảm đi, mà giống nòi phải đến tiêu diệt; còn lại đó là giống sâu nào đồng một sắc với bãi cát khó nhận cho thấy được mà thôi. Dù đến loài chim loài cắc-kè cũng thế, những con sắc xanh sắc đỏ sắc đen thì dễ nhận, loài sâu trông thấy thường trốn tránh hết, thành ra nó thường không kiếm được ăn mà chết, càng ngày càng ít đi, mà giống nòi phải đến tiêu diệt, còn lại đó là giống chim giống cắc-kè nào đồng một sắc với bãi cát khó nhận cho thấy được mà thôi. Vì cớ ấy, cho nên phàm những chỗ bãi sa-mạc, chỉ có loài trùng sắc vàng sắc trắng cùng loài chim sắc vàng sắc gio mà thôi, vì nó thích hợp với cái cảnh-ngộ tự-nhiên, cho nên mới sinh tồn được.

Ông Đạt suy nguyên cái lẽ **vật cạnh** rằng: cái số loài vật ở mặt đất sinh sản ra so với cái số vật-chất để bổ dưỡng cho sống thì thường thường không xứng nhau, cái suất nhiều hơn không biết bao nhiêu mà kể xiết được; nếu chỉ sinh mà không diệt, thì chỉ một con đực một con cái sinh ra con cháu đã đủ choán hết cả mặt địa-cầu.

Tức như loài người là loài sinh đẻ ít mà lại chậm, vậy mà mỗi 25 năm thì số người sinh gấp lên một lần, cứ thế mà tính, thì chỉ một vợ một chồng sinh ra con cháu, trải một ngàn năm đã thấy đứng chen chân nhau trên mặt địa-cầu rồi, huống chi loài động-vật loài thực-vật sinh sôi nẩy nở rất chóng, quá hơn loài người biết bao! Trong loài động-vật mà sinh sản chậm nhất là loài voi, từ 30 tuổi đến 90 tuổi là trong hạn sinh đẻ, lấy số ít lắm mà tính, một con cái con đực sinh được 6 con, trải bảy trăm năm mươi năm thì được một nghìn chín trăm con voi. Xem một loài voi thì các loài khác cũng suy xét được. Như vậy, ở trong một quả đất, diện tích 面積 có chừng, mà sinh ra bao nhiêu loài giống đồng đúc không có chừng, thì thế tất phải đến cạnh tranh. Cái kết quả cạnh tranh ra thế nào? tức là «**cái nào thích hợp thì sống còn**» là cái công-lệ 公例 đã nói trước ấy.

Ông Đạt nói, cái sức đào thải tự nhiên không lúc nào hở, cũng không lúc nào thôi, so với cái sức đào thải người làm rộng hơn quá vạn-vạn. Cũng tỉ như đem những vật trời sinh cùng những vật người tạo ra hai bên so sánh nhau vậy. Vả cái ảnh hưởng ấy không những đồng một giống như thế mà thôi, dù giống này cùng giống khác cũng thường có quan hệ với nhau rất là rối rít.

Xưa có người lấy giống hoa lan ở bên Anh đem trồng ở đồng nội Nữu-Tây-Lan (New Zealand) trồng mãi mà không sinh nở ra được, duy có trồng chỗ gần làng xóm thì mới tốt mà nẩy ra nhiều mầm. Xét cho biết cái cớ ấy, thì vì rằng giống lan sinh nẩy thì thường nhờ con ong truyền đem cái phấn hoa của nhụy đực cùng nhụy cái lẫn theo nhau, thì mới truyền giống được. Ở đất Nữu-Tây-Lan nhiều thứ chuột đồng hay ăn ong, không có ong cho nên giống lan không sinh nẩy ra được. Còn chỗ gần làng xóm mà khác thế, là vì có mèo, có mèo cho nên không có chuột đồng, không có chuột thì

tự-nhiên ong nhiều, có ong cho nên lan mới tốt được. Ai biết rằng cây lan sinh sản cùng với con mèo mà có quan hệ nhớn như thế? Ông Đạt dẫn những chứng-cứ ấy rất nhiều, khiến người ta biết rằng sự vật cùng sự vật quan-hệ với nhau, cái nguyên nhân ấy thật là phiền tạp, (繁雜) cái sức con mắt ông Đạt thiệt là vĩ-đại.

Muôn vật đều cạnh tranh cả, song khác loài mà cạnh tranh không bằng đồng loài cạnh tranh càng kịch liệt hơn. Vì rằng loài vật nào cũng kiếm vật ăn, mà khác loài thì khác đồ ăn, cho nên không thiệt hại cho nhau; như con hùm với con trâu, con lang với con dê, con chim với con rắn mà cạnh tranh nhau, thì không bằng hùm với hùm, lang với lang, rắn với rắn. Phàm loài gì gần nhau thì cạnh tranh càng kịch; loài người tranh với loài chim loài cá không bằng tranh với loài thú; người Âu-châu tranh với các mọi rợ châu khác không bằng các nước Âu-châu tranh lẫn nhau. Cạnh tranh càng kịch thì loài nào tối-thích càng xuất hiện ra.

Các loài nào đã thích hợp sinh tồn, thì không những sinh-tồn cái bản-thể 本體 mà thôi, tất đem cái sở-dĩ được hơn sở dĩ được thắng, mà truyền cho con, con lại truyền cho cháu, như vậy lâu lâu rồi cái tài-năng đặc-biệt ấy, loài vật khác càng không bằng được; mà cái năng-lực bao đầu ngẫu-nhiên mà được đó nay biến ra cái tài-năng tính-chất nhất định, dần dần biệt thành một chủng tộc riêng, ấy đó là cái nguyên-do biến-chủng 變種 khởi từ đó.

Nếu biết rõ lẽ ấy, thì biết rằng hiện nay mọi vật đồng đúc, nhiều loài nhiều thứ khác nhau, lúc đầu tất có bởi một dòng dõi nào, nếu cứ cái bản-chất mà xét kỹ ra, thì tất có cái dấu tích đồng với nhau, có thể tìm ra được. Lúc đầu chắc là đồng một tổ, mà hiện nay các sinh-vật đông đúc như thế, chẳng qua chỉ noi theo cái lệ tự nhiên đào thải mấy mươi vạn năm nay, từ ít ỏi mà dần dần đến rườm rực đó mà thôi. Dù loài người, cũng là một giống trong sinh vật, không sao trốn khỏi cái công-lệ ấy. Cho nên Đạt-nhĩ-Văn đã cứ theo nhà học địa-chất 地質 đã tra xét những sinh vật còn dấu tích ở trong tầng đá dưới hết trong vỏ quả đất, xét cái thứ tự đổi dời tiến hóa, mà làm bản luận «tổ loài người» năm 1871 xuất bản. Ông ra bản sách ấy để tỏ ra loài người cũng là từ loài hạ đẳng động vật dần dần tiến hóa mà thành ra.

Ông Đạt từ lúc xuất bản bài luận «chủng nguyên», rồi sau cứ nghiên-cứu 研究 sưu-tập 蒐集 mãi mãi đến già không thôi, sau cứ lục tục xuất bản đến hơn 20 thứ nữa. Năm 1882 ông mất, 74 tuổi, tin buồn ấy đăng lên trong các báo, vô-luận người biết ông kẻ không biết ông, ai cũng một lòng thương xót. Sau được quốc hội nghị định, lấy lễ quốc táng đem di-hài ông về táng bên mộ ông danh-nho là Nãi-Đoan (Neweton) Nga, Đức, Mỹ, Pháp, Ý-đại-Lợi, Tây-ban-Nha, đều sai quan đến dự lễ táng, các viên đại-biểu của các nhà đại học cùng các học hội, đến dự lễ táng kể hàng nghìn.

Những sách của ông Đạt-nhĩ-Văn đến 27 thứ, nghĩa lý tinh thâm, chứng cứ rộng rãi, dẫu bao nhiêu bậc hồng-nho 鴻儒 thạc-học 碩學

hết sức nghiên cứu trọn cả đời cũng chưa hết được mối manh, huống chi trong một hai tờ giấy ngắn ngủi mà muốn rút cái ý-nghĩa cốt yếu ra, làm sao cho được? Song sơ dĩ thảo cái bài này, là muốn cho quốc dân biết cái căn-do tư tưởng đối dời về đời cận-thế, lại cho biết rằng cái học thuật ấy không những chỉ coi là một khoa học bác vật mà thôi, cái lẽ hơn được kém thua tự nhiên dào thải ấy thực là thông hành cả nhất thiết nước nhà, giống họ, tông giáo, học thuật, hết thảy nhân sự, không kỳ việc nhỏ việc nhớn, không việc gì không vào trong cái phạm-vi thiên diễn, 天演 chẳng hơn thì kém, chẳng còn thì mất; phàm những loài huyết khí sinh trưởng giữa thế giới này, phải nên trông đó mà sợ hãi lo lắng làm sao cho thích hợp để cầu sinh tồn ở ngày nay mới được.

Lúc đầu cái tân-thuyết ông Đạt-nhĩ-văn mới ra đời, thì người đạo Da-Tô xem như là thù-nghịch, cũng như mấy trăm năm trước họ phản-đối cái thuyết quả đất chuyển động vậy. Vì cái luận ấy trái với sách cựu-ước 舊約 nói « lúng Thượng-Đế trong bảy ngày mà tạo thành các loài vật loài người », tuy vậy, cái chân lý 眞理 thường được thắng lợi về sau, đến ngày nay thì hội tạo cũng phải nín, không thể phản-đối lược nữa.

TẬP-XUYÊN

Tiểu – thuyết Tàu mới xuất-bản

Tôi mới lựa chọn được cuốn tiểu – thuyết Tàu rất hay rất vui nhan là « **song mỹ lương-duyên** », mới dịch - thuật in xong, dày hơn 60 trang, giấy tốt, có tranh vẽ ngoài bìa, giá mỗi quyển 0$30, bán tại Hữu-Thanh tạp-chí số 59 Hàng Gai Hanoi, và các cửa hàng sách, ở xa mua gửi thêm 8 xu tiền cước.

Thần-Duyệt NGHIÊM-XUÂN-LÂM cẩn bạch.

HỘI KIẾP-BẠC

Là chỗ miếu cụ Hưng-Đạo đại-vương Trần-quốc-Tuấn 陳國峻

Câu chuyện của một người đi hội

Còn giời còn đất còn nước còn non, còn qua sông Lục-Đầu 六頭 còn đi hội Kiếp-bạc, còn nhớ đến Hưng-đạo đại-vương. Đại-vương là ân-nhân của ta, sinh tiền đã vì ta mà dẹp giặc yên dân, tử - hậu ta mới vì đại-vương mà sùng-bái kỷ-niệm, dẫu nay đại-vương đã là người thiên-cổ, mà ta cũng coi như lúc bình sinh; nêu không có đại-vương thì non sông này đã biến đổi rồi, xã-hội này còn đâu nữa, còn chi là hội Kiếp-bạc, « ăn quả nhớ kẻ giồng cây » đã gọi là người, thì ai cũng thế; thế nhưng mà, ta sùng bái đại-vương, ta kỷ-niệm đại-vương, nên sùng bái bằng tinh-thần, chứ không nên sùng-bái bằng hình thức, kỷ-niệm bằng hình thức; mâm xôi con gà không phải là vật để kỷ-niệm đại-vương, khăn điều áo đỏ không phải lễ để kỷ-niệm đại-vương, thiết-tình gay-trượng không phải là uy-phong của đại-vương, cắt lưỡi xuyên mép không phải là oai phép của đại-vương, tượng vàng bia đá cũng chưa đủ kỷ công, tôn-thần thượng-đẳng cũng chưa đủ làm huy-hiệu.

Năm Giáp-tí mùa thu tháng tám, ngày 20 là ngày kỷ-niệm đại-vương, chúng tôi rủ nhau đi chơi Kiếp-bạc, hồi 6 giờ ngày hôm 17 phát thuyền từ con sông Vị-Hoàng 渭潢 Nam-Định, qua sông Xích-Đằng, 赤藤 Hưng-Yên, lần theo một giải tràng-giang uyển - chuyển vào ngọn sông Lục-Đầu, còn cách một quãng xa đã trông thấy trên tầng Các-lâu hiện ra mấy chữ: « Trần-Hưng-đạo-vương-từ 陳興道王祠 » và hai câu đối: « 萬劫有山皆劍氣 六頭無水不秋聲 » (Vạn-kiếp hữu sơn giai kiếm - khí. Lục-đầu vô thủy bất thu-thanh) mà cái lòng hâm-mộ đại-vương nó làm cho lai láng bồi hồi, không biết đâu mà nói xiết. Khi thuyền vào bến, trông lên bờ thì cờ cắm rợp giời, nến thắp thành đuốc, kẻ khăn điều, người áo đỏ, kẻ cắp gươm sơn, người đeo cờ hiệu, hàng lũ hàng lượt, khác nào như quân phá Nguyên khi xưa. Trông xuống sông thì thuyền như lá tre, đèn như sao sáng, chiếc nọ cắm cờ vàng, chiếc kia bật đèn đỏ, chiếc lượn đi, chiếc lượn lại, y như thuyền đuổi Ô-mã-Nhi năm xưa. Rõ thực:

Anh hùng nức tiếng từ xưa,
Mà gương kỷ-niệm bây giờ là đây.

Sáng hôm sau, chúng tôi mới rủ nhau lên đền, vừa vào đến cửa đền, thì hương bay mờ-mịt, đèn thắp sáng choang, chỗ nọ đốt vàng chỗ kia nấu sớ, tưởng là lửa cung A-phòng; hai bên thì chồng-chất những xôi gà, những oản-chuối, những cau rượu, những lễ-vật, giá có chất lên, cũng thành được quả núi Bắc-đầu con con! Khách vào lễ chen vai thích cánh nhau chật như nêm cối, nào trống bắt tà, nào tiếng tuyên sớ, vang hẳn lên một góc giời, cái đài kỷ-niệm của đại-vương, bỗng thành ra cái chợ vậy.

Bước ra sân đền, thì chỏ này chém một anh Phạm-Nham 范顏 chỏ kia lên một ông Hưng-đạo! 興道 chỗ kia sinh ra một ông Hưng-đạo, thì chỏ này lại mọc ra một anh Phạm-Nhan! không biết Phạm-Nhan đâu mà nhiều thế; vì thử có Phạm-Nhan thực, thì sinh-tiền cụ Hưng-đạo đã chém rồi nay còn đâu nữa, mà cứ chém đầu nọ mọc đầu kia! thôi thì trên cành cây, dưới mặt nước chỗ nào cũng ma, ngoài xó chợ, cuối đầu đường cuối nào cũng ma, hết con ma này lên, thì thằng ma kia giáng, cái hội Vạn-kiếp hôm ấy, thành ra một cái rừng ma!

Nào có những ma đó mà thôi đâu, lại còn những thuyền đi trẩy hội, lắm cái lại chở cả thánh-giá ông Tê-thiên-Đại-thánh, 齊天大聖, ông Độc-Cước 獨脚, ông Ngũ-hổ-tướng-quân 五虎將車 đi nữa; tôi không hiểu ra làm sao, hỏi lại thì người ta giả nhời: « Các ngài cũng là bộ hạ đức Thánh Trần, ngày hội không rước các ngài đi, thì các ngài phạt con-đồng ... » nực cười chưa? cái vấn-đề này không thế nào giải-quyết được, mà có nhẽ đến các nhà khảo-cổ nước Anh nước Pháp cũng chưa dễ mà giải-quyết cho ra. — Sách phù-thủy chép rằng: « Ông Tê-thiên-Đại-thánh, có quyền phép ngang với giời, ông không chịu quyền áp-chế của giời, ông đánh giả cả giời vân v... » Ông đã không chịu quyền giời, đánh cả giời, thì khi nào ông chịu quyền phép cụ Trần-Hưng-Đạo mà rước ông đi; vả chăng ông đã không chịu giời, thì ông chẳng chịu chui luồn ở trong cái khuôn giời này mãi, có một ngày kia ông phá giời ra, thì có nguy không? sao mà khờ-dại thế? — Lại như ông Độc-Cước kia, có một chân, một tay, một mắt, một tai thôi, là một thứ người bất-cụ! thứ người bất-cụ này, phù hộ lấy mình còn chưa xong, còn phù hộ được ai. — Còn đến ông Ngũ-hổ, là một giống ăn thịt người, thờ làm gì? hay lo cái vạ nhân mãn, (chật người) phải nhờ các ngài thịt tớt đi chăng? Ôi, Vạn-kiếp là nơi vật-hoa-thiên-bảo, lại nhờ được uy-linh đại-vương, đến ngày hội tưởng là hấp được cái không-khí của anh hùng khi xưa, mà in vào óc, mà chôn vào lòng, họa may giang-sơn ấy anh hùng đấy, còn có lúc mở mày mở mặt; ai ngờ chỉ hấp được cái không-khí của Phạm-Nhan, của Độc-Cước, của Tê-thiên-Đại-thánh, của Ngũ-hổ-tướng-quân, thì còn mong gì; nghĩ thế mà muốn mượn thanh bảo-kiếm của đại-vương, trừ hết những phường vô-lý.

Nỗi riêng riêng những bời bời.
Tinh thần kỷ-niệm than ôi còn gì!

Chúng tôi ở trong đền chính, từ 6 giờ sáng đến 3 giờ chiều mới tản bộ đi xem sơn thủy, đi khắp các ven sông Lục-Đầu, leo khắp mấy giải núi, lên đền tuyệt-đỉnh đứng xem: giữa thì đền thờ Đại-vương, một bên thì núi Nam-tào, một bên thì Bắc-đẩu, đằng trước thì sông Lục-Đầu, nước chia sáu ngả, núi bọc ba lần, tiện lối giao thông, thuận đường thủy lục, nên chi Đại-vương khi xưa lấy chốn này làm nơi dụng-vũ. Gần bên sông Lục-Đầu còn có mấy cái nền di-tích; thổ-nhân nói rằng: « Đó là cái đồn ngự-vũ của Đại-vương khi xưa.... », tới nay thì cỏ leo bèo lấp, đất lở sóng cồn, chuột cáo làm hang, chim chóc làm tổ, đêm đêm chỉ có cụ Hà-bá nổi trận phong ba và chị Hằng-nga tỏ lòng trinh-bạch! Ôi! người xưa cảnh cũ, nghĩ càng thương tâm, nhân thành mấy câu điếu-cổ:

Ngươi chẳng thấy:
Núi Vạn-kiếp còn in vết kiếm,
Sông Lục-đầu sóng rộn tiếng reo.
Giang-sơn còn nguyên đó,
Đại-vương bây giờ đâu?
Tưởng những lúc:
Cầm cờ soái,
Phá giặc Tàu.
Thuyền bè vài muôn dặm,
Giong ruổi suốt đêm thâu.
Xương trắng núi Vạn-kiếp,
Máu đỏ sông Lục-đầu!
Quản bao công khó nhọc,
Quyết một chí tiêm-cừu.
Uy-linh còn lại đó,
Đại-vương bây giờ đâu?
Trợ một ngọn non cao bát-ngát,
Mây làn nước chảy trắng phau [phau.
Thành trì phó mặc chim làm tổ!
Điêu, đầu 刁斗 (1) thay làm [tiếng cuốc kêu!
Chị nguyệt đêm khuya thường [đoái cảnh,
Nhà-chài canh vắng vẫn buông [câu!
Càng trông phong cảnh càng ngao [ngán,
Ai thấy mà ai nhịn được sầu.
Giang-sơn còn trơ đó,
Đại-vương bây giờ đâu?
Ta vốn là người nhiều cảm hận,
Hâm mộ Đại-vương đã bấy lâu.
Nhân ngày kỷ niệm qua thăm [cảnh,
Giãi tấm lòng thành tả mấy câu.
Trăm lạy Đại vương ngài chiếu [giám,
Khí thiêng đúc lại chở người sau.
Ngựa sắt giáo vàng yên tám cõi,
Tượng đồng bia đá mãi nghìn thâu.

(1) « Điêu » là tiếng điêu; « Đầu » là tiếng đầu, đời xưa trong quân đánh tiếng điêu đầu để cầm canh.

Đến mãi 7 giờ tối, nghe nhà chùa đã khua chuông chiêu-mộ, chúng tôi mới vào hàng trọ, định ngủ ở hội một đêm, ngặt vì hàng quán không được sạch sẽ, phần thì hơi thịt xôi, phần thì nhặng ruồi muỗi, phần thì các bọn đi xoáy, các hạng đi kêu đường, các bọn đi bắt tà, các bọn đi giăng hà, làm náo nhiệt quá; tôi thương tâm cho những các người về miền dân bị lụt, người nào trông cũng ra người lương-thiện, kẻ giắt con, người cõng cháu cũng dủ nhau đến hội để cầu lấy miếng phúc sinh: nhưng các ông các bà đi cầu phúc ở trong hội này, chẳng thấy mấy người là sinh phúc đến. Nghĩ mà chán, kẻ ăn mày bằng cái mâm thì nhiều người cùng! kẻ ăn mày bằng cái bát thì không ai cho, phúc đức ngay trước mắt thì không cầu, lại chỉ chăm cầu phúc đức ở dưới âm-phủ.

Nói cho phải ra thì trong mười phần người đi hội Kiếp-bạc họa chăng được một phần là biết đi kỷ niệm, còn bốn phần thì đi bắt tà, hai phần thì đi cầu phúc, một phần thì đi giăng hoa, một phần thì đi ăn cắp, một phần thì đi ăn xin; cứ như thế này mãi, thì hội Vạn-kiếp có ngày thành ra « hội-kiếp! » sao không trông gương kỷ-niệm của người ta, như hội: Dân-quốc kỷ-niệm (Fête Nationale), hội Đình-chiến (Fête de la paix) hội Dan-đa (Fête Jeanne d'Arc), hội Bát-tơ (Fête de Pasteur) của nước Pháp, ý-vị biết nhường nào? tinh-thần biết nhường nào? mà hội của mình thì.... —. Vì lẽ nào-nhiệt ấy, mà chúng

tôi phải tìm vào trong thôn dân để trọ, và lại vẫn nghe tiếng Kiếp bạc mà chưa biết Kiếp-bạc thế nào. Nay nhân tiện đi khảo phong tục luôn thể; đi qua một rặng núi, chừng ba mới được hai phần đường, thốt nhiên thấy mấy ông sinh-lực ở trong núi chồ ra, hỏi rằng: Các người đi đâu? Chúng tôi nói: Đi hội. Các ông mới dở ngay cái thú-lợn cướp đường ra. Chúng tôi cũng nhờ có tay vũ bị, nên các ông ấy phải thụt vào hang núi. chợt lại gặp ông cụ chừng ngoài 60, cụ bảo: Các ngài có trọ thì vào nhà tôi, mai không ăn cơm, thì giả tiền nằm cũng được. Chúng tôi liền theo cụ về. Nhà cụ ở bên chân núi, có dăm gian nhà gianh cũng sạch sẽ, cây cối cũng thanh u, đang lúc đêm vắng canh trường ở chỗ náo-nhiệt vào chỗ thanh-cao, lại có giăng thanh gió mát làm duyên, dẫu chẳng thần tiên, cũng tự nhận là thần tiên vậy.

Quản chi quãng vắng canh chầy
Thử nghe truyện Kiếp xưa rầy ra sao?

Giờ lâu cụ mới cầm ấm trà-dầu tích-nước lên ngồi chơi nói truyện; cụ chỉ phàn nàn cho cái số kiếp cụ và cái số kiếp dân cụ không được ăn lương hưu-trí của Thánh mãn đại. Tôi hỏi sao? Thì cụ nói: Thưa quí khách, dân Kiếp-bạc chúng tôi, từ lúc có đền Đại-vương tới nay thực là cái dân tọa hưởng thái bình, số là cái gì cũng trông vào Thánh cả; thuế đinh thuế điền cũng trông vào Thánh, việc phè việc giáp cũng vào Thánh, đám hiếu đám hỷ cũng trông vào Thánh, cưới vợ cưới con cũng trông vào Thánh, ăn cũng đấy, mặc cũng đấy, chẳng phải cấy cấy buôn bán gì mà cũng đủ phong lưu; các cụ cùng con em hễ nghe tiếng trống hai dùi thì kéo nhau ra chén, không mấy bữa phải mất cơm nhà. Đến cỡ hội mỗi nhà lại ra cũng nhờ Thánh được giăn gánh cau, giăm vò rượu, thịt quay từng cỗ, xôi chất từng bồ, ấy hằng nói những miếng chín, còn tiền bạc thì không kể: khách thập phương đến lễ, bất cứ ông nào bà nào, hễ bước chân vào đền cửa đền thì là tiền, nhiều thì vài đồng bạc, ít cũng giăn hào, không thì cứ tòng cổ ra, còn những người đi xin chân-hương, đi bắt tà, đi thay kiếm, đi hát cung-văn, đi xin bùa xin dấu.... thì chưa biết tổn bao nhiêu với chúng tôi, đó là kể qua cho quí-khách nghe, còn thì nhiều lắm, người Kiếp-bạc chúng tôi khi ấy chỉ kém ông Hoàng-đế cái lọng vàng mà thôi! Tôi hỏi: Thưa cụ bây giờ thì thế nào? Cụ nói: Bây giờ thì khó lắm! ngày hội thì tiền thu vào kết, lễ-vật thì không được thu, của khách lễ rồi, thì khách lại mang về hết, các cụ trong dân ra đền, thì chỉ ngồi chần suông rồi lại về, so với cái cảnh tượng khi xưa, trăm phần không còn được một, nếu ai có phép gì phục lại cái cổ-phong cho chúng tôi, thì chúng tôi xin lập đền kỷ-niệm. Chúng tôi nghe nói, bỗt giác cười ầm cả lên, hỏi rằng: Sao không kêu với Thánh?

— Kêu mãi nào Thánh có chứng;

— Thưa cụ, chúng tôi lịch duyệt đã nhiều, nghe truyện đã lắm, chưa được câu truyện nào thú như câu truyện của cụ, để rồi xin đàng báo.

— Báo là cái gì?

— Là cái giấy đăng những nhời thỉnh-cầu của cụ lên đền nhà nước phục lại cái vũ-đài xôi-thịt cho các cụ.

— Nếu thế thì quí lắm.

— Nhưng cụ có lập đền kỷ-niệm chúng tôi không?

— Có chứ.

Ôi! bây giờ mới biết Kiếp-bạc, giang-sơn này, nhân vật ấy tiếc thay!

Sáng hôm sau, chúng tôi ra đò, cụ ăn cần ba bốn lần, rồi lại đưa chân ra đến bến.

Chúng tôi sắp xuống đò, tình cờ lại gặp người bạn thân ở về miền bị lụt tỉnh Hải-dương, vội vàng lại nắm lấy tay tôi, hỏi rằng: Bác cũng đi hội đấy ư? Tôi liền trông lại, lấy làm kinh ngạc, đáp lại rằng: Tôi ngỡ anh đã hóa ra cá rồi, còn ngoi được đến đây kia à? gia quyến vô dạng chứ, tình cảnh dân nước lụt ta thế nào? Bạn tôi nói: Thủ lắm bác ạ! không thể nào nói hết, dân bị lụt ở miền tôi, bao nhiêu tài sản tinh mạnh đã bị quan Thủy-bá phá hoại quá nửa rồi, còn nửa phần sống sót này, có lẽ cũng theo vua Lương-vũ-Đế lên Đài-thành nốt! (chết đói) bác có đến nơi thì bác mới biết, em mấy tháng giời ở trên bục như con gái cấm cung; nhà em cũng làm tôi Thánh, nhân ngày hội, cho gia-tiểu đi chơi vài hôm, cho nó tiêu dao, thế nào hôm nay cũng mời bác về chơi, bác có muốn nghe chuyện cụ thánh Trấu mới hiển linh, về đây ta sẽ nói. Tôi đùa rằng: xứ nước lụt thì lấy cơm dầu mà đãi khách.

— Chẳng cơm thì đã có cá, quí hồ bác về chơi.... Tôi nghe bạn tôi nói, tôi cũng chiều lòng, và tôi cũng muốn thân hành đến chỗ đê vỡ xem tình cảnh nước lụt ra làm sao? tôi liền theo bạn tôi đi. Đi qua những chỗ đê vỡ, khi đó thủy-thế đã hạ rồi, nhưng tình cảnh lại càng thê lương lắm. Chỗ thì bùn, chỗ thì nước, chỗ thì lồi lên, chỗ thì lõm xuống, coi như cảnh bãi bể về chiều hôm, nhà cửa tối tàn, cỏ cây tan nát, ông già con trẻ đa học lấy xương, giắt nhau lên chỗ cao mà kêu giời kêu đất! qui tội cho ông Hà-bá, ôi! ông Hà-bá hay là người: Có người thuật lại truyện với tôi rằng: « Bây giờ là khá đấy, nếu quí khách đến ngay cử nước nhớn, thì mới thấy lắm trò hay: thuyền đi trên nóc nhà, cá chơi trốc đống rạ! Xoay luá giã gạo cũng ở trên mái nhà, thổi cơm nấu nước cũng ở trên mái nhà! phàm sự đều tây cái mái nhà làm nơi « Vũ-đài-qui lúc » Người chết thì không có chỗ chôn, phải chịu phép đau rọ treo lên bờ tre, quí hồ giữ được nắm xương, đợi khi nào có đất chôn là quí! người nào táng bằng quan tài, thì lại không chắc bằng táng rọ, nghĩa là bị nước trôi đi... Về phần người sống thường hai ba ngày không được một bữa, may ra kiếm được bát gạo, không khéo lại bị quan viên cướp đói bóp cổ lấy mất, chịu đi thì thôi, nếu cự lại, thì bọn kia lại cho theo quan Thủy-bá ngay! trăm thảm nghìn sầu, kể không sao hết.... » Tôi sực nhớ đến ông tú Xương Nam-định có bài thơ lụt rằng:

Giời làm một tháng mấy lần mưa.
Đồng hóa ra sông cỏ đỡ bừa.
Bát gạo Đồng-nai kinh chuyện cũ.
Con thuyền Qui-đậu nhớ năm xưa.
Trâu bò bèo cạn coi buồn chửa,
Tôm tép xem mình đã sướng chưa?
Đại-hạn Quảng-nam năm bảy tháng,
Sao không san sẻ nước cho vừa.

Bài thơ này thực vẽ ra cái cảnh nước lụt. Đi một quãng dài nữa, thấy mấy cái tử-thi nằm ở ven bờ sông, hồn đã lên Thiên-đường nhưng mắt còn nhìn vào chỗ đê vỡ, hình như còn có lòng căm tức ông Hà-

bá ! chung quanh những nước cùng giời, bên mình chỉ có mấy con quạ-khoang ! và mấy con cá-mương làm một vị điều-khách. Nào lòng bác-ái ? nào nghĩa đồng-bào ? nào thấy ai rỏ cho người một giọt nước mắt ! họa chăng lại nhờ đến tay anh Sâu chị Kiều làm lễ phong-phần cho ngươi thôi !

Bây giờ một vực một giời
Ra tay tế độ cho người trầm-luân.

Mặt giời đã lặn, bóng giăng đã lên, chúng tôi phải dục đi cho mau tới bến, cái cảnh-tượng đi thuyền đêm hôm nay, khác hẳn các cảnh-tượng đi thuyền đêm hôm trước, chốc lại nghe thấy chim kêu, chốc lại nghe thấy chó cắn, chốc lại nghe thấy kêu giời, chốc lại nghe thấy kêu cướp, trên bờ thì nghe thấy bàn nhau đói khát, dưới sông thì có mấy ông Ngư-phủ ngồi câu đêm, nước xiết buồm giong, mãi đến canh hai mới về tới nhà người bạn. Cơm nước xong, bạn tôi mới thuật lại truyện cụ thánh Trần mới hiển ứng cho tôi nghe : Sò là có một nhà ở xóm bên kia sông, cũng làm tôi đức thánh Trần, nhưng làm lắm sự dã-man lắm ; có một hôm đức thánh Trần phải bốc đồng lên phán rằng :

Các anh ngu suẩn lắm ! ta có phải là nô-lệ các anh đâu mà nay các anh triệu ta ! mai các anh triệu ta ! một đĩa xôi đầy, một con gà-nhép cũng mời ông Hưng-đạo đại-vương lên ! nay chữa bệnh-nhân, mai đào cốt-khí, cũng triệu ông Hưng-đạo đại-vương lên ! Ông Hưng-đạo đại-vương đâu lại trẻ con với các anh thế ! Các anh thử nghĩ như trần gian các anh, có muốn mời một vị quí-khách nào đến, cũng phải quét giọn cửa nhà, hết lòng thành kính thì người ta mới đến chứ ; phương chi ta đường đường một vị thiên-triều đại-vương một vị trung-hưng danh-tướng, một vị nam-quốc vĩ-nhân, nhà anh chỉ có nhất dan, nửa thì làm bếp, nửa thì làm buồng, mà anh cứ mời ông Hưng-đạo vào, anh thử nghĩ có đáng không ? Còn như trừ tà trị bệnh, không phải là việc của ta ; con người ta mà trung chính thì vua chúa cũng phải kính, quỉ thần cũng phải rài, còn ma nào dám trêu ; nếu trong lòng mà bất trung bất chính, thì mình tức là tà rồi, còn trừ sao được nữa ; các anh không hiểu cái lẽ đó mà nay cầu ta trừ tà mai cầu ta chữa bệnh, nay cầu ta giáng phúc mai cầu ta trừ tai, sớm gõ mõ, tối khua chuông, ngạo mạn quỉ thần, còn gì hơn nữa. Thôi thôi ta đã biết rồi, các anh sở dĩ chăm chăm cúng vái ta, kỳ-lão ta, chỉ cốt để ta phù hộ cho sống lâu giầu bền quan sang chức trọng, vinh hoa phú qui, mọi vẻ mọi hay... nhưng mà không, ta cũng không phép nào được ; nếu ta có phép nào thế, thì sẽ làm cho ta sống đến bây giờ làm một vị nguyên-huân quốc-lão mà bao nhiêu con cháu ta đều làm đến công khanh, thọ như Bành-tổ cả. Sao ta lại phù hộ cho các anh, mà ta không phù hộ cho ta, các anh lầm lắm ! Ta sở dĩ là ta, chỉ vì lúc bình sinh ta hết lòng trung hiếu, vì sinh dân dẹp loạn, vì xã-hội quên mình ; nên đền bây giờ xã-hội còn nhớ công ta mà bia-đá, mà tượng-đồng, mà dân thờ mà quốc-tế, mà lưu phương thiên cổ, mà hương lửa nghìn thu, nói tóm lại, thì ông Hưng-đạo này sở dĩ được xã-hội yêu mến đến thế, chỉ vì có cái công-tâm công-đức mà thôi. Nếu các anh có muốn như ta, thì nên học như ta, nếu chỉ chăm chăm cầu

phù hộ ở ta, thì thậm là vô ích, thầy Mạnh có nói rằng : « Ông Thuấn là người, ta cũng là người, nếu làm thì cũng thế » Kia các miền bị lụt, như tỉnh Bắc-Ninh, Hải-Dương Hưng-Yên gần đây, từ tháng 7 tây, đến nay, khắp 20 phủ huyện, trong mấy vạn đồng bào, bị ngọn nước vô tình nó tịch quyển biết bao nhiêu tài sản tính mạng, nếu ai có muốn làm ông thánh Trần sau này, thì ra tay mà tế-độ. Xem các miền dân ấy họ có tượng-vàng bia-đá ngay không ? Cần chi mà cứ phải cầu ông thánh Trần, cần chi mà cứ phải mang tiếng bạc đi cầu lấy cái danh giá hão ở đâu đâu..... » Ôi ! nghe một thiên phán đoán này, thì ông thánh Trần đến nay vẫn chưa chết, mà thế-gian ai muốn làm ông thánh Trần nữa, cũng bất ngoại nhời nói của ông thánh Trần.

Sáng hôm sau tôi từ hồi, đường qua tỉnh Hưng-Yên, thì cái cảnh tượng chìm nổi ở Hưng-Yên, lại càng gặp mấy chỗ khác ; Nghe đâu cụ Nguyễn-năng-Quốc từ lụt đến nay, đã hy sinh mấy cái sở ruộng vườn đi để lấy tiền phát chẩn cho dân, ngài thương dân làm đến nỗi những các việc chẩn cấp cho kẻ bần cùng ngài cũng thân ly hết, quên hẳn mình là ông Tuần-phủ, ngài thực là một vị cứu tinh cho dân này ; đáng kỷ niệm thay là cái lòng ai-dân của cụ Nguyễn-năng-Quốc nước ao các nhà mục-dân trong 20 phủ huyện bị lụt đều như ngài cả, thì dân bị lụt cũng chưa đến nỗi nào.

Mười hai giờ hôm ấy tôi xuôi tàu về Nam-Định, đến bến tàu, đã thấy mấy người bà con đứng đón, hỏi rằng : anh đi hội Kiếp-bạc về, có đi ký không ? Tôi nói : sang Tây sang Tàu gì mà đi ký, tôi chỉ ký mấy câu chuyện nước lụt đây thôi. Tôi thuật lại truyện cho bà con nghe, bà con khuyên tôi đăng lên tạp-chí,

Ái-liên, TRẦN-MINH-KHIÊM
lai gảo

TIỂU-THUYẾT TÀU MỚI XUẤT-BẢN

Tôi mới lựa chọn được quốn tiểu-thuyết Tàu rất hay rất vui, nhan là « SONG MỸ LƯƠNG-DUYÊN », mới dịch-thuật in xong, dày hơn 60 trang, giấy tốt, có tranh vẽ ngoài bìa, giá mỗi quyển 0$30, bán tại Hữu-Thanh báo-quán số 59 Hàng Gai Hanoi, và các cửa hàng sách, ở xa mua gửi thêm 6 xu tiền cước.

Thần-Duyệt NGHIÊM-XUÂN-LÂM cẩn bạch.

AI THÍCH LÀM LUẬN?

Bản-chí trưng cầu một bài luận làm bằng quốc-ngữ :

DÂN VI QUÝ

民 爲 貴

(Câu trong sách Mạnh-tử)

Câu này xuất tự sách xưa, mà đến thế-giới ngày nay cái nghĩa ấy mới thiệt tỏ sáng rực rỡ, Hải-nội chư quân-tử, giầu tư-tưởng sẵn văn-chương, nên làm bài luận này đăng lên bản-chí, chính là một bài văn rất có ích trong văn-giới. Bài luận này ai làm ngắn lắm cũng phải tới ba trang chữ in trong bản-chí ước lược độ 1500 tiếng giở lên.

KỲ HẠN

Từ nay cho đến ngày 15 tháng mười một lây này thì hết hạn, các bài lai-cảo thu hết rồi sẽ tiếp tục đăng lên bản-chí, đăng hết các lai-cảo sẽ định ngày tặng thưởng.

NHỮNG PHẨM VẬT TẶNG THƯỞNG

Dài nhất — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bức hoành-phi sơn son thiếp vàng.

Dài nhì — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 đôi câu đối sơn son thiếp vàng.

Dài ba — 3 Năm Tạp-chí Hữu-Thanh, 1 bộ tứ-bình bằng liễn của bản-chí.

HỮU-THANH TẠP-CHÍ XÃ.
Kính khải

KHẢO VỀ LUẬT LAO-ĐỘNG
VÀ CỨU-TẾ NƯỚC PHÁP

(Tiếp theo)

IV. — **Những sở và pháp-nhân có quyền làm nhà hạ giá.** — Mấy sở vừa thuật ở trên, không những chỉ được trợ-lực vào công cuộc làm nhà hạ giá, song lại được quyền tự làm nhà nữa :

1° — Các sở hợp-thiện và cứu-trợ, các phúc-đường và nhà-thương thì được quyền làm nhà ở chung (ngăn từng gian) hay nhà ở riêng, song phải có phép của quan Quận-trưởng.

2° — Các kho tiết-kiệm cũng có quyền chuyên về công việc làm nhà.

3° — Sau hết các thị-tỉnh cũng được phép tự đứng làm nhà theo trong hạn-định. Những nhà thị-tỉnh làm là những nhà ở chung, cốt làm ngăn từng gian cho các gia-quyến đông người, theo như những khoản lệ đã thích-giải ở điều luật thứ 25.

Những nhà cửa do thị-tỉnh đứng làm thời thuộc về thị-tỉnh và do thị-tỉnh quản-lý. Việc quản-lý đó cần phải ủy cho các công sở chuyên trách về việc làm nhà hạ-giá, hoặc các hội làm nhà hạ-giá.

Phàm những thị-tỉnh nào muốn làm nhà hạ-giá thời có thể được vay mượn tiền của các kho lưu-ký, kho tiết-kiệm, các sở hợp-thiện, phúc-đường và nhà-thương cũng như những hội làm nhà hạ-giá.

V. — **Những sở được phép cho các tư-gia vay tiền tạu nhà và làm nhà.** — Các kho tiết-kiệm được quyền chiếu giữ văn-tự mà cấp vốn cho các tư-gia tạu nhà, hay làm nhà hạ-giá, mỗi năm tính gốc-lãi trả một phần.

VI. — **Những công-sở chuyên trách về việc làm nhà hạ-giá.** — Những sở này cốt lập lên để mở rộng quyền cho các thị-tỉnh và các quận-hạt, được trợ-lực một cách hoạt-động và vĩnh-viễn vào việc khuếch-trương công cuộc làm nhà cho dân chúng, song công cuộc đó đối với việc hành-chính sở-tại thì vẫn giữ được quyền tự-trị. Các sở đó chỉ trông nom về việc trang-xếp, việc kiến-chúc và việc quản-lý những nhà cửa làm theo vệ-sinh, và phải tuân theo luật năm 1906 ; và lại trông coi về việc trừ-độc cho các nhà cửa, và lập « hương-viên » (cités-jardins) hay « công-nhân-viên » (jardins ouvriers).

Trong các nơi đó, lại có thể làm nhà để lợi-dụng chung, như nhà nấu-giặt, nhà tắm, nhà coi trẻ con, vườn chơi, và cũng có thể đặt cửa hàng buôn bán ở đó để lấy lợi thêm, song cấm-chỉ không được bán các thứ rượu có chất cồn (boissons alcooliques).

Việc quản-lý những công sở chuyên trách về việc làm nhà hạ-giá, thì giao cho một quản-lý hội-nghị, có những viên chức đặt ra như sau này : một phần ba số hội-viên do quan quận-trưởng cử ra, một phần ba do thị-tỉnh hội-nghị, hay tổng-hội-nghị (conseil général) các thị-tỉnh cử, và phần ba nữa thì do các chế-độ (institutions) có đặt chính-sở trong quận-hạt bầu cử ra.

Trừ ra mấy nhẽ, còn các công-việc trù-liệu thì những công-sở đó được quyền tự-trị rất rộng rãi

Những tiền thiết yếu cho công việc hành-động các sở ấy, thì lấy ở các món tiền cấp riêng, những của cống tặng (dons et legs) vào sở, những khoản vay mượn. Các sở đó có thể vay mượn được các quận hạt và các thị-tỉnh. Và lại kho lưu-ký, (Caisse des dépôts et consignations) các kho tiết-kiệm thường, các sở hợp-thiện và cứu-trợ (bureaux de bienfaisance et d'assistances) các phúc đường (hospices) và nhà thương cũng được quyền cho những công sở đó vay mượn, theo như những khoản-lệ cho các hội làm nhà hạ giá vay.

VII. — **Những điều-lệ đặt riêng về nhà cửa các gia-quyến đông người.** — Trong việc lập-pháp có đặt mấy điều lệ riêng thi-ân cho những gia-quyến đông người, những hội làm nhà được các quận-hạt và các thị-tỉnh giúp về đường lý-tài, có thể giảm tiền thuê nhà xuống (đã có một điều-lệ rứa như thể thuộc về những nhà cửa do các công-sở quản-lý); các thị tỉnh có thể làm nhà chỉ để cho những gia-quyến đông người.

Luật-pháp còn thi-ân rộng nữa, là cho quyền các thị-tỉnh được trợ-cấp riêng cho những sở và những hội làm nhà, cốt chỉ để cho các gia-quyến có hơn ba đứa con dưới 16 tuổi ở. Những món trợ-cấp ấy đồng niên không được quá một phần trăm cái tiền làm nhà. Những món tiền trợ-cấp của các thành-phố cũng có thể ấn định vào giấy cam-đoan trong một thời-kỳ là 18 năm, kể từ ngày làm xong nhà. Hết 18 năm thì những tiền trợ-cấp có thể phát tiếp theo nữa, song cứ mỗi năm phát một số-hạn.

Khi nào làm nhà cho các gia-quyến đông người và túng-bấn, nghĩa là những gia-quyến đã nói ở điều thứ 2 luật 14 Juillet 1913, thì quốc-gia (Etat) chịu một nửa những khoản các thị-tỉnh trợ-cấp cho các công-sở hay các hội làm nhà hạ-giá.

Vả lại nếu sở hay hội làm nhà hạ-giá cam-đoan để cho những gia-quyến đông người và túng bấn ở các gian nhà, cộng cái tiền thuê lại ít ra cũng bằng nửa phần những tiền cho thuê đất các gian trong mỗi cái nhà, thì tiền trợ-cấp có thể tăng lên tới 2 phần trăm cái tiền làm nhà và ấn-định vào hợp-đồng hạn 30 năm.

VIII — **Công-nhân - viên, và nhà tắm-giội. — Chúng-dân ẩm-thực-quán, vườn.** — Cái vườn vừa là nơi tiêu-khiển hợp vệ-sinh vừa là một cái nguồn-lợi rất quý cho gia-quyến người thợ, người làm công.

Trừ ra việc miễn thuế thổ, thì các cái vườn 1000 thước vuông (10 ares) liền với nhà ở hay không thì cũng được sát-nhập vào ngạch đất nhà ở, nghĩa là cũng được hưởng những lợi-quyền như đất làm nhà vậy. Bởi đó nên nhất là những hội làm nhà hạ-giá, những công-sở, sở hợp-thiện, vân vân, có thể tổ-chức thêm những vườn không quá 1000 thước vuông vào các nhà làm để bán hay cho thuê.

Những hội công-nhân-viên (sociétés de jardins ouvriers) lập ra để tổ-chức những vườn riêng không tiếp vào nhà nào, khi đã được duyệt-y thì cũng được hưởng những lợi-quyền như các hội làm nhà hạ-giá, chỉ trừ ra không được các quận-hạt và các thị-tỉnh trợ tiền tài cho.

Sau hết các kho tiết-kiệm thì được quyền nhất là cho thuê vườn không quá 1000 thước vuông, và giúp đỡ tư-gia tậu những cái vườn đó.

Nhà « tắm-giội » (1). — Các hội làm nhà hạ-giá và các công-sở có thể làm nhà tắm-giội (bains-douches) tiếp vào nhà ở.

Những hội làm nhà tắm giội (Sociétés de bains-douches) đã được quan Tổng-trưởng bộ lao-động duyệt-y rồi, thời được liệt vào hàng hội làm nhà hạ-giá, chỉ trừ ra việc trợ tiền-tài của các quận-hạt và các thị-tỉnh thì không kể.

Các kho tiết-kiệm cũng có quyền làm nhà tắm-giội, và lợi-dụng những nhà tắm đó để lấy lời.

Chúng-dân ẩm-thực quán. — Khi nào những hàng quán đó do các hội làm nhà hạ-giá đã được duyệt-y rồi, đứng tổ-chức lên để lấy lời, thì cũng được hưởng các lợi-quyền trong bản luật năm 1906 (miễn trừ thuế, dễ vay mượn), nhưng phải tuân theo mấy khoản như sau này: Các giá cho thuê mỗi phòng (tính cả các công-việc) không được quá cái giới-hạn cao nhất đã ấn-định trong luật-pháp, về việc cho thuê những gian-nhà có một phòng, một bếp và không bày đồ đạc gì; cái giá cho thuê hai phòng thời không được vượt quá cái giới-hạn đã định cho những gian nhà có hai phòng và có bếp.

Các giá cho thuê tháng, cho thuê một tuần chủ-nhật, thuê một ngày đều phải yết-thị luôn ở các phòng cho thuê.

IX — Cư-quan-hành-sự. — Trừ ra tòa nội-vụ lao-động và cứu-tế (Sở bảo-hiểm và cứu-tế-giám-đốc (Direction de l'Assurance et de la Prévoyance sociale) thì lại đặt ra một cao-đẳng-hội-nghị về việc làm nhà hạ-giá (Conseil supérieur des habitations à bon marché) để trông coi các vấn-đề thuộc về việc làm nhà cho công-nhân. Hội nghị đó có 50 hội-viên và lập ra để xem xét chung về các vấn-đề can-thiệp đến những cửa nhà làm theo lối tiết-kiệm. mỗi năm ít ra họp hội-đồng một lần.

Trong hội lại đặt ra một vĩnh-viễn-uỷ-hội (comité permanent) có 12 ông hội-viên để tra xét các vấn-đề phải đệ lên cao-đẳng hội-nghị.

Trong luật có dự-định tại mỗi quận-hạt bắt phải đặt ra một hay nhiều bảo-chủ uỷ-hội về việc làm nhà hạ giá về việc cứu-tế, (comités de patronnage de maisons à bon marché et de prévoyance sociale) những uỷ-hội đó phải chuyên về việc thúc-bách làm nhà theo phép vệ-sinh và hạ-giá, nhất là có-võ cho công-chúng biểu luật-pháp về việc đó. (*còn nữa*)

Lời phụ. — Ký-giả viết đến đây không thể không dừng bút mà nghĩ đến cái tình cảnh cho những người đã làm ít tiền lại phải chịu cái cảnh thuê nhà đất đỏ trong mấy thành phố lớn như Hanoi, Haiphong. v.v.

Vì cái tiền thuê nhà hiện nay đã tăng lên gấp bội phần mấy năm về trước, nên có nhiều nơi chỉ một gian nhà mà buồng ngoài vài ba thày

(1) Làm nhà tắm-giội thì rất bổ-ích cho những người bị bệnh thương-gàn (maladies du système nerveux) bệnh đau các đầu xương (douleurs articulaires) Tắm-giội có khi thì nước phun thành một tia, có khi tỏa ra như nước mưa giội vào thân-thể. Nước tắm phải là nước thường (hoặc nóng hoặc lạnh), nước có chất lưu-hoàng (eau sulfureuse) hay là tắm bằng hơi-nước cũng được (vapeur).

ký phán ở chung, hiên trong một đôi vợ chồng vài ba đứa con với một cái dường, v.v. nhà chái độ non nửa tá người không vợ ở trọ, hoặc đâu bà không chồng ngày đi làm mướn tối về nghỉ; trong nhà tiếng trẻ khóc, vợ chồng giức lác om sòm..! Cứ xét cái hiện trạng cửa nhà eo hẹp như thế, thời vệ sinh gì mà chả hay phát hiện ra dịch tai ở những nơi thị tỉnh đông đúc. Và lại trong những nhà ở chung chạ, vợ chồng, giai gái, chưa vợ chưa chồng ở lẫn ở lộn với nhau, hại đến luân - lý phong tục thế nào, ký-giả xin dừng bút lại đây vì e nói ra thì mất sự thanh-lịch. Về đường thương-mại, công-nghệ, các nhà nghề nhà buôn bán đến thị - thành làm ăn không kể các tạp phí, lời lãi không đủ tiền thuê nhà, phần nhiều phải thất-bại. Nhiều kẻ đứng ngoài cuộc không hiểu xa, cho là vì chánh-phủ đánh thuế má nặng(đã nặng sao bằng ở bên Pháp và các nước Âu-châu), nên công-thương bản xứ không chấn - hưng được!

Nhiều người làm việc tại các sở công sở tư ở Hanoi trông vào đồng lương không đủ; người nào không mong sống về nghề gá-chứa cờ bạc... thời phải xoay công việc buôn bán cho vợ con, mới có thể cáng đáng được cái nhà. Một điều rất hại cho công thương bản xứ nữa là như đã nói mở tiệm buôn bán, đặt sở công-nghệ, lợi không đủ tiền thuê nhà và các tạp-phí nhỡ có khi gặp sự rủi ro thì cả vốn lẫn lãi đi theo đời nhà ma. Cứ cái tâm-lý người mình « ngồi mát hơn ăn bát vàng », như thế người có của ai chịu lo đường buôn bán mở-mang công-nghệ. Mà không phải là họ không có lý đâu. Đồng tiền bỏ ra làm nhà, ngồi được dung đùi cuối tháng hạng xoàng thì vớ vài ba trăm bạc, bậc có dăm bảy chục nóc nhà trở lên, thì mỗi tháng cho người đi thu vài ba nghìn bạc, rồi hết tụ họp nhà nọ đến nhà kia, quay ra nói ngông, coi giời bằng vung.., thiên hạ còn ra gì ! « Đến Chính-phủ tao cũng không cần, tao cũng kiện huống chi thằng ấy, thằng nọ, ở đời này chẳng gì bằng tiền... ! » « Ông cũng thằng, quan cũng thằng ! » Đó là mấy câu ai chẳng thường nghe ở miệng những kẻ hoành-phát. Ấy mới lại là một điều đại hại cho xã-hội, xã hội đến mất cả trật-tự, lễ nghi chỉ vì thời thế hay bao dung kẻ vô-công rồi nghề, đến nỗi sinh ra cái xã-hội ngày nay cổ lai không bao giờ thô bỉ bằng là cái xã-hội (1) « Chữ phú đè chữ quí ». Bất luận đi làm nghề gì dù mạt đến đâu có tiền lên cũng hay cũng giỏi, thiếu gì kẻ phỉnh hót, thằng cu, mẹ đĩ đứa bất tài đơn thân không thể tự-lập được, vớ được buổi may hoặc làm điều chi chi không thể tự thú được mà lên được mặt có, thì cũng ông cũng bà cũng quan cũng cụ ?!! Cái tệ đó ở xã - hội ta ngày nay rất nhiều, nhưng ta phải tự-nhận lấy mới mong có ngày trừ bỏ được. Đây lại bàn tiếp đến việc cho thuê nhà và làm nhà cho thuê hạ-giá tại mấy tỉnh thành lớn. Kia làm gì học-thức, tài-giỏi, danh-vọng, nhà doanh-nghiệp, nhà đại-thương gia mà phải

(1) Đương buổi giao thời, này người ngay thật kẻo hoi dù có tài cũng khó làm nên giàu có, mục kích ta chưa thấy người mình giàu được vì tài-đức, việc chính đáng... có không không biết nhưng chỉ thấy nào là sàm-nịnh là ôm-chân nắp bóng sông nhờ, nào là lừa đảo phản-trác. Cùng lắm sự hèn mật khác mà nên phú-quý thì nhiều. Trách nào xã hội chẳng lộn xộn chẳng mất cả trật-tự !

lo nghĩ khó nhọc thì sao bằng « đã ngồi mát lại ăn bát vàng » tức là có tiền làm nhà cho thuê, chỉ ngồi dung đùi đến đầu tháng lại thu gặp mấy kẻ đi làm khó nhọc kia, và không sợ nguy-hiểm gì.

Như thế, đồng tiền đã chẳng sinh ra được việc có ích, lại biết bao kẻ đã chẳng những thành thân, vô dụng lại ăn không ngồi rồi mới có lắm cái hại cho nhân-quần xã-hội nữa. Câu « nhàn cư vi bất thiện » thật không sai. Một nhà Tây-triết có nói : « Muốn cho người ta tránh được những điều ác-tâm thì không gì bằng bắt người ta phải làm việc. »

Ký-giả đã kể sơ-lược mấy cái mối hại vì việc cửa nhà eo hẹp trong những thị-tỉnh lớn. Song nói đến những điều hại mà không nghĩ đến cách bổ-cứu khác gì lửa cháy đến nhà người ta mình không chữa hộ, chỉ ngồi ta thán xuông hoặc trách mắng đến kẻ làm hại.

Nói rằng chữa những điều tật tệ, và các cái hại như vừa nói ở trên, có phải là lấy của người giầu đem quân phân cho mọi người không? Không, nghĩ như thế thậm là điên cuồng không gì bằng. Bảo người mình nhất đán lập các hội, tổ-chức các cơ-quan làm nhà như ở các nước phú-cường bây giờ ư? Quyết không cứu-xét cái trình-độ của xã-hội ta ngày nay chỉ thấy những phường giả-danh vị-kỷ chưa làm nên công-trạng gì đã tự xưng họ là thượng-lưu, thì chưa biết đến mấy mươi năm nữa đã thi-hành được những việc công - tâm công-ích như trong các nước văn-minh tân-tiến. Có lẽ mong Chính-phủ sẽ trích tiền Công-khố ra để làm nhà cho hết mọi người ở các thị-tỉnh sao? Quyết không, ta cũng không cần đến như thế.

Ký - giả thiển nghĩ không phải tưởng đến truyện viển vông, như có kẻ mong lấy tiền công - khố ra làm nhà cho mọi người, không cần phải để cho mấy mươi vạn người đã đi làm khó nhọc lại chịu vùi cái xác lộn xộn từng đống từng mớ ở những nhà chật ních, cho đến mấy mươi năm nữa, không cần phải để cho những kẻ đó nghĩ quẩn nghĩ quanh dễ sinh lòng công-phẫn.

Thiết-tưởng có một điều rất tiện, nếu Chính-phủ hạ lệnh thi hành tất là đại-ích cho công-chúng, đại-phúc cho xã-hội, và lại là cái ân to cho mấy mươi vạn người, hoặc nghèo đi ở thuê, hoặc vì việc tư và nhất là những người tòng sự Chính-phủ ở xa, đến tỉnh thành phải thuê nhà đã đắt đỏ lại chật-hẹp.

Sau này xin nói sơ-lược việc đó đem thi-hành thì ích-lợi thế nào.

Không nói chi mọi người làm việc tại các công sở hay làm công cho các tư-sở điều được Chính-phủ hay cứu-giúp tiền làm nhà cho thuê hạ-giá.

Ta chỉ mong Chính - phủ hạ lệnh mượn mấy triệu bạc ở Đông-pháp ngân - hàng là một nhà ngân - hàng có quyền - lợi đặc-biệt được phát-in giấy bạc hay mượn tiền ở kho Hưu-dưỡng còn dư-thừa đem ra khởi việc làm nhà cho các viên tòng-sự Chính-phủ, mỗi kỳ hạn phải trả tiền thuê nhà bằng cái tiền vốn sinh-tức, và một phần tiền làm nhà trả làm năm năm hoặc mười năm v.v. hoặc cho thuê hạ-giá một chút, như người có nhà rồi thì thôi không bắt ép.

Cứ xét như đi thuê nhà, người ở

tỉnh xa đến làm việc lương ba bốn chục bạc tiền thuê một gian nhà nhỏ ít ra mất mươi đồng, lương một trăm trở lại nhà nhiều người phải thuê nhà mất 25, 30 đồng kể chi những hạng mang tiếng đi làm các công-sở, tư-sở lương không đủ phải làm nghề gá, chứa hoặc ẩn-danh bắt vợ con buôn bán xét ra cũng rất nhiều! Như những người phải đi thuê nhà dù Chính-phủ mấy năm nay đã tăng lương rất hậu mà cái sinh lý họ vẫn eo hẹp quẫn-bách, đi đến đâu cũng thấy người ta-thán đi làm cho « nhà nước » cho người Pháp bây giờ không đủ chi dụng cho vợ con, thành thử lương tăng bao nhiêu chỉ chui vào túi người có nhà cho thuê, vì họ thấy người đi làm việc có tiền bao nhiêu như họ vẫn thường nói « nhà nước » và các tư-sở đã tăng lương cho người làm việc thì họ cũng phải tăng giá thuê nhà vậy. Xét như tăng lương nhất là cho người làm việc tại các công-sở thì đã không bổ ích cho họ mà lại có phần hại vì tăng lương cho các viên-chức công-sự tại các công-sở bao-nhiêu thì lại cần phải thêm thuế bấy-nhiêu, thành thử cái gì cũng bán đắt giá, lên đến nỗi trước kia người đi làm vài chục một tháng, đã sung-túc ; cái tiếng từ ông gõ đầu con-nít, ông phán-ký « père là cha le père là người cha » với « je l'école » vì thế đã nên trọng vọng nức tiếng hương-thôn, nay lương bảy tám chục chưa đủ ăn tiêu, như thế sự tăng lương cũng chưa vị tất đã là có ích, mà cái hại đến ngay người không làm việc tại công-sở chịu lấy vì tăng lương thì phải tăng thuê, tăng thuê thì đồ ăn thức dùng phải đắt đỏ, lại hại đến các chủ tư-sở vì người làm công đâu đâu cũng tị với người làm tại công-sở nên họ yêu-cầu cho mình cũng được tăng lương,

Lương dù tăng đến đâu đồ ăn thức dùng nhất là tiền thuê nhà cao lên chừng ấy, cái sinh-lý của bọn đi làm việc cũng không thấy khá hơn trước thành thử dễ sinh lòng chán-nản, kết cục chỉ béo mấy bác ngồi không cứ đầu tháng thu tiền nhà ngày mỗi tăng thêm bao nhiêu cũng không vừa lòng. Ai đã xét đến tâm-lý học thì chẳng chứng-nghiệm. « Càng có thì càng khó » nghĩa là người càng có thì càng tham.

Thiết tưởng nên đem mấy triệu bạc làm nhà cho bọn công-sự với Chính-phủ tức là tay chân của Chính-phủ như đã nói đại-khái ở trên thế thì nhà làm vừa hợp mẫu vệ-sinh, vừa đẹp vừa chóng thêm nhiều ra. Nhà đã nhiều tất giá các nhà tư cho thuê phải hạ, thành thử khắp mọi người đều được nhờ vào đây. Người đi làm việc tại các sở được phỉ-mãn không nào-nhiện về việc tăng lương, tăng phụ-cấp đặt tiền trợ-cấp cho các gia-quyến đông người, gia thêm tiền hưu-trí v. v. Người phương xa có phẩm vật gì mang đem đến buôn bán nơi thành-thị. Các thị tỉnh nhà cửa đã chóng thêm nhiều người lại thêm đông, việc công-thương phải làm sao ứng dụng cho đủ các sự cần nên nhờ đó mà thịnh đạt hơn lên.

Như vậy ta không sợ rằng những thành phố lớn nhất ở nước ta như Saigon, Hanoï, Haïphong, v. v. niên tuổi đã cao lại không theo kịp đôi chút mấy nơi thành-thị như Đông-kinh và Hoành-tân bị hoàn toàn hủy-hoại vì trận động đất năm ngoái mà nay người Nhật đương gắng sức dựng lại

cho thực to lớn rực rỡ hơn trước.

Ta nhờ nhà nước Bảo-hộ mà xứ ta có được những thị-tỉnh lớn, nổi tiếng ở góc giời đông này, dù ngang giọc không được rộng như các tỉnh thành lớn bên Âu, bên Mỹ, bên Nhật, phố xá xe hơi, xe điện chạy chật đường đến nỗi phải đào đường ngầm dưới đất, ta cũng mong mỏi mấy thành phố to ở nước ta chóng mở rộng thêm, vì Chính-phủ sẽ nên can thiệp vào việc làm nhà. Như tỉnh-thành đã chóng mở mang người thêm nhiều tất những nhà tư-bản không thể ngồi rồi ăn không, phải xuất của ra đi buôn, làm nghề, mở thêm đường xe-điện, lối ô-tô đặt khắp các nơi ; bấy giờ những con ngựa hai chân kéo xe người xưa không có, nay xuất hiện ra ngày mỗi nhiều tất phải biến dần đi mà vào kiếm ăn tại các điểm công-thương, thời bớt được cái thảm-kịch không gì bằng là trông thấy loài người lại khiêng kéo người ngồi trên đầu!

Như thế ta không đến nỗi tự hổ-thẹn với người ngoại-quốc đến đây chê rằng nước ta là một nước cổ mà không phát hiện ra được những nơi thành-thị lớn như ở nước họ, ta không e họ cười ta đứng ở thế-kỷ hai mươi này mà còn hủ-lậu. Ta mừng nhất là những nơi thị-tỉnh lớn mở rộng thêm người ở không đến nỗi chen thích lẫn lộn để sinh ra lắm cái vạ dịch-tai và hại đến tỉnh tinh phong-hóa, và lại thị-tỉnh đã mở rộng rải công việc càng nhiều, bao dung thêm được những kẻ thôn-hương đi lại làm ăn buôn bán bao nhiêu, đó là thêm được người sáng mắt bấy nhiêu, để tránh đỡ bớt những sự đè nén khốc-hại xảy ra hàng ngày ở các thôn-xã chỉ vì ngu dại — Ngạn ngữ có câu « khôn quê không bằng vụng về kẻ chợ » Như thế thì phúc đức kém gì lập trường học **Khai-trí** cho dân ngu, học đâu bằng học ở chốn nhân-quần xã-hội, ở chỗ đông người cái khôn cái dại đủ mầu đủ vẻ đủ mùi bầy ra trước mặt thời sách vở nào bằng.

Ấy sự làm nhà trừ hại và có lợi, ký-giả mới nói đại-khái mấy điều thế thôi còn biết bao ích lợi kể sao cho xiết, vậy chẳng phải là một vấn-đề rất quan-trọng cho các báo-quán còn phải đàm luận đến luôn cho thêm ý-kiến nữa sao!

N.

VĂN-THƠ'

追懷亡友

Truy hoài vong hữu

一穗寒燈照眼明
Nhất huệ hàn đăng chiếu nhỡn minh,
Mặc tọa trầm tư vô hạn tình,
默坐沈思無限情
Hồi tưởng tri kỷ nhân bất kiến,
回首知己人不見
Trượng phu tất kính khởi kê danh,
丈夫必竟豈計名
Thế nạn đa niêu vạn khổ cô.
世難多年萬枯骨
Miêu dương phong sắc kỷ biên canh.
廟堂風色幾變更
Tuế như lưu thủy khứ bất phản,
歲如流水去不返
Nhan tự thảo mộc tranh xuân vinh.
人似草木爭春榮
Bang gia tiền lộ bất dung dị,
邦家前路不容易
Tam thiên dư vạn nại thương sinh.
三千餘萬柰蒼生
Sơn đường bán dạ mộng nan kết,
山堂半夜夢難結
Thiên nhạc vạn phong phong vũ thanh.
千嶽萬峯風雨聲

Dịch

nhớ bạn cũ

Mắt xanh đối ngọn đèn xanh,
Lặng ngồi ngẫm nghĩ cảm tình biết [bao!
Nào người tri-kỷ đâu nào?
Trượng-phu há phải kể vào vị-danh.
Miếu-đường mấy độ biên-canh,
Xương khô mấy đống đã thành núi [cao!
Tháng ngày như nước chảy ào,
Người như cây cỏ đua mầu tốt tươi.
Tiên-đồ tổ-quốc khó thay!
Hơn ba mươi triệu dân này tính sao?
Nửa đêm ngủ chẳng được nào,
Buồn nghe trong núi ào ào gió mưa!

述懷(2)

Thuật hoài

鳥出樊籠馬脫韁
Điểu xuất phàn lung mã thoát cương,
Luân cân tiêu tán ý sai cường.
綸巾蕭散意差強
Thân du vạn tử nhất sinh địa,
身遊萬死一生地
Tôn tiễn thượng dục tiêu thiên [trường.
樽前尚欲笑千場
Vạn lý thoán thân nguyên bất thác,
萬里竄身原不錯
Mạc ngôn nhân thế túc bi thương.
莫言人世足悲傷
Tự tiêu lao sinh thành đề sự,
自笑勞生成底事
Đãn ưng mại dược tự Hàn-Khang.
但應賣葯似韓康
Quyện du ngã gĩ thất niên khách,
倦遊我已七年客
Bạn điệp tùy oanh dã giải cuồng.
伴蝶隨鶯也解狂
Bách niêu phù thế kỷ nhân lạc,
百年浮世幾人樂
Nhân sự hoàn tùy nhật xuất mang.
人事還隨日出忙
Tùng giáo tục nhỡn tăng sơ phóng,
從教俗眼憎疎放
Dã thắng qui tác lão Phùng Đường.
也勝歸作老馮唐
Thuyết giữ cô nhàn ưng bất tín,
說與故人應不信
Áp trú sầu thành đồ túy hương.
厭住愁城徒醉鄉
Tiện tử dã thắng thiên bách bối,
便死也勝千百輩
Thù thư thiên quyển tạp Chu Hoàng.
讎書千卷雜朱黃
Nhân sinh đãn yếu vô qui lạc,
人生但要無愧怍
Nhàn trung cao thú ngạo Hy Hoàng.
閑中高趣傲羲皇

Dịch

Chim sổ lồng, ngựa sổ cương,
Khắn-là phấp phới rộng đường rong [chơi.
Tử sinh gác để bên ngoài,
Vẫn còn rượu tít nói cười như [không.
Lánh thân muôn dặm là xong,
Người đời ai nấy, động lòng làm chi.
Nực cười sinh đã 'ở thì,
Thôi thì bán thuốc kém gì Hàn- [Khang (1).
Chu-du đã bảy năm trường,
Bạn cùng oanh bướm đỡ buồn mà [thôi.
Cuộc trăm năm mấy kẻ vui,
Việc người bận rộn mỗi ngày mỗi [gia.
Mắt trần nếu chẳng ưa ta,
Ta còn bằng mấy lão già An-Long (2)
Nói ra bạn chẳng tin lòng,
Khối sầu vùi lấp vào trong chén mồi.
Còn hơn những bọn dông dài,
Sách vàng nghìn quyển pha mùi [thuốc thang.
Vấn-tâm chẳng chút bẽ-bàng,
Thú cao đọ với Hy Hoàng kém chi.

THẦN-DUYÊN sao dịch.

Hà-thành tức sự

Nửa năm bôn bận dọn nhà thuê,
Mới biết phồn-hoa khác thú quê.
Chó chạy rụt rè e đội xếp,
Con-đòi thấp thỏm sợ du-kê (3).
Phố ngày tấp nập phường bôn-tẩu,
Ngõ tối lăng nhăng lũ ngựa nghê.
Phong cảnh Thăng-Long là thế thế,
Còn nên ở nữa, nữa hay về?

An-Hòa NGÔ-ĐẶNG-HÀO lai cảo.

Cảnh chiều ở Hongay

La đà quán khách buổi hoàng-hôn,
Còi rúc tầm tan trông gác dồn.
Mặt bể lô xô thuyền đỗ bến,
Lưng giời tới tấp nhạn về non.
Khói tuôn mù mịt vùng than bụi,
Gió thổi lung tung lớp sóng cồn.
Đối cảnh lòng càng ngao ngán cảnh,
Bâng khuâng nhớ bạn rộn lòng son.

NGUYỄN-THỐNG lai cảo.

(1) Bài này của ông Mộc-hộ-hiêu-Roãn 木户楓光 là một nhân-vật buổi đầu Nhật-Bản duy-tân nhớ các bạn cũ là bọn ông Cát-điền-tùng-Âm 吉田松陰 và ông Đại-thôn-ích-thứ-Lang. 大村益次郎

(2) Bài nay của ông Bạch-nang-Tử người Nhật-Bản, ông là người hay thơ hay thuốc nhân gặp cơn thế-biến, kẻ chấp chánh lộng quyền, nên ông giả ý ở nghề làm thuốc dong, giao-du với năm ba người đồng-chí, ông là người lỗi-lạc trước khi Nhật-Bản duy-tân vậy.

(1) Hàn-Khang là người đất Bá-Long đời Đông-Hán, vốn muốn tránh tiếng với đời, nên thường đi bán thuốc dong ở Trường-An.

(2) Phùng-Đường là người đất An-Long đời vua Hán Văn-Đế, làm quan mãi đến năm 90 tuổi không thể làm được nữa mới chịu về hưu.

(3) Tức là du-côn, tục-ngữ thường nói «du-côn du kê.»

Thức bạn ngủ trưa

Gọi đà rát cổ chẳng thèm thưa,
Người dậy sao mình cứ ngủ trưa.
Cảnh-tượng văn-minh vừa gặp hội,
Giang-sơn hoa-đán mở bày giờ.
Tính sao ? công việc đương bề bộn,
Nỡ để anh em đứng đợi chờ.
Thôi, dậy đi thôi đừng ngủ nữa,
Nào nào anh đã tỉnh hay chưa ?

Cái thước cong

Muốn ngang mà nó chẳng cho ngang,
Cái thước chi chi thước lạ nhường ?
Nếu vẽ hình câu không phải uốn,
Đem in mặt nguyệt dễ nên đường.
Giang-sơn nào thiếu tài nam-[ngạnh, (1)
Lang-miếu ai thành phẩm đống-[lương ?
Nhắn bảo người đời ai dụng thước,
Phải nên cẩn thận chớ coi thường.

Hát nói

Lại say

MƯỜU

Hôm qua uống rượu ta say,
Hôm nay ta uống lại say bằng mười.
Trần-ai ai dễ biết ai,
Trẻ con nó thấy ta say nó cười.

Nói

Say sưa mãi mãi, đã say rồi nay lại say chơi. Cuộc trần-ai ai dễ biết ai ? bảo lũ trẻ chớ thấy say mà khúc khích.

Kim tịch thị hà tịch,
Kim ngô riệc cổ ngô.

Một trận say tay đọc mấy trăm hồ, cuộc đắc-táng vinh-khô coi chẳng bợn, kẻ biết ta, ta là đồng-vận, chẳng biết ta, ta lại vẫn là ta. Hơi men nêu chẳng khề khà, thành sầu ai phá cho ta bây giờ ? Dưới trần mấy mặt say sưa ?

Minh-Phượng

(1) Hai thứ gỗ tốt.

NỮ-TẮC THỰC-LỤC

XXII

Nàng Thôi-thiếu-Đễ

Thôi-thiếu-Đễ vốn người hiếu-[thuận,
Lại thêm bề mau mắn nết na.
Thờ dào vịnh chữ nghi-gia,
Người sao đẹp nết như hoa hỡi [người ?
Nhà Tô-thị năm giai đông đủ,
Bận anh đều hôn-thú cả rồi.
Lạ chi ganh cạnh thói đời,
Bởi nghe mấy đứa tôi đòi tân-công.
Anh em đã ra lòng bất-mục,
Lưỡi oanh còn xiểm-xúc nhỏ to.
Nàng là dâu út họ Tô,
Mới về, cả họ nghĩ lo cho nàng.
Nàng rằng : « cứ nhẽ thường chẳng [lạ,
« Giống vô-trí khuyển-hóa còn mau.
« Loài người có nhẽ thế đâu,
« Đi kia nước chẩy lâu lâu cũng [mòn. »
Nàng một mực kính tôn bốn chị,
Càng lâu ngày lễ-ý càng gia.
Hoặc khi chị thiếu tiêu pha,
Ít nhiều đem lấy của nhà đỡ ngay.
Mẹ chồng có khi sai đến chị,
Rằng em sau, xin để em thay.
Bánh quà mẹ gửi cho rày,
Gọi liền các cháu chia tay khắp đều.
Bữa thường cũng ra chiều kính sợ,
Chị chưa ăn, mình chửa dám ăn.
Hễ nghe chị nói dọng hờn,
Mỉm cười thôi sẽ dần dần làm thinh.
Các chị có ra tình chênh lệch,
Thấy con hầu đem mách mọi điều,
Gạt đi, nàng chẳng nghe nào,
Liền đem thú chị : lỗi hầu tại tôi.
Thương yêu cháu vui chơi bồng bế,

Áo gấm hoa bị nế khó nhìn.
Chị dâu vội vã đỡ liền,
Rằng : « khoan khoan để cho yên [cháu mà.
« Kẻo con trẻ sinh ra sợ hãi,
« Áo này là thân-ngoại tiếc đâu ».
Xem chiều ăn nói nhiệm mầu,
Chẳng hề ân-hận lòng nào như ai.
Quen nết mãi, mỗi người mỗi nể,
Cả nhà xem mọi vẻ mọi ưa.
Hơn năm yên lặng như tờ,
Nghĩ ra, bốn chị bây giờ bảo nhau :
« Chúng ta cũng làm dâu một cửa,
« Ngẫm thêm năm ăn ở mà coi.
« Vẻ chi cũng một giống người,
« Nhớn đầu to dại, người cười sao [nên ».
Đem nhau cả về bên thảo thuận,
Trọn đời không oán giận một nhời.
Sau nàng sinh được gái giai,
Thói trong vẫn giữ, người ngoài [đều khen.
Mấy đời vẫn dõi truyền phú-hậu,
Nhi-tôn còn theo dấu nho-lâm.
Mới hay người có thiện-tâm,
Một nhà cẩm-hoá tiếng tăm muôn đời.

Thơ rằng :

Eo-óc gây nên sự loạn nhà,
Thơ Đào há dễ vịnh nghi-gia ?
Chàng Năm may gặp duyên khuê-[thục,
Nết đẹp tươi hơn gấm dệt hoa.

XXIII

Trinh-phụ họ Lý

Kể phụ-hạnh nhất điều trinh-liệt,
Giá người đem ngọc tuyết làm thân.
Đèn phong-trần cũng phong-trần,
Ra tay giữ được mười phần vẹn [mười.
Nàng họ Lý là người trinh-phụ,
Theo chồng làm Tư-hộ Quắc-Châu.
Quan nghèo để khó cho nhau,
Bồng con, dèo cốt (1) biết bao thương [tình !
Truân-triên nỗi khách-tình mấy độ,
Lối về quê tới phủ Khai-Phong.
Gởm thay nhà trọ nỡ lòng,
Thấy người khốn quẫn định không [cho nằm.
Trông giời đã gần sâm sẩm tối,
Phải dùng dằng van nói thiết tha.
Cầm tay nàng dắt lối ra,
Lòng nàng tủi nhục sót sa trăm [đường!
Rằng : « làm vợ giữ giàng không [vẹn,
« Cổ tay này để đến ai cầm.
« Nỗi niềm nàng nghĩ càng căm,
« Vẻ chi để bụi tối lầm gương trong.
Sẵn riu nọ quyết lòng chẳng đẽ,
« Chặt phăng ngay, vẹn nghĩa mới [đành. »
Khen thay một dạ kiên-trinh,
Nhìn xem ai cũng nghĩ tình sót [thương.
Việc động đến phủ-đường nghe [biết,
Một biểu-chương giải hết tâu lên.
Vua truyền cho thuốc chữa liền,
Lại thêm ban cấp bạc tiền cho đi.
Bắt phu-dịch đưa về bản-thổ,
Khép tội cho quản-chủ biết răn.
Mới hay trinh-tiết giữ thận,
Ơn vua đầm thắm, xa gần nức khen.

Thơ rằng :

Vai đeo hài-cốt, nách bồng con,
Một bước đường xa, một bước dồn !
Chặt cánh tay đi vì giữ tiết,
Tiết trong muôn thuở vẫn như còn.

(1) Chồng nàng làm quan chết tại lỵ sở, nhà nghèo lắm, phải công con đeo hài-cốt chồng về quê cải táng.

XXIV

Liệt-phụ họ Trương

Giữ tiết lại có nàng Trương-thị,
Dốc một lòng : « chí tử mĩ tha » (1).
Nghìn xưa trong đạo đàn bà.
Chữ trinh đâu lại có ba bẩy giường.
Nàng lận đận buồng sương lẻ bóng,
Dạ chăm chăm hiếu phụng mẹ chồng.
Một điều tuyết sạch giá trong,
Sắt son vẫn giữ một lòng bền lâu.
Mẹ chồng nghĩ thương dâu vất vả,
Ép mối duyên, nàng chả giám nghe.
Dạy rằng : vẹn tiết khó ghê,
Đang vòng trẻ tuổi khó bề già gan.
Lòng thương quá, vẫn toan ép gả,
Tủi phận riêng, tấm tã rơi châu!
Quyết liều kéo lụy về sau,
Vả còn mở mặt tròng nhau suối vàng.
Tơ duyên đã nỉ ở nhàng nghiệt-hải,
Giải giây lưng tự ải cho qua.
Lạ thay oan-khí thương hoà,
Chín năm đại-hạn vẫn là như y.
Phủ-dường nghĩ sinh-nghi xét rõ,
Biết là vì hiếu-phụ hàm-oan.

Tâu xin quốc-tế một đàn,
Tả song giời bỗng sấm vang lưng [chừng.
Mưa sầm sã ngập băng đàn tế,
Kỷ-niệm-đàn sau để cầu mưa.
Cho hay gan sắt chẳng vừa,
Nghìn thu danh-tiết vẫn như một [ngày.

Thơ rằng :

Tấm lòng sắt đá chói vừng son,
Một giải giây lưng tiết vẹn tròn.
Oan-khí một cơn mưa mát mẻ,
Muôn năm đàn-tế dâu không [mòn.

Kết

Xem nữ-truyện xưa nay chép thực,
Gốc một lòng hiếu-đức người ta.
Mấy nghìn năm vẫn chẳng xa,
Người ta lối trước, ta là bước sau.
Nhủ nhau khách khuê-lâu mày kẻ,
Chữ « tình tu » há để nhường ai?
Sao cho không thẹn lòng người,
Thử soi « nữ-tắc » mấy nhời quốc-âm.

Nguyễn-trọng-Hổ lai cảo

(1) Nghĩa là : dẫu chết cũng thề không lòng khác.

MỘT CÁI ẤP LÀM RUỘNG RẤT TỐT

(Vì muốn về ở nhà quê mà bán)

Chỗ ấp này thuộc về tỉnh Sơn-Tây cả thảy ngót **300 mẫu, cấy được hai mùa, không khi nào lụt và đại-hạn.**

Ngài nào muốn mua, xin mời đến bản-chí để nói chuyện.

TIỂU-THUYẾT

TÁM MƯƠI NGÀY

(Tiếp theo)

— Vâng, tôi có một người bà-con ở Hương-Cảng, tôi đến đây nương nhờ cũng tiện.

Mười hai giờ rưỡi trưa hôm ấy, xe hỏa đã đi đến đất Tì-ni-á-Ti. Đất Tì-ni-á-Ti là nơi chức-nhiệm của quan lục-quân đại-tướng Cồ-lạc-Ma vậy, bao nhiêu quân đội thuộc quyền quản-hạt đều đóng ở đấy cả. Cồ-lạc-Ma bèu cùng bọn Phúc-Kha bắt tay từ biệt. Nàng An-Đạt nghĩ Cồ-lạc-Ma cũng dự có công vào việc cứu mạng cho mình, mà giữa đường chia phôi mỗi người mỗi ngả, thì cũng có ý quyến-luyến lắm. Cồ-lạc-Ma thấy thế, trong dạ tủi ngùi, nhưng cũng đành phải nói mấy lời trân-trọng mà thôi!

Chỗ Bối-cập-ấu-Độ là một khu-vực rất giầu thịnh, đất ấy dựa theo giải sông Hoàng-hà, người thổ-chước thường đem tằm vơi ở sông ấy; Kỹ-Na là một nơi hiểm-yếu có tiếng; Kha-kỳ-Bi thì sản ra nước hoa tường-vi; Bột-cách-Sá và Phái-đa-Na thì đều là chỗ buôn bán thuốc-phiện rất thịnh, và Mạnh-kỳ-Nhĩ thì rất nhiều xưởng thợ, khói lửa trong các xưởng bốc lên mù mịt khắp trời. Phàm các chỗ đó yếu là chỗ xe hỏa đi qua cả. Bọn Phúc-Kha nghé mắt ra ngoài cửa sổ xe hỏa, thấy trong một chớp mắt mà cảnh-vật thiên biến vạn hóa, không biết nói thế nào cho cùng, tưởng những công việc của người đời, sự biến đổi cũng không hác thế.

Qua ngày hôm sau là ngày 25 tháng rời, hồi 7 giờ sáng, xe hỏa đã chạy đến thành Gia-nhĩ-gia-Đáp, hỏi thăm giờ tàu thủy chạy đi Hương-Cảng, thì lại chính vào lúc 12 giờ trưa. Vậy thì cái nhật-kỳ của Phúc-Kha đã dự tính, cũng không khác tự Luân-Đôn đến Tô-si-Sĩ chút nào.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

Phúc-Kha cùng Quả-Tình dắt nàng An-Đạt tự trên xe hỏa bước xuống, để kịp đi ra bến tàu thủy, vì nàng An-Đạt chưa ra khỏi chỗ hiểm thì không dám ở lại lâu. Bỗng thấy có một người lính cảnh sát chạy đến hỏi Phúc-Kha rằng :

— Ông có phải là Phi-liệt-tư-phúc-Kha đó không?

— Thưa phải.

Người lính cảnh-sát lại trỏ Quả-Tình mà hỏi rằng :

— Người này có phải là gia-bộc ông không?

Phúc-Kha cũng nói rằng phải.

— Thế thì các ông phải đi ngay với tôi.

Phúc-Kha cắm cổ đi theo, không dám nói gì cả, vì luật pháp nước Anh, tôn-nghiêm như là thần thánh, không khi nào để cho kháng cự lại được. Chỉ có Quả-tình là người nước Pháp-lan-Tây, thấy thế giận lắm, đương sắp tìm lẽ cãi lại, song bị người lính cảnh-sát đánh cho một cái, mới chịu yên lặng mà đi.

Một gian nhà nhỏ, cửa chớp mở có một bên, ở trong lại ngăn đôi bằng cái bờ rào sắt, đó chính là chỗ Phúc-Kha Quả-Tình cùng nàng An-Đạt bị giam vậy. Quả-Tình nói :

— Dễ chúng ta phải tù cả chăng? Phúc-Kha nói :

— Để hẳng đợi xem thế nào.

Một chốc bỗng thấy cửa mở, người lính cảnh-sát vào, vừa vẫy tay mà nói rằng :

— Các ông đi ngay với tôi, quan tòa đương đứng đợi đó.

Bọn Phúc-Kha không nói gì cả, liền đi theo người lính ấy. Một chốc đi đến toà, trông thấy quan toà ngồi ở chính giữa, người thư-ký ngồi ở một bên, còn những người chung quanh đứng nghe đông lắm, nào là quan luật-sự, nào là người trinh-thám, và cả các nhà tân-văn-báo-quán nữa. Quan tòa thấy bọn Phúc-Kha đã vào, sẽ đưa mắt bảo người thư-ký. Người thư-ký liền đứng dậy gọi rằng :

— Ai là Phúc-Kha?

Phúc-Kha thưa rằng : tôi đây.

— Ai là Quả-Tình?

Quả-Tình cũng thưa rằng : tôi đây.

Quan tòa bèn sai gọi những người nguyên-cáo.

Ba người nguyên-cáo tự bên cạnh đi lên, ai cũng mặc áo già-sa cả. Quả-tình trông thấy, sợ hãi mặt tái hẳn đi, tự nghĩ rằng : « thôi nguy mất rồi ! việc cứu vợ vua Bành-đặc-Khang tiết-lộ rồi ! những đứa ác-tăng kia ! chúng bay thật là ác quá! » Vừa nghĩ như thế, đã thấy người thư-ký đọc lá đơn của bên nguyên- cáo kiện về sự bọn Phúc-Kha tiết-lộc thần thánh.

Quan tòa hỏi rằng :

— Các anh đã biết tội chưa?

Phúc-Kha nói :

— Chúng tôi đã biết.

Quan tòa lại hỏi :

— Các anh có muốn kêu điều gì không?

Phúc-Kha nói :

— Thưa không. Chỉ giận rằng bọn sư ấy câu nệ thói hủ khi xưa, coi mạng người như là cỏ rác, làm mất cả cái tôn-chỉ từ-bi của đức phật Bồ-Tát mà thôi ! (bọn Phúc-Kha ngờ rằng : vì cứu sự hỏa-táng vợ vua Bành-đặc-Khang mà bị kiện, nên mới nói câu ấy.)

Ba người sư nghe Phúc-Kha nói câu đó, đương mắt nhìn nhau, không biết là ý sao cả.

Bấy giờ Quả-Tình không thể nhịn được, kêu to lên rằng :

— Bọn ác-tăng kia ! thật là trong lòng tàn-khốc, đốt người sống để cho chết theo người chết, tội ấy nên vào bậc nào?

Quan tòa kinh hãi mà rằng :

— Anh kia nói gì thế? ai là người bị thiêu? Nói đoạn lại quay lại hỏi ba người sư rằng :

— Các ngươi ở thành Mạnh-Mãi có làm.....

Quả-Tình cũng kinh hãi mà rằng :

— Việc ở thành Mạnh-Mãi ư? ở thành Mạnh-Mãi thì can thiệp gì đến chúng tôi?

Quan tòa cả giận mà rằng :

— Không phải việc sẩy ra ở Mạnh-Mãi thì còn ở đâu.

Người thư-ký bèn cầm đôi giầy giơ cao lên mà báo Quả-Tình rằng :

— Đây là cái tang-chứng tội anh tiết-lộc thần-thánh ở Mạnh-Mãi, anh đừng cãi nữa.

Quả-Tình kêu lên rằng :

— Phải rồi, đôi giầy của tôi đây rồi, nhưng làm sao mà đến nỗi phải tội?

Quan tòa vừa cười vừa nói :

— Vậy thì đôi giầy của anh làm tội anh đấy.

Bọn Phúc-Kha đi qua thành Mạnh-Mãi đã lâu, nên việc Quả-Tình bị đánh cũng đã quên mất. Cho nên lúc bị lính cảnh-sát bắt, vẫn tưởng là quan-hệ đến việc nàng An-Đạt, chứ có biết là tội Quả-Tình đi giầy vào cái tháp ở thành Mạnh-Mãi đâu. Bấy giờ quan tòa mới tuyên án rằng :

— Nước Anh ta định luật, đối với các tôn-giáo nước Ấn-Độ, hết sức bảo-hộ giữ gìn. Thế mà Quả-Tình dám đi giầy vào tháp, tiết mạn thần thánh, vậy thì nên phạt giam 15 ngày tù, và phạt bạc 300 bảng nữa. Còn chủ-nhân là Phúc-Kha, biết việc trước mà không đi báo, không khỏi có lỗi che đậy cho nhau. Vậy cũng nên phạt giam 8 ngày và phạt bạc 150 bảng nữa. Quả-Tình nghe nói, cả kinh mà rằng :

— Thôi ! thế thì việc của ông chú ta hỏng mất ! Lại nhắc đến chuyện Phất-cổ-Tư : Phất-cổ-Tư tự lúc ở ga xe hỏa đi giở lại thành Mạnh-Mãi, liền chạy đến chỗ Quả-Tình bị đánh, xui dục ba người sư đi kiện Quả-Tình, và có hứa với bọn sư ấy rằng : « bao giờ sự thành, sẽ xin hậu-báo. » Ba người sư thấy nói được thưởng nhiều tiền, lòng tham bốc lên ngùn ngụt, chẳng nghĩ gì đến đạo từ-bi cả, bèn phát đơn đến kiện ở tòa án thành Gia-nhĩ-gia-Đáp, qua hai ngày hôm sau thì bọn Phúc-Kha vừa đến.

Đương khi quan tòa thẩm phán cái kiện ấy, Phất-cổ-Tư cũng đứng nghe một bên, thấy nói bọn Phúc-Kha đều bị phạt cả, trong lòng lấy làm vui vẻ lắm, vẫn dinh-ninh rằng : « Phúc-Kha đã phải giam ở đây 8 ngày, thì cái trát bắt Phúc-Kha tự Luân-Đôn tất cũng gửi đến, chắc cái kế-hoạch của ta được thành hiệu hẳn. » Phất-cổ-Tư đương lúc hớn hở mừng rỡ, bỗng thấy Phúc-Kha nói với quan tòa rằng :

— Chúng tôi phạm tội mạn-thần, phải phạt cũng đáng, nhưng có thể nộp tiền mà được tha không?

Quan tòa nói :

— Được lắm.

Phúc-Kha liền bảo Quả-Tình đem sổ bạc 2000 bảng để trước mặt người thư-ký. Quan tòa bèn đứng dậy nghiêng mình mà nói rằng :

— Tòa án chúng tôi xin đem quyền tự-do kính giả các ngài.

Phúc-Kha đem ngay nàng An-Đạt và Quả-Tình đi ra. Phất-cổ-Tư nổi giận đùng đùng, vừa đi vừa nói lẩm-bẩm rằng : « mày cạy nhiều tiền phung phí, lại được khỏi tội. được lắm, tha hồ cho mày đi, không cứ góc bể chân trời, hễ mày đi đâu ta cũng theo đấy, ta thề ta chẳng tha mày. » Bấy giờ chuông đồng-hồ vừa đánh 12 tiếng, thành Gia-nhĩ-gia-Đáp không có tông-tích bọn Phúc-Kha nữa, mà người trinh-thám Phất-cổ-Tư cũng đã đi rồi.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN

Cái tàu hiệu Lan-Cồn, thường chạy đi lại ở bể Ấn-Độ bể Tàu và bể Nhật-Bản, chở được 1775 tấn, chạy nhanh bằng 400 mã-lực. Tự thành Gia-nhĩ-gia-Đáp đến Hương-Cảng cộng 3500 dặm Anh, tàu ấy phải chạy 11 ngày hoặc 12 ngày mới tới.

Bọn Phúc-Kha và Phất-cổ-Tư đều cỡi tàu Lan-Cồn vượt sang phương đông, bây giờ nàng An-Đạt mới biết Phúc-Kha là người cao-thượng,

không ai sánh kịp, tấm lòng cảm-mộ, thân-thiết, thường phát-biểu ra lời nói luôn luôn. Phúc-Kha dẫu không chú-ý cho lắm, song muốn mua chuộc lòng vui của nàng, thì dẫu một cười mà phí mất ngàn vàng, chàng cũng không tiếc.

Phất-cổ-Tư trước khi đi sang Hương-Cảng, có dặn lại sở cảnh-sát ở thành Gia-nhĩ-gia-Đáp rằng: « hễ lục nào tờ trát-văn ở thành Luân-Đôn gửi đến, thì gửi theo ngay sang Hương-Cảng cho ». Từ lúc Phất-cổ-Tư bước chân lên tàu Lan-Cổn, tránh ở một nơi, vì không muốn gặp mặt bọn Quả-Tình nữa. Phất-cổ-Tư nghĩ thầm rằng: « Hương-Cảng là chỗ lĩnh-thổ cuối cùng của nước Anh ta ở xứ Cực-đông, nếu không bắt ngay được Phúc-Kha ở đấy, thì sau này dẫu có tờ trát-văn, bắt được y cũng khó khăn lắm, vậy ta phải nghĩ mẹo gì làm ngăn trở sự liên-hành của y mới được. Hay ta đem việc ấy nói rõ cho Quả-Tình biết, nếu Quả-Tình không phải đồng-dảng với Phúc-Kha, thì việc dễ lắm. Nhưng kế ấy rất nguy, nếu sự-cơ không cẩn-mật, thì toàn-cục thất-bại mất. Chi bằng ta hãng rò xét Quả-Tình xem sao, rồi sau sẽ liệu ».

Trước khi tàu đến Tân-gia-Pha một hôm. Phất-cổ-Tư trèo lên đầu tàu, gặp ngay Quả-Tình ở đó, Phất-cổ-Tư giả cách kinh hãi mà rằng:

— Ô! lạ chưa! ông cũng đi tàu này ư?

Quả-Tình cũng kinh lạ mà rằng:

— Ông Phất-cổ-Tư đấy ư? ông cũng đi du-lịch thế-giới chăng?

— Không, tôi nhân có việc phải đi đến Hương-Cảng đấy thôi.

— Thế sao tàu khởi-hành tự thành Gia-nhĩ-gia-Đáp, đến nay đã mấy hôm rồi, mà bây giờ tôi mới gặp ông?

— Vì mấy hôm nay trong mình tôi không được khoan khoái, để tại cái không-khí trong vũng bể Mạnh-gia-Lạp không được tốt. À này! quí chủ-nhân hiện nay thế nào? vẫn được mạnh giỏi luôn luôn đấy chứ?

— Cảm ơn ông, ông chủ tôi vẫn được như thường. Này ông! chủ tôi lại mới có một người thiếu-phụ cùng đi nữa ông ạ. Nói đoạn liền đem việc cứu nàng An-Đạt và việc bị bắt kể cả với Phất-cổ-Tư.

Phất cổ Tư nghe xong liền nói:

— Vậy thì qui chủ-nhân cùng với người thiếu-phụ ấy cùng về Âu-châu cả chăng?

— Không, người thiếu-phụ ấy chỉ đi tàu đến Hương-Cảng thì lên bộ. Nghe nói người thiếu-phụ ấy có thân thích ở đấy giầu lắm.

Phất-cổ-Tư nói:

— Nếu thế thì người thiếu-phụ ấy được chỗ an thân rồi. Ông Quả-Tình ơi! sao ông không đến chơi phòng tôi, uống chén rượu xoàng, nói chuyện năm ba câu cho giải chí?

Quả-Tình hớn hở nhận lời ngay, rồi cùng đi với Phất-cổ-Tư.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI LĂM

Quả-Tình gặp Phất-cổ-Tư đã đến hai ba lần, trong lòng cũng lấy làm lạ, vả lại những lời Phất-cổ-Tư nói chuyện, thường vẫn nói nhắc đến Phúc-Kha luôn, bởi thế nên càng nghi lắm. Sau Quả-Tình hoảng-nhiên tỉnh-ngộ mà rằng: « thôi phải rồi, chắc là những người hội-viên trong hội diễn-kịch không tin ông chủ ta, nên mới sai người đi trinh-thám như thế. Nếu quả như vậy, thì đáng khinh bỉ bọn ấy lắm, có lẽ đâu ông chủ ta là người chính đính như thế mà còn phải ngờ vực hay sao! » Quả-Tình nghĩ đến đây thì lấy làm bực giận lắm.

Hôm 30 tháng mười, tàu Lan-Cổn đã chạy qua chỏ mũi bể Mã-thích-Gia, đến bốn giờ sáng hôm sau thì vừa tới Tân-gia-Pha.

Tân-gia-Pha dẫu là một cái đảo nhỏ, nhưng phong-cảnh rất đẹp, khí-hậu mát mẻ, phố sá ngay thẳng sạch sẽ, những cây đinh-hương và cây dừa ăn quả, chỗ nào cũng có, xanh tốt như rừng, Phúc-Kha và nàng An-Đạt cùng đi xe ngựa du ngoạn các nơi, đến 11 giờ trưa mới lại xuống tàu Lan-Cổn.

Tự Tân-gia-Pha đến Hương-Cảng, còn cách nhau ước 1300 dặm Anh, tàu phải chạy sáu ngày đêm mới tới, cứ như sức chạy nhanh của tàu Lan-Cổn mà tính, cũng có thể chạy đúng như thế, Song mặt bể nước Tàu bây giờ, đương vào lúc cuối mùa đông, gió bể lại thổi về hướng tây-nam, làm cho cản tàu lại, không chạy mau được. Tuy vậy Phúc-Kha cũng không nản lòng, chỉ có Quả-Tình thì lấy làm nóng này lo phiền lắm.

Một hôm Quả-Tình lại gặp Phất-cổ-Tư ở trên từng thượng tàu Lan-Cổn, liền hỏi:

— Này ông, tàu sắp tới Hương-Cảng rồi đấy, không mấy chốc nữa mà chúng ta sẽ cùng nhau từ biệt đây nhỉ? nói đoạn liền mủm mỉm cười.

Phất-cổ-Tư nói:

— Thưa vâng, nhưng mà.....

Quả-Tình lại nói:

— Tôi đã biết ông đi theo chúng tôi tự kênh Tô-di-Sĩ đến đây, sao ông không chịu khó vượt bể Thái-Bình và qua cõi đại-lục châu Mỹ rồi lại vượt bể Đại-Tây cùng về Luân-Đôn với chúng tôi có được không?

Phất-cổ-Tư nghe nói lấy làm ngờ lắm.

Quả-Tình lại nói:

— Ý tôi như thế, may ra ông có biểu đồng-tình cho chăng?

Phất-cổ-Tư nói:

— Điều đó cũng chưa biết chừng, vì tôi đi chuyến này cũng không cần chi những sự phí tổn.

Quả-Tình vừa cười vừa nói:

— Phải, tôi đã hiểu lắm, chắc rằng sự phí tổn ông đi chuyến này, sẽ có người khác phải chịu.

Phất-cổ-Tư chưa kịp giả lời thì Quả Tình đã vội chào rồi để đi nơi khác.

Phất-cổ-Tư tự nghĩ thầm rằng: « cứ như những câu Quả-Tình vừa nói, chắc y đã biết sự hành-động của mình rồi ».

Bấy giờ gió to sóng giữ, trông ra mặt bể như núi bạc nghìn trùng, làm cho chiếc tàu Lan-Cổn khi thấp khi cao, không thể nào chạy nhanh được. Thế mà Phúc-Kha vẫn coi như thường, không chút kinh hoảng chi cả; chỉ có Quả-Tình là lo buồn không biết thế nào mà nói.

Qua 10 giờ đêm, gió tạnh nước yên, tàu lại chạy nhanh như trước, đến một giờ chiều hôm sau thì vừa tới Hương-cảng. Thế là Phúc-Kha đã hụt mất 24 giờ rồi vậy.

Tàu Gia-na-thiết-khắc vốn định đến 12 giờ trưa hôm ấy thì chạy từ Hương-Cảng sang Hoành-Tân, song vì cái ống hơi bị hỏng, phải chờ đến

hôm sau chữa xong mới đi được. Phúc-Kha hỏi rõ sự tình, lấy làm mừng lắm, bèn bảo Quả-Tình đưa nàng An-Đạt về nhà trọ trước, còn Phúc-Kha thì đi hỏi thăm người thân thích cho nàng An-Đạt. Không ngờ Phúc-Kha đến hỏi thì người thân-thích ấy sang ở nước Hà-Lan rồi, không còn ở Hương-Cảng nữa. Nàng An-Đạt nghe tin, cả kinh mà rằng :

— Thôi ! thế thì tôi biết làm sao bây giờ !

Phúc-Kha nói :

— Không ngại chi, xin nàng cùng về Âu-Châu với tôi.

— Thưa ông, tôi đội ơn ông đã nhiều, chưa có chút chi báo đáp, nay lại phiền ông đến thế, lòng tôi sao yên !

Phúc-Kha vừa cười vừa nói :

— Xin nàng đừng nói những câu nặng tình như vậy. Nói đoạn liền bảo Quả-Tình đi mua ba cái vé hạng nhất đi tàu Gia-na-thiết-khắc.

Quả-Tình thấy nói cả nàng An-Đạt cùng về Âu-Châu, trong lòng mừng rỡ khôn xiết, liền vội vã chạy đi.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

Tự năm 1843, nước Tàu cùng nước Anh hết lập điều-ước Nam-Kinh, mà tỉnh Hương-Cảng bèn làm lãnh-thổ nước Anh tự đây. Mới trong mấy năm về sau, mà một chỗ bán-đảo nhỏ mọn ấy đã thành một cái hải-cảng rất quan-yếu, có hãng tàu, bệnh viện, có nhà băng kho bạc, có viện nọ tòa kia, cái cảnh-tượng nhiệt-náo phồn-hoa, tưởng không khác châu Khang-Đức nước Anh vậy.

Quả-Tình đi đến bên cạnh tàu, thấy Phất-cổ-Tư đương đi lại thần thơ ở đấy, mà nét mặt có ý lo buồn. Quả-Tình liền gọi mà rằng:

—Ông Phất-cổ-Tư ơi ! Ông cũng cùng đi với chúng tôi đó ư ?

—Thưa phải.

—Tôi đã biết mà ! Tôi đã biết ông không rời bỏ chúng tôi mà ! đã vậy chúng ta cùng đi mua vé một thể đi.

– Vé tôi đã mua rồi, ông đi mua lấy của ông thôi.

Quả-Tình nghe nói, vội vàng ra đi. Một chốc giở lại nói với Phất-cổ-Tư rằng :

—Tôi thấy người bán vé bảo tôi rằng : «cái ống hơi bị hỏng đã tu bổ xong rồi, chỉ 8 giờ tối hôm nay thì tàu cạy. »Thế thì có ích cho ông chú tôi lắm.

Phất-cổ-Tư nghe nói, tự nghĩ thầm rằng: «bây giờ việc đã gặp rồi, nếu không bày mẹo ngăn trở bọn họ lại, thì việc ta hỏng mất. Vậy thì cái thủ-đoạn sau cùng của ta, không thể nào hoãn lại được nữa.» Nghĩ thế rồi liền bảo Quả-Tình rằng :

— Bây giờ trời hãy còn sớm, chúng ta tạm đi uống chơi mấy chén rượu đã đi.

Ở gần bến tàu Hương-Cảng có một cái nhà, qui-mô trông cũng rộng rãi, trong giữa nhà có một cái bàn rất dài, đến ba mươi người ngồi chung quanh bàn ấy, người thì uống rượu, người thì hút thuốc lá ; đứng bên cạnh bàn lại có mấy người nữa, chờ lúc nào có người say rượu, thì lại đưa đến cái giường lớn ở chỗ góc nhà ấy, để hút thuốc phiện. Tự lúc Phất-cổ-Tư đem Quả-Tình vào nhà hàng ấy, liền gọi lấy hai chai rượu bồ-đào, hai người cùng uống. Phất-cổ-Tư bảo Quả-Tình rằng :

THẦN-DUYỆT

(Còn nữa)

CHÂN ÁI-TÌNH

(Ngôn-tình tiểu - thuyết)

Nº 3 NGHIÊM - XUÂN - LÃM dịch thuật

— Đa tạ cái hậu-ý của chàng, tôi da này tôi có thể đem được, không dám đem sự nhỏ mọn ấy phiền chàng. Tôi đi về thẩm nhà đây thôi.

Ước-Hàn thấy hình dáng nàng như thế, lấy làm nghi-hoặc kinh lạ lắm. Tự nghĩ rằng : « Quái ! đêm khuya thế này, mà nàng đi lật đật như vậy, thôi lại có sự gì sẩy ra hẳn, chẳng thế sao nước mắt quanh dè thế kia ! » Chàng nghĩ lấy làm thương lắm, lại sẽ dịu dàng hỏi rằng :

— Nàng Mã-Lệ ơi ! tôi yêu quí nàng lắm, song hẳn vì cớ gì nàng mới phải chiếc thân vò võ quãng đường khuya này ! Sao nàng không nói rõ cho tôi biết, hoặc tôi có thể giúp nàng chia lo đỡ nàng chăng.

Nàng lắc đầu chẳng nói chi cả, cứ việc rảo bước đi vào con đường tối tăm, một chốc đã nghe chỗ nhà Bạch-thị có tiếng mở cửa.

Bấy giờ Ước-Hàn vẫn đi theo nàng Mã-Lệ, để xem câu chuyện ra sao.

Nàng Mã-Lệ đã vào trong nhà rồi, sẽ dựa mình vào mé bên cửa, để xem động-tĩnh thế nào. Bỗng thấy Bạch-Yên cười lớn lên mà rằng :

— Cha chả ! mày lại về đấy ư ? Mẹ đâu rồi ? Nói đoạn liền chạy vào gian phòng khách, rồi thấy tiếng cười như sằm. Nàng Mã-Lệ vẫn ngồi dựa bên trong cửa hàng, không nói chi cả. Bỗng thấy Bạch-thị tự phòng khách đi vào, nói lớn lên rằng :

— Ô ! đi chán rồi ư mà đã về đây ? Thôi ! mời cô bằng đứng dậy.

Nàng liền đứng lên hỏi rằng :

— Thưa mẹ : bạc của con thì mẹ để đâu ? xin trả lại cho con.

Bạch-thị cười nhạt và mắng rằng ?

— Bạc của mày ư ! bạc nào ? cái thân mày đã như đứa ăn xin, còn làm gì có bạc mà dám đòi. Thôi phải rồi, hẳn mày lấy trộm ở trong cửa hàng ta chứ chẳng không. Ôi ! ta nuôi nứng mày trong mấy năm trời, mà nay mày báo-đáp như thế, dám cả gan lấy trộm bạc của ta mà đi trốn, tội ấy tha thế nào được. Nói đoạn liền lấy cái gạy gỗ ở xó tường đem ra , và hét lên rằng :

— Bây giờ ta phải lấy gia pháp dạy mày, làm sự kỷ-niệm cho mày mới được. Mày đừng mơ tưởng người cha vô-dụng của mày có thể bênh mày được đâu. Nói chưa rứt lời đã cầm cái gạy gỗ giơ thẳng cánh đánh vào vai nàng đánh chát một cái.

Thương hại thay ! một người con gái cô-đơn yếu đuối như thế, hốt-nhiên bị một gạy tàn-khốc của người rì ghẻ vô-lương, không thể nào đứng vững được nữa, liền ngã gục ngay xuống mặt bàn. Bạch-thị lại toan cầm gạy đánh nữa, bỗng thấy cửa hàng mở toang ra, Ước-Hàn ở ngoài chạy vào, thét lớn lên rằng : thôi, thôi ! đừng nên... nhưng cái gạy vô-tình ác-nghiệt kia lại in vào lưng nàng lần nữa rồi ! Bạch-thị lại ấn luôn cái bàn đồ xuống, bàn đè lên trốc mình nàng, làm cho chỗ trán nàng đập phải miếng sắt, nàng ngất người đi, không cựa cạy được nữa. Bạch-thị thấy thế, bỏ gạy xuống

đất, mặt tái hẳn đi, có ý sợ hãi lắm. Quay lại trông thấy Ước-Hàn, bèn mắng âm lên rằng : mày đến chi đây ? can-thiệp gì đến mày đấy ?

Ước-Hàn cũng mắng lại Bạch-thị rằng : kia, cô ấy đã chết rồi chứ ? mày muốn tốt phải đi ra chỗ khác ngay, nếu không đi thì ta giết chết mày, không kể mày là loài người nữa. Nói đoạn liền vực nàng Mã-Lệ ngồi lên, thấy trán nàng đã toạc ra, máu chảy lênh láng, chân tay lạnh ngắt như đồng, hình-rạng thật là đáng sợ. Chàng bèn bồng nàng, đi thẳng ra ngoài cửa, và cởi áo ngoài quấn chặt vào mình nàng cho khỏi lạnh lẽo.

Lúc bấy giờ Ước-Hàn làm sự đó, không biết có hợp nghĩa hay không, song chỉ nghĩ rằng : chỗ nguy-hiểm độc-ác như thế, không thể nào khoanh tay đứng nhìn cho một người thiếu-nữ bị hãm được.

Lúc ấy sắc trời mờ tối, chàng vừa đi vừa cúi nhìn cái mái tóc bóng bẩy của nàng, thì trong lòng lại càng đau đớn thương xót vô hạn. Khi đã về tới nhà, chàng đặt nàng lên giường rồi nói với bà mẹ rằng :

— Thưa mẹ : Xin mẹ vì con mà trông nom người con gái này để con đi tìm thuốc,

Một chốc chàng đem thuốc về, buộc vào chỗ bị thương cho nàng. Mãi đến sáng nàng mới dần dần tỉnh dạy, thấy bóng mặt trời tự chỗ cửa sổ xuyên vào, kinh hãi mà hỏi rằng :

— « Ô hay ! không biết tôi ở đây là chỗ nào thế ? » tiếng nói nhỏ lắm, nghe mãi mới rõ.

Bà mẹ từ-ái của Ước-Hàn sẽ dịu dàng mà yên-ủi rằng :

-- Cô em ơi ! bây giờ cô đã ra khỏi chỗ nguy-hiểm rồi, không cần phải nghĩ ngợi chi nữa, để cho lao thần nhọc chí.

Nàng Mã-Lệ không nói chi cả, lại nhắm nghiền hai mắt lại, ngủ thiếp ngay đi.

CHƯƠNG THỨ BỐN

Bệnh - tình nàng Mã - Lệ bây giờ cũng còn kịch lắm, phàm những chỗ xương vai xương tay đều bị đau như giần, chỗ toạc da trên trán cũng còn sưng tím. Muốn cho lành mạnh như trước, tất phải dài ngày, không có thể chốc lát mà đã khỏi được. Nhưng cũng may bà mẹ Ước-Hàn có lòng hậu-đãi, hết sức săn sóc thuốc men ; vả lại bà không có con gái, nên lại càng thương nàng lắm. Bởi vậy mới có hơn nửa tháng trời mà bệnh nàng đã được bớt nhiều.

Một hôm nàng còn mỏi mệt, nằm ở trên giường, bà mẹ Ước-Hàn ngồi ở bên cạnh, nhìn cái nước tóc của nàng như tơ vàng lấp loáng, rất là đáng yêu ; song trông đến cái nét mặt buồn bã âu sầu, thì lại bội phần thương xót ! Bà liền thở dài bảo nàng rằng :

— Ta rất mong cho hai bên gò má của con mau mau được phẳng phẳn tươi đẹp, ta mới vui lòng.

Từ khi Bạch-thị đem cái thủ-đoạn tàn-nhẫn đãi nàng, đến bấy giờ đã được nửa tháng, Bạch-thị không hỏi gì đến nàng, và cấm cả Bạch-Yên cũng không được nhắc đến chuyện nàng nữa. Bạch-Yên cũng lấy thế làm đắc-ý lắm, cứ ngày ngày đem bộ áo mới may ra mặc, phấp-pha phấp-phới ở trước cửa hàng ; nhưng kỳ-thực thì bộ áo ấy chẳng qua là lấy trộm tiền của nàng Mã-Lệ mà may đó thôi.

Một hôm trời đã chiều tối, cha nàng thân đến nhà Ước-Hàn thăm nàng, và bảo nàng rằng :

— Này con ! con bị khốn-ách thế này, lòng cha thật là áy náy lắm ! Song chỉ giận rằng cha không có thế-lực gì để bênh vực nắm dắt con, nên con mới phải đền nông nỗi ấy ! Hôm nay cha đến đây thăm con, và cũng có một sự còi-yếu bảo con nữa : là vì bữa nọ Ước-Hàn có đến cầu-hôn với cha, cứ như ý cha thì việc ấy cũng là một việc may lắm. Chứ hiện nay con còn yêu mệt như thế, nếu cha cố sức đem con đến ở với rì con cũng được, nhưng con tự-lập làm sao. Cha vẫn biết rằng ý con không muốn lấy Ước-Hàn đâu, song Ước - Hàn là người thế nào, cha đã hiểu rõ lắm, tự lúc y còn thơ ấu đến nay, chưa có điều lầm lỗi xấu xa chi cả. Chọn được người rể tốt như thế, nào có dễ đâu ! Vả lại con muốn thoát qua vòng bể khổ này, trừ sự lấy y, tưởng không còn cách gì khác nữa. Con yêu quí của cha ơi ! sao con không theo ý cha ?

Nàng nghe cha nói, mặt thẹn đỏ bừng. Tự nghĩ cái thân-thể bấy giờ, được người sẵn lòng cứu giúp như thế, còn nên chấp-nhất làm gì. Liền nói với cha rằng :

— Thưa phụ-thân : phụ-thân đã bảo là sự may sự tốt, con còn nói gì nữa. Vả con xem bà mẹ Ước-Hàn là người từ-ái cũng có thể trông cậy được.

Cha nàng thấy nàng đã thuận lấy Ước-Hàn, mừng rỡ khôn xiết, liền cúi đầu hôn trán nàng một cái rồi đi.

Từ đó về sau, trong nhà Ước-Hàn ngày nào cũng ra dáng vội vàng lắm. Ước-Hàn thường ngày ngày đi các chợ gần đó để sắm sửa các thức thuộc về việc cưới ; bà mẹ Ước-Hàn cũng hàng ngày ngồi trong vườn hoa, luôn tay mũi kim sợi chỉ, không khác vì người con gái thân sinh mà may quần áo cưới chút nào. Thường khi bà vừa cười vừa nói với nàng rằng :

-- Cô Mã-Lệ ơi ! ta yêu cô mến cô, thật không khác gì con đẻ.

Bấy giờ bệnh nàng đã khỏi, thân thể cũng đã bình-phục mạnh mẽ như thường, thỉnh thoảng lại trông coi làm đỡ mọi việc cho bà mẹ Ước-Hàn, trong lòng cũng được thỏa thuê lắm. Còn Ước-Hàn tự sau khi đính-hôn với nàng, thì những cách ngôn-ngữ cử-chỉ, cũng đã dịu dàng văn- nhã hơn trước nhiều, không có cái thói quê kịch thô-bỉ như trước. Là vì tấm lòng hi-vọng của Ước-Hàn, chẳng qua chỉ muốn thân-cận cái bóng dáng một vị mĩ-nhân, nên thề nào y cũng cố cày cục cho được. Vả y cũng tự-tin rằng : « hễ một mai xong việc hôn-nhân, đem hết lòng thành-thực đối đãi với nàng, đôi bên đã ở với nhau lâu, tất nàng cũng phải sinh tình luyến-ái. Đến bấy giờ thì nàng cũng như hòn ngọc quí ở trên tay ta, mà ta sẽ có cái toàn-quyền hưởng thụ ái-tình của nàng vậy.» Bởi y nghĩ như thế, nên y hết lòng kiên-nhẫn, ngoài mặt thì làm ra bộ điềm-đạm, không dám có sự khêu gợi gì. Có lúc y vấn-tâm tự xét, cũng biết sự kết-hôn đó, không phải nàng đã thỏa-thiệp thật đâu. Song có thể quyết được rằng : nếu y cứ trước sau một lòng tín-ái nàng, thì thề nào nàng cũng phải hồi-tâm nghĩ lại. Than ôi ! nàng Mã-Lệ đáng yêu đáng quí ấy, Ước-Hàn yêu quí nàng đã đến cực-điểm vậy.

Từ khi nàng Mã-Lệ đã khỏi, tinh-thần thể-lực đã mạnh mẽ như xưa,

cứ bề ngoài mà xem, tưởng nàng đã vui vẻ dễ chịu hơn trước là phải. Nhưng không, trong lòng nàng vẫn như tơ vò tóc rối, uất-ức trăm bề. Nàng nghĩ cái thân-thế nàng bấy giờ, không khác con chim trong lồng, không có mưu gì giải-thoát. Dẫu đã tránh khỏi cái thủ-đoạn hiểm-độc của người kế-mẫu, ở nhà Ước-Hàn là người có tình-ái chứa chan, hai người thiện ác có khác nhau, yêu ghét có khác nhau, nhưng ở trong vòng lao-lung bó buộc thì cũng vẫn thế, không khác nhau chút nào vậy. Và nàng đối với Ước-Hàn, nào có tình ái gì đâu. Nàng vẫn nghĩ : nếu bao giờ Ước-Hàn ăn mặc sang trọng, cử-chỉ hoà-nhã, cũng được như Thang-Mẫu, bấy giờ nàng mới chịu kết tóc trăm năm, mới không phí cái nhan-sắc sinh đẹp của con tạo đã đúc nặn cho nàng. Bởi nàng nghĩ như thế, trong lòng lại lấy làm chán nản, ngổn ngang trăm mối, lúc đầy lúc vơi, lại không muốn ở nhà Ước-Hàn nữa. Nhưng bỏ Ước-Hàn mà đi, thì đi đâu? thật là bơ vơ quá. Vả lại đã nhờ ơn sâu của bà mẹ Ước-Hàn, săn sóc yêu đương, không khác mẹ với con đẻ; thế mà bỏng chốc bỏ đi nơi khác, tấm lòng sao đang. Thế mới khó nghĩ cho nàng chứ!

Có một hôm cơm sáng vừa xong, bà mẹ Ước-Hàn vừa cười vừa nói rằng:

-- Ngày mai là ngày cưới con ta đây, ta dám quyết rằng: người con dâu sinh đẹp của ta, nội trong làng Tư-nhĩ-Phúc này, xưa nay chưa ai được như thế. Điều đó ta đáng mừng lắm. Trong khi bà nói câu đó, lại đưa mắt nhìn Ước-Hàn. Bấy giờ Ước-Hàn đương chú mục nhìn nàng Mã-Lệ, bỗng nghe lời nói ấy, mặt thẹn đỏ bừng, bèn hỏi gượng rằng:

— Thưa mẫu-thân: ngày mai đã làm lễ cưới con rồi ư? (Ước-Hàn hỏi câu ấy, ý còn ngờ việc chưa được chắc).

Cứ như lệ cũ, thì hôm làm lễ thành-hôn đó, khách khứa mừng rỡ, rất là bộn bộn tưng bừng. Chỉ vì Ước-Hàn thấy nàng Mã-Lệ mới khỏi, trông người chưa được tươi tỉnh mạnh mẽ cho lắm, nên nghĩ không mời khách khứa chi cả, và dịnh rằng sau khi đã thành lễ rồi, hai vợ chồng thuê một cái xe hơi, đi ra ga xe hỏa để đi Luân-Đôn du ngoạn một chuyến.

Nguyên người chủ có xe hơi cho thuê ấy, tên là Khắc-tư Nhĩ, vốn là một người văn-sĩ đã già, đã từng qui trọng Ước-Hàn lắm, coi Ước-Hàn là một người bạn rất thân thiết không ai bằng, cho nên Ước-Hàn muốn yêu-cầu việc gì, giúp ngay lập tức; mà nhất là sự thuê xe ấy, thì Khắc-tư-Nhĩ lại sẵn lòng ưng ngay.

Bà mẹ Ước-Hàn lại hỏi Ước-Hàn rằng:

— Vé xe hỏa đi Luân-Đôn, con đã mua sẵn chưa? nếu chưa mua thì ta đi mua cho, đừng để đến sáng mai vội vàng mà sinh lỡ việc.

Ước-Hàn nghe nói, liền thò tay vào túi áo lấy hai cái vé đi xe lửa ra và nói:

— Thưa mẫu-thân, vé đi Luân-Đôn, con đã mua sẵn đây rồi ạ.

Nàng Mã-Lệ trông thấy hai cái vé, trong lòng xúc động, nhớ đến việc trước, vì nàng đã đến ga xe hỏa mua vé một lần, nếu không mắc mẹo mẹ con Bạch-yến lấy mất tiền đi, thì nàng đến ở Luân-Đôn đã lâu, còn đợi đâu đến ngày hôm sau mới đi nữa. Nàng nghĩ đến tình-cảnh ấy, cúi đầu không nói chi cả.

(còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ-GIỚI

Cuộc hội-nghị liệt-quốc. — Đại-biểu liệt-quốc đã đến hội-nghị tại thành Genève nước Thụy-Sĩ, ông Motta giám-quốc nước Thụy-Sĩ làm nghị-trưởng.

Cuộc hội nghị này đại khái xét những việc : sửa sang lại ban trị-sự của hội, phân giải về vấn đề hai nước Anh Thổ tranh nhau đất Mous-soul ở Tiểu-Á-Tế-Á (Asie mineure), việc buôn bán súng đạn và chế dùng các thứ hơi ngạt ; song chỉ có hai việc quan-trọng nhất là việc bảo-trì cuộc trị-an cho nhau và việc thanh-giảm quân-bị. Trong hai việc này do 47 đại-biểu các nước có mặt tại đây đã đồng thanh ưng chuẩn. Nhưng cứ theo như lời ông Briand là đại-biểu Pháp đã nói, thì thế nào cũng phải mời nước Mỹ và nước Đức vào hội, mới có thể thi-hành các chương-trình ấy được. Nếu hai nước ấy cứ ở chân ngoài, vẫn tự do tăng mãi quân-bị lên, mà các nước khác lại giảm bớt đi, thì thật là một sự nguy-hiểm lắm.

Ông de Lasteyrie nguyên-tổng-trưởng bộ tài-chính về thời nội-các Poincaré nói rằng : «nước Pháp tôn trọng bản hiệp-đồng của liệt-quốc lắm, song chỉ sợ nước Đức lại trái điều-ước như ngày trước đã trái điều-ước Versailles vậy. Cho nên hội-đồng liệt-quốc cần phải lập ra một quân-đội, lục-quân của Pháp và hải-quân của Anh, lúc nào cũng chỉnh-bị sẵn sàng, để phòng khi bất-thường sảy ra sự gì thì đem ra can-thiệp».

Cuộc hội-nghị này cái ý-nghĩa thật cao, cái mục-đích thật tốt, nếu các nước cứ tuân-thủ mà thi-hành cái chương-trình ấy mãi mãi về sau, thì các đồ can-qua sẽ tiêu-hủy làm đồ nông-khí, mà hơn ba trăm triệu dân-số Âu-châu sẽ được dài hưởng cuộc thái-bình vô sự vậy. Song chỉ e một nỗi rằng : nêu sau này có khi vì lợi-quyền riêng hay là vì tính tham-dắc mà sẩy ra sự gì rắc rối, không biết các nước trong hội có buộc chặt được mối tình liên-lạc mà trừ tiệt được cái họa chiến-tranh cho không? Tưởng cũng là một vấn-đề rất khó vậy.

Pháp Đức hội-nghị. — Hiện nay đại-biểu hai nước Pháp Đức đã hội họp tại kinh-thành Ba-Lê, để bàn định về vấn-đề thương-mại, do quan thủ-tướng Herriot làm chủ-tọa. Trong khi hội-nghị, ông Ravnaldy là tổng-trưởng bộ thương-mại Pháp đã bầy tỏ những điều sở-ước của Pháp, và các đại-biểu Đức cũng bày tỏ những điều sở-ước của Đức, song việc bàn định này còn giữ kín lắm, chưa tuyên-bố ra ngoài, chưa có thể ức-đoán ra được.

Ở Viễn-đông sẽ có cuộc tam-quốc liên-minh. — Nay mai ở Viễn-đông sẽ có một cuộc ba nước liên-minh, là nước Nhật nước Tàu và nước Nga cũng liên-kết với nhau vậy. Việc này nghe như bởi quan Kenkichi Yoshiwa nước Nhật đề-xướng ra trước. Vì tự khi Mỹ thi-hành luật hạn-chế sự thực-dân của Nhật, mà đuổi ba mươi vạn người Nhật về nước, cái thù ấy không bao giờ người

Nhật đã quên. Chỉ vì nước Nhật vừa mới bị cái nạn kinh thiên động địa năm ngoái, cái nhuệ-khí đã giảm bớt nhiều, nên phải tạm thời ẩn-nhẫn đó thôi. Nay nước Nhật đề-xướng cuộc tam quốc liên-minh này, chủ-ý cũng cốt để phòng với nước Mỹ, thắng hoặc sau này có sảy ra cuộc chiến-đấu với Mỹ, thì Nhật cũng không phải lo ngại gì nữa. Vả lại nước Mỹ còn giữ quần-đảo Phi-luật-Tân ngày nào, còn ngăn trở cho nước Nhật ngày ấy, khiến cho Nhật không thể dòm dỏ được các mỏ dầu ở Bornéo và các xứ khác gần đây, mà nếu Nhật không có dầu mỏ, thì thật là một việc rất nguy cho hải-quan Nhật vậy. Cho nên ông Ken-kichi Yoshivra lúc đến kinh-thành Phụng-Thiên, ông có thương-nghị với Trương-tác-Lâm. Hiện nay ông lại ở Bắc-kinh, có thương-nghị với đại-sứ của Chánh-phủ Xô-việt là ông Karakhan, nghe đâu nước Nhật chịu nhượng-bộ nhiều lắm.

Còn như chánh-phủ Xô-việt và nước Tàu, thì đều muốn cho mé ngoài được yên, để chuyên chủ lo liệu việc trong, bởi vậy cuộc tam quốc liên minh này có cơ chóng thành được.

Cái kết-quả sự yêu-cầu độc-lập ở Phi-luật-tân. — Trong hai năm nay, nước Phi-luật-Tân nào nức về cái phong-trào độc-lập, đã hai ba lần cử phái-bộ sang yêu-thỉnh tận chánh-phủ bên Mỹ, song việc vẫn nhùng nhằng chưa quyết định ra sao, vì trong chính-giới nước Mỹ chia ra hai đảng, đảng Démocrates thì ưng cho Phi-luật-Tân độc-lập, mà đảng Républicains thì phản-đối không ưng. Tuy vậy nhưng hiện nay quốc-hội nước Mỹ vẫn còn đương xét, cho Phi-luật-Tân khỏi náo-động, bởi vậy đương dự nghị hai điều sau này :

1° Muốn cho Phi-luật-Tân độc-lập, thì phải có các nước bảo-lĩnh mới được. Các nước ấy tức là Tàu, Nhật, Pháp, Đức, Anh, Hà-Lan, Bồ-đào-Nha và Mỹ, vì các nước ấy đều có thế-lực ở xứ cực-đông, tất phải cùng nhau bảo-lĩnh và trân-trọng sự độc-lập cho Phi-luật-Tân, để Phi-luật-Tân được quyền hoàn-toàn về việc cai-trị đất cõi, kẻo e rằng sau khi nước Mỹ giả lại Phi-luật-Tân, hoặc có nước nào lại chiếm đoạt mất chăng.

2° Muốn cho Phi-luật-Tân hẳng tự trị lấy trong ba mươi năm nữa mới cho hoàn-toàn độc-lập. Chức Tổng-trấn bây giờ thì quan Thống-lĩnh nước Mỹ sẽ bãi đi, và cử một quan Giám-đốc thay chân. Cho dân Phi-luật-Tân tự bầu lấy chức Tổng-trấn của mình để coi việc tự-trị. Chức Giám-đốc ấy có quyền định hết các công việc tư-pháp và hành-chính của Phi-luật-Tân, để đợi lịnh quan Thống-lĩnh nước Mỹ phê cho mới được thi hành. Còn hiến-pháp tự trị thì cho dân Phi-luật-Tân được thảo-thiện lấy, song phải có quốc-hội và quan Thông-lĩnh nước Mỹ chuẩn y cho mới được.

Hai điều trên này, cứ như đảng dân-chủ thì tán-thành điều thứ nhất, mà đảng cộng-hòa thì khuynh-hướng điều thứ hai, tuy vậy cái vận-mệnh của Phi-luật-Tân thế nào, còn đợi nay mai nước Mỹ bầu Thống-lĩnh xong mới có thể quyết định được.

Cuộc chiến-tranh ở nước Tàu. — Trong vài năm nay Tôn-Văn và Trần quýnh-Minh gây cuộc chiến-đấu với nhau, dân-sự miền nam nước

Tàu đã trải bao phen lầm than vất vả, mà nào đã được liễu-kết đâu. Thế mà vài tháng nay Lư-vĩnh-Tường ở Chiết-Giang cùng Tề-nhiệp-Nguyên ở Giang-Tô lại khởi cuộc đánh nhau ở gần Thượng-Hải ; Trương-tác-Lâm ở Đông tam tỉnh (Phụng-Thiên, Cát-Lâm và Hắc-long-Giang) cùng Ngô-bội-Phu ở Trực-Lệ khởi cuộc đánh nhau ở Sơn-hải-Quan, làm cho náo động suốt cả miền bắc miền nam, cho các nước trên Thế-giới đều phải chú ý đến. Vậy thì cái nguyên-nhân cuộc chiến-tranh hiện nay thế nào tưởng cũng nên lược thuật ra để công đồng lãm :

Cái đại-thế nước Tàu ngày nay, tóm lại có hai đảng lớn : Một là đảng Tôn-Văn Trương-tác-Lâm Đoàn-kỳ-Thụy và các Đốc-quân theo về cái chủ-nghĩa tự trị. Một là đảng Tào-Côn Ngô-bội-Phu và các Đốc-Quân theo về cái chủ-nghĩa thống-nhất. Bởi hai cái chủ-nghĩa khác nhau, nên bấy lâu nay hai đảng vẫn chực khuynh-đảo nhau vậy.

Cuộc chiến-tranh Giang Chiết khi mới phát đoan, lúc thì bảo tại Lư-vĩnh-Tường dung-nạp phản-tướng của Ngô-bội-Phu ; lúc thì bảo tại Lư-vĩnh-Tường tranh quyền quản-hạt các xưởng cơ-khí ở Thượng-Hải của địa-phận Giang-Tô, bởi vậy nên Ngô-bội-Phu hạ lịnh cho Tề-nhiệp-Nguyên đánh Lư-vĩnh-Tường. Nhưng kỳ-thực có phải thế đâu. Là vì ý Ngô-bội-Phu muốn tảo-trừ Tôn-Văn đã lâu, nên tự trước đến nay vẫn ám-trợ cho Trần-quýnh-Minh để đánh Tôn, và một mặt thì tạm thông-hiếu với Trương-tác-Lâm để khỏi áy náy về việc miền bắc. Song đã hai năm nay Trần đánh Tôn mãi không được, Ngô muốn đem quân thẳng xuống Quảng-Đông đánh Tôn, thì Lư ở Chiết-Giang lại làm ngành trở khiến cho Ngô không tiện lôi. Vì thế nên Ngô mới kiếm chuyện sai Tề đánh nhau với Lư, Lư đã thất bại rồi thì Tôn tất thành ra cô-lập, mà Ngô diệt Tôn tất dễ. Nếu Tôn đã bị diệt thì Trương dầu mạnh cũng chẳng làm gì, mà Đoàn cũng phải cúi đầu khuất phục, thế là kế-hoạch của Ngô tất thành.

Trương-tác-Lâm hiểu cái phương-lược của Ngô-bội-Phu như thế, nên gửi ngay tối-hậu-thư cho Tào-Côn, yêu-cầu đình quân Tề đánh Lư lại, nhất diện chỉnh bị quân mã thẳng đánh Sơn-hải-quan, và nhất diện thông điện cho Đoàn-kỳ-Thụy điều đình với Trần-quýnh-Minh hòa hiếu với Tôn-Văn, để Tôn-Văn đem quân bắc-phạt, làm cho khiên-chế cái thế-lực của Ngô đi. Thế là cuộc chinh-chiến của Trương Ngô quyết liệt tự đấy.

Hiện nay cái thế Lư-vĩnh-Tường ở Chiết-Giang tuy có phần kém, nhưng cái thế Trương-tác-Lâm đánh Sơn-hải-Quan và các nơi khác lại có phần thắng lợi lắm.

Cuộc chiến-chinh này dầu chưa hẳn bên nào được bên nào thua, nhưng nếu không có các nước can-thiệp vào thì sự thua được tưởng cũng không bao lâu mà biết, mà cuộc thống nhất nước Tàu cũng có phần mong tới được. Song cũng khó lắm thay ! những quyền-lợi của các nước Âu Mỹ ở trong nội-địa và quyền-lợi của Nhật ở Mãn-châu cũng không phải là ít, nếu một mai quân đội bên sấm phạm đến các quyền-lợi ấy, tưởng các nước cũng chẳng để yên nào. Thế thì cuộc chiến-chinh này cũng là vô-vị, chẳng qua chỉ tàn hại nhân-dân tài-sản

trong nước Tàu mà thôi, rồi sự phân-liệt lại hoàn phân-liệt, chưa biết đến bao giờ đã thống-nhất được.

Nước Việt-Nam ta nhờ có nước Pháp bảo-hộ, muốn ăn thì ăn, muốn chơi thì chơi, tháng Thuấn ngày Nghiêu, mài miệt trong cuộc yên vui múa hát, không mắc phải cái vạ máu thành sông xương thành núi như nước Tàu, ấy cũng là một điều hạnh-phúc cho ta; song nước Tàu là một nước lớn ở bên cạnh ta, mà nay mắc phải cái thảm-kịch như thế, chúng ta cũng nên mong cho nước Tàu chóng đến ngày yên tĩnh, không có ảnh-hưởng gì đến ta, còn những sự được thua, đến nhà ai nhà ấy rạng, ta chẳng muốn quan tâm đến làm chi cả.

VIỆC TRONG NƯỚC

Việc trong nước kỳ này chỉ có hai việc lớn đáng kể:

1· — **Việc Tứ tuần đại-khánh.** — Năm nay nhân đức Kim-Thượng thọ tới bốn tuần mà độ đầu tháng chín ta này có mở cuộc ăn mừng rất là long-trọng; nghe đâu phi-tổn về việc này có tới hơn hai mươi vạn bạc. Lại còn các quan dân trong hai xứ Trung Bắc nô nức sắm đồ bảo-vật thượng-tiến, cũng đã khá nhiều, thật là một cái thịnh-điển không ngờ trong bao lâu năm nay mà lại có vậy.

2· — **Việc quyên giúp dân bị lụt.** — Ai cũng biết độ tháng sáu ta vừa rồi, nước các sông lên to, làm cho các đê tỉnh Bắc-Ninh Hưng-Yên và Hải-Dương bị vỡ, hơn hai mươi vạn đồng-bào ở trong ngót hai mươi phủ huyện khốn nạn đắm đuối về cái ngọn nước vô tình, nào là của trôi người chết, những người đói khát lưu lạc đầy đường, cái cảnh-huống thê-thảm ấy, ai đã có tâm-huyết đối với giống nòi, cũng không sao mắn-ngơ đi được. Bởi vậy nên vài tháng nay Hội-đồng cứu-tế mở cuộc lạc-quyên, mấy ông hội-đồng tổ-chức trong hội Trung Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương Tương-Tế Hà-nội cùng các chi-hội khác (Haiphong Nam-Định, Viétri, Uông-Bí, Thanh Hóa, Tourane, Phan-Rang và Vin-Beuthủy) cũng mở cuộc chớp bóng hoặc tìm cách cổ-động lấy tiền giúp dân bị lụt; các thầy cao-đẳng sinh-viên Nam-Kỳ và sinh-viên trường Bảo-hộ cũng mở hai cuộc diễn-kịch để lấy tiền giúp đỡ cho bị-nạn đồng bào. Mà nhất là quan Tuần-phủ Nguyễn-năng-Quốc ở tỉnh Hưng-Yên thì lại nhiệt-thành về việc nghĩa-quyên này lắm. Nghe đâu ngài phải bán hơn tám trăm bạc ruộng để nuôi anh em bị nạn nước lụt ở Hưng-Yên. Ôi! tấm lòng quí-báu của ngài đối với nòi giống, thật đáng kính đáng phục đáng làm gương cho nhiều người khác vậy. Lại còn biết bao nhiêu những người có lòng từ thiện gửi tiền gửi gạo để cấp phát cho anh em bị nạn trong ba tỉnh, điều đó thật là một sự quí báu rất đáng khen đáng kính vậy. Tuy vậy nhưng cái nạn nước lụt năm nay lại còn khốc-hại bằng mấy năm ngoái, các nhà có lòng từ-thiện dẫu quyên cấp cho bao nhiêu cũng không phải là nhiều. Mong rằng đồng-bào trong ba xứ mau mau kẻ nhiều người ít giúp đỡ cho nhau, tưởng mấy mươi vạn anh em đương nheo nhóc về cái nạn đó cũng đều cùng một hòn máu nhà Hồng-Lạc với chúng ta vậy.

Lễ Tứ Tuần Đại-Khánh ở tỉnh Hải-Dương

Bản-chí nhận được lai-cảo của một ông quan ở Hải-Dương, xin cứ nguyên-văn đăng tải như sau này:

Sáu giờ sáng ngày mùng một tháng chín ta có bắn 21 tiếng súng đại-bác, quan Tổng-đốc cùng các liêu-thuộc, các thày làm việc các công-sở có phẩm hàm, đều áo mũ đến hành-cung làm lễ khánh-hạ, các quan Tây tỉnh Hải-Dương đều đến dự lễ, lễ thành, đốt pháo, thổi nhạc quốc-ca, quan Tổng-đốc Nguyễn-văn-Bân đọc bài diễn-văn, rồi thì ca-nữ múa bài bông chúc hỗ; sau khi ấy, các quan đều dự yến tại hành-cung. Hai giờ chiều thì phát chẩn cho dân đói, món tiền phát chẩn ấy là do ngự tứ, ngày hôm ấy hàng phố đều kéo cờ, tối thì treo đèn, ở hành-cung cũng đốt pháo, có múa rồng đi dạo các phố.

Bài diễn-văn như sau này:

Kính thưa quan Công-sứ cùng các quí-quan, quí phu-nhân!

Hôm nay là ngày tứ tuần đại khánh-tiết đức Hoàng-thượng nước Việt-Nam chúng tôi, khánh lễ này nước chúng tôi lấy làm rất long trọng. Lễ khánh thọ này bản-triều nước Nam tôi vẫn có từ trước.

Năm 1830 là năm Canh-Dần (**năm thứ 11 vua Minh-mạng**) có lễ Tứ tuần đại-khánh đức Thánh-tổ Nhân-Hoàng-đế.

Năm 1846 là năm Bính-Ngọ (**năm thứ 6 vua Thiệu-Trị**) có lễ tứ tuần đại-khánh đức Hiến-tổ Chương-Hoàng-đế.

Năm 1868 là (**năm thứ 21 vua Tự-Đức**) có lễ tứ tuần đại khánh đức Dực-tôn Anh-Hoàng-đế.

Năm 1878 là năm Mậu-Dần (**năm thứ 31 vua Tự-Đức**) có lễ Ngũ-tuần đại-khánh đức Dực-Tôn-anh-Hoàng-đế.

Từ năm ấy đến bây giờ, đã 47 năm nay, nước Nam tôi mới lại có lễ Tứ-tuần đại-khánh, thần dân nước Nam tôi thiệt lấy làm hoan hô cổ võ vô cùng.

Đương buổi phong-trào các nước cường-thịnh, mà nước Nam tôi nhờ có nhà-nước bảo-hộ, được hưởng thái bình hạnh-phúc ở cõi Viễn-đông này, lại gặp được lễ Khánh-thọ, thực lấy làm vinh hạnh lắm, tuy rằng quốc-dân còn nghèo, trình-độ học thức còn kém, mùa màng thì ở Trung-Kỳ và Bắc-Kỳ, có nơi bị tiêu khô, có nơi bị thủy lạo, mỗi xứ thường có một vài tỉnh thiệt hại, trong lòng đức Hoàng-thượng tôi không muốn trang hoàng mở cuộc hành lạc đâu, nhưng chiếu theo lễ nước Nam tôi có lễ khánh-thọ này đã lâu, thần dân nước Nam tôi đều lấy làm ngưỡng vọng và mừng rỡ lắm.

Đức Hoàng-đế tôi tuy không muốn phô sức phiền-văn, nhưng cũng phải tuân theo điển-lễ, để trên phụng sự liệt thánh-tổ và hoan phụng lưỡng Tôn-cung, dưới cho thỏa lòng thần dân hoan hô chúc hỗ, không có thể tỉnh giảm việc; đại-khánh này để chi tiêu việc công-ích khác, và cũng không có thể vì một vài tỉnh bị hạn lạo mà tỉnh giảm điển-lễ long trọng này được, theo như lễ-giáo luân-lý bên Á-đông này, thì thần dân nước Nam tôi thực lấy làm khánh hạnh bội thường.

Ngày hôm nay trong triều làm lễ rất long trọng, Mười ba tỉnh Trung-

kỳ, các quan hiện chức và hưu-quan, thảy đều cắt nhau vào Kinh-đô chúc hỗ, ở các tỉnh đều trần thiết làm lễ trọng thể hơn mọi lễ khác.

Xứ Bắc-Kỳ này hơn 20 tỉnh cũng xin phép Quan Thống-Sứ cứ 2 ông Nam-quan đương chức và tám chín ông hưu-quan vào Kinh chúc hỗ, còn ở các tỉnh thì cũng đều trần thiết làm lễ khánh hạ trọng thể khác thường.

Tỉnh Hải-Dương ta nếu không bị lụt, thì lễ ngày hôm nay làm rất trọng thể bội phần hơn kỳ Hưng-quốc khánh-niệm, nhưng vì lòng nước vô tình, làm cho thiệt thòi một chút, nên lễ khánh-thọ hôm nay phải chầm chước làm cho hợp tình lẽ. Tuy thế, mặc dầu, lòng thần-tử chúng tôi thực lấy làm hoan hảo ngưỡng vọng, và chúc Hoàng-đế tôi từ ngày nay trở đi, cứ mười năm lại mở việc khánh thọ một lần lâu dài mãi mãi.

Vậy chúng tôi xin cùng Hoàng-gia đồng thanh chúc Hoàng-đế Nam-triều tôi vạn vạn tuế, và xin cảm tạ các quí-quan, các qui phu-nhân đã cùng với chúng tôi tỏ lòng kính trọng chúc mừng Hoàng-đế tôi mà đến dự lễ khánh-thọ này.

CÁC CÂU NGỤ-NGÔN

Con vẹt cả ngày hót rồi lại ăn, ăn rồi lại hót, không phải lo toan đói khát, cũng không phải nắng giữ mưa gìn, dẫu khu khu bó buộc ở trong lồng, song đối với loài chim, thì vẹt kia cũng là sướng lắm!

Con gà cả ngày chui luồn những nơi gai bụi, bới đất nhặt sâu; lúc nuôi con thì phải ngăn giữ diều-hâu, khi ấp trứng thì phải lo phòng cú cáo. So trong loài chim, gà kia cũng khó nhọc vất vả lắm vậy!

Thế mới biết loài chim cũng có sướng có khổ? Cái sướng cái khổ của loài chim cũng có ý-vị lắm thay!

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC-KỲ NÔNG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

CHI-HỘI UÔNG-BÍ

Đại-hội-đồng chi hội Uông-Bí ngày 13 Avril 1924.

(Tiếp theo)

Các ông đã không đi được mà cũng cứ ký giấy lại làm thêm mất thì giờ chờ đợi của người khác; công việc hội vì thế sinh ra trễ biếng dần, sổ chi thu không còn biết lấy ai làm, phải nhờ đến ông Đại-biểu Lê-văn-Bình mó cloïde giữ hộ, văn biết thế thì quá ư viển vọng, nhưng cũng phải chịu, từ khi đó hội-đồng chưa từng được một tờ trình của ông qua. Tiền nguyệt-cấp có ông 7, 8 tháng chưa đóng, thế còn mong gì cho phát đạt được, còn công việc thư-viện cũng có chậm chễ đôi chút, nhưng các Quý-hữu cũng thể tất cho, vì rằng công việc trong hội đã 6, 7 tháng nay, chỉ có ông Chánh Hội-trưởng, ông Ủy-viên Nguyễn-văn-Ngọ và tôi, 3 chúng tôi cố hết sức bảo nhau duy trì lấy nền cũ, cho những nhời phẩm-bình chúng tôi cứ để ngoài tai, cứ bền trí kiên gan cùng nhau hô hào mà chiêu lấy hồn Hữu-ái lại, đành còn được bao nhiêu anh e . cô kết làm một cái đoàn-thể nhỏ mà vững; nghĩ một câu giấy rách phải giữ lấy lề, cho nên anh em ta hãy còn được hân hạnh cùng nhau họp mặt ở đây ngày hôm nay vậy.

Ấy những căn-bệnh chi-hội ta, tôi đã bầy tỏ rõ ràng, thật là có sác mà không có hồn, vậy dám mong các Quý-hữu có phương thuốc gì hay bổ cứu lại???

Muốn tu sửa lại cũng không khó, chẳng gì bằng ta bảo nhau, người nào cũng lưu tâm đến một chút, kia lúc mới gầy nên thì khó khăn biết là bao nhiêu, mà còn có thể dựng lên được, nữa là nếu ta đã có sẵn, tài lực cũng có được đôi chút, như thế tôi thiết tưởng dễ như đở bàn tay vậy, và thứ nhất là chốc nữa lại có bầu lại ban trị-sự mới để trông nom việc hội, các Quý-hữu nên chọn lấy những ông sứng đáng mà thứ nhất là những ông có nhiệt huyết với hội, đừng có thiên tư ai mà bỏ mất việc nhớn, ấy cái cơ sinh tồn cũng ở đây mà ra vậy. Chi-hội ta đây tôi xem ra hiện thời có cơ khả dĩ vĩnh viễn được, là vì mới đây được vài ông hội-viên mới, tôi xem ra các ông cũng khá dĩ dúp anh em.

Tờ trình ngày Đại hội-đồng chi-hội Uông-Bí

Tờ trình của ông Đỗ-tế-Khẩm về công việc hành động của hội trong năm 1923.

Thưa các Quý-hữu

Hôm nay là ngày Đại hội-đồng thường niên năm thứ 2 của chi-hội ta đây, anh em kẻ xa người gần hầu

đủ mặt, tôi xin bộc bạch mấy nhời trình các Quý-hữu về tình thế của chi-hội ta trong năm đã qua.

Trước khi trình các Quý-hữu về những công việc, tôi hãy xin thay mặt hội cảm ơn ông Chánh hội-trưởng Vũ-bá-Lương, cùng các Quý-hữu đã có lòng mẫn cán không bị những nhời súc siểm đã ca-dao của những phường vô-lại, nó thường làm cho phân nhiều phải nản chí ngã lòng mà ngay đến chúng ta đây cũng phải chối tai.

Vậy chả nói các Quý-hữu cũng đã thừa biết, vì nửa năm về sau năm ngoái, tòa trị-sự hội ta phải lúc bỏn mang, nào là kẻ ở người đi, không những thế lại còn có kẻ vị chút lợi nhỏ mọn bôi xấu lây cả mọi người, làm phí mất cả thể-diện hội, kẻ ấy nay không còn đây nữa, thực là may cho chi-hội ta lắm vậy, ta có thể nói được rằng: có thể duy-trì lại như cũ được. Ấy cái nhược-điểm tự đây mà gây nên, lại tiếp thêm một phần khuyết-điểm to nữa là trong ban trị-sự, phần nhiều ông thì di cư đi nơi khác, ông thì từ chức, ông nào còn lại thì công việc chểnh mảng không nhìn nhận gì đến; trong ban trị-sự của ta đây có được là mấy người, mà số thiếu đã mất 6 ông: 1 ông Phó hội-trưởng, 2 ông Thủ-quỹ, 1 ông Phó Thư-ký, 2 ông Kiểm-soát Ủy-viên. Người làm việc đã thiếu hẳn đi mất một nửa, lòng nhiệt thành lại nguội dần đi, thì còn mong gì cho hội thịnh vượng được.

Tôi cũng biết nói ra là không phải, nhưng nếu thấy những sự trái tai chướng mắt mà im đi, chả ích kỷ lắm ru? cho nên cái lòng sốt sắng của tôi nó bó buộc tôi phải nói, vậy giám xin các Quý-hữu xem có điều gì sơ suất cũng bỏ quá cho. Ai lại đã là chức dịch trong ban trị-sự mà mỗi khi có hội đồng thường nguyệt, đạt giấy 8 giờ họp... (1) chúng ta được một tay.

Chi-Hội chúng ta lập thành cũng đã được ngót 2 năm mà ngoài những sự tư trợ nhỏ mọn kia cũng chưa có tý gì là ích lợi chung cho anh em cả. Năm ngoái cũng đã nhiều lần bàn mỗi khi gặp tôi thứ năm chủ nhật nào nhà Hội-quán cũng mở cửa, để các Hội-viên đến xem các báo cho rộng kiến văn, việc đó bàn rồi mà chưa thi hành, cớ đó bởi tại đâu? Là vì anh em mình ở đây ngoài thời giờ làm việc còn phải để chút thời giờ nghỉ ngơi di dưỡng tinh tình, vả chăng Hội-quán ta lại xa, ấy cũng là một sự trở ngại cho các hội-viên mỗi khi đi lại, vì thế việc đó chưa thực hành được.

Vậy nhân tiện đây tôi xin nhắc lại các qui-hữu từ nay nên để tâm về việc hữu-ích của Hội, ngõ hầu mai sau có kết quả rực rỡ, thì anh em ta cũng không đến nỗi tự-sỉ đối với các chi-hội khác.

Kìa xem như Hội-chánh, chi hội Haï-phong và bao nhiêu chi-hội khác, cái tiền đồ của họ chả mấy lúc mà bồng bột rực rỡ như thế. Vì sao? Là vì hội-viên của họ bao giờ cũng nhiệt thành mà sẵn lòng bồi bổ cho hội.

Thôi việc đã qua, kẻ xấu đã đi, người hay còn lại, vậy tôi xin cung chúc mà cùng với các Quý-hữu từ nay nên nhiệt tâm mà bồi đắp lấy nền « Hữu-ái » lại, chỉnh đốn các trật-tự để cho ngày được phát đạt thêm lên.

(1) Chỗ này nghi có mất câu, nhưng trong biên-bản chỉ thấy có thế.

Hội T.B.K.N.C.T.T.T. vạn tuế.

Chi-hội Uông-Bí vạn tuế.

Le Président
VŨ-BÁ LƯƠNG

Tờ trình của ông Nguyễn văn Ngọ Văn tấn ủy viên tạm thời. Đọc trong kỳ đại Hội đồng thường niên ngày 13 Avril 1924.

Thưa các Ngài,

Tôi xin trình về từ ngày tháng - 9 - 1923. Kỳ hội đồng thường nguyệt tháng - 9 - 1923. Các ngài thấy nhà hội-quán bỏ tàng tệ, không ai nhìn đến cả. Nên các ngài đồng thanh bầu cử tôi ra giúp việc, sau này tôi đã hết lòng từ chối. Vì tôi bận bịt công việc nhiều. Vả lại chưa hiểu tường công việc cho lắm. Sau khi các ngài đồng thanh nài ép, nên tôi phải nhận để giúp việc các ngài vẫn tấn.

(Thứ nhất). Việc nhà hội quán. Tôi xin chông nom tu sửa. Ngày nay đã được hoàn toàn phong thể.

Sau này tôi xin trình về công việc thám vấn các quý viên trong hội.

Nhờ giời từ khi tôi nhận công việc đến nay, trong Hội ta các quí viên đều được mạnh giỏi luôn luôn.

Sau này cũng có ngài mệt nhọc sốt sắn qua loa. Tôi vẫn có tờ trình hàng tháng. Sau này, nhân khi trong tháng ba tây, có ông hội viên tên là ông ký Bình ngài ở Hoành-Mô. Về đây tìm công việc làm. Ông có đến chơi với tôi. Nhân nhà đi vắng cả. Ông có đốt ngọn đèn essence. Chẳng may ra vận hạn của ông nổ đèn phải bị thương trọng lắm. Sau khi ông Vũ-bá-Lương hết lòng thân đi đem về cơm cháo thuốc thang. Ngày nay đã hoàn toàn như cũ. Sau này tôi xin thay mặt tất cả đoàn thể hội, cảm ơn ông Vũ-bá-Lương, ngài sẵn lòng sốt sắn bang trợ cho anh em bạn, đồng tình chúng tôi xin đa tạ ngài lắm. Nhân dịp ngày nay là ngày đại-lợi chi hội Uông-Bí ta, họp đại hội-đồng thường niên, tôi xin có mấy lời công việc của tôi trình hội đồng là thế tôi xin có khuyết điểm việc gì, xin các ngài thể tất cho. Xin cảm ơn các ngài lắm.

Và tôi xin giao công việc lại các ngài vẫn tấn sự hội đồng nhận cho. xin đa tạ các ngài, vạn hạnh vạn phúc.

Thơ nôm tức cảnh, chúc mừng hội-đồng

Sau này tôi xin trình về phong cảnh nhà hội quán ta. Thưa các ngài song le tôi nói mấy nhời trong nhà hội-quán.

Trông xa thật là sơn thủy hữu [tình,
Chốn vườn hoa khác nào như thể [dào viên kết nghĩa.
Thực đã vui vẻ vô cùng,
Hiềm vì một nỗi rừng cây không [có.
Thế cho nên vắng vẻ chim kêu [cùng vượn hót,
Trông bên núi cao von vót.
Kìa gió thổi không gieo giéo giắt,
Này Nhà hội-quán đèn cheo sáng [quắc.
Chẳng khác nào như quần tiên đối [ẩm,
Thực là rực rỡ vui thay!
Nhân dịp ngày nay là ngày đại-lợi,
Nay tôi xin có mấy lời kính chúc.
Đông-Pháp Nông-Công-Thương-

Tương-Tế hội cùng Chi-Hội Uông-Bí ta đây được tràng thọ lâu giài Vạn Vạn Tuế.

NGUYỄN-VĂN-NGỌ

Biên bản kỳ hội-đồng thường nguyệt ngày 11 Mai 1924

Hiện diện

Có ông Vũ-bá-Lương, Đỗ-tế-Khâm, Đoàn-xuân-Hy, Nguyễn-hữu-Khánh, Đinh-quang-Chính, Nguyễn-văn-Ngọ, Trần-hoàng-Quyền, Lê-văn-Chi, Nguyễn-văn-Tuất, Trần-văn-T..i, Trần-trọng-Chúc v...v.....

Đúng 3h chiều ông hội-trưởng Vũ-bá-Lương khai hội đồng.

Ông Vũ-bá-Lương có tỏ nhời cũng hội đồng xin gửi in các phiếu cho các hội viên chi hội ta để khỏi phiền lòng hội chánh Hanoi. Những ông hội viên nào chưa có ảnh nhỏ 9/9 thì xin mãu mãu gửi lại để ông thư-ký vào sổ danh sách. Ông Vũ-bá-Lương có phàn nàn với hội đồng rằng: những biên bản hội đồng thường nguyệt hay để chậm trễ. Hội đồng có nhời với ông thơ ký Đoàn-xuân-Hy và ông Đinh-quang-Chính tháng nào phải gửi ngày tháng ấy để cho kịp việc vào báo Hữu-thanh.

Ông thơ ký Đào-xuân-Hy đọc thơ từ vãng lai trong hàng tháng.

Ông ủy viên Nguyễn-văn-Ngọ có yêu cầu cùng hội đồng xin phép lập lễ cầu yên tại nhà hội-quán theo lệ thường của các người làm trong mỏ này năm nào cũng có sự lệ ấy, hội đồng chuẩn y cho phép.

Xét quỹ hội. Ông Đỗ-tế-Khâm trình hội đồng sổ sách giấy má về đường lý tài của hội, xem ra sổ tiền nguyệt-cấp trong tháng này đóng cũng hầu đủ. hội đồng ai nấy cũng được vui lòng.

Đơn xin vào hội: Ông Vũ-huy-Bình làm đốc-công sưởng máy có đơn xin vào hội. hội đồng đều mầng rỡ hoan nghênh ông là hội viên mới của hội.

Việc thăm viếng: ông Nguyễn-văn-Ngọ và ông Lê-văn-Chi ủy-viên của hội có trình hội đồng rằng: Ông uỷ viên Trần-hoàng-Quyền và ông Vũ-văn-Nghị bị sốt không đi làm, được mất mấy hôm, hội đồng có cắt cử các ông hội viên lại thăm viếng hai ông và trông nom thuốc thang, nhờ giời hai ông nay đã được bình phục. Hội đều có nhời mừng hai ông.

Việc vặt: Ông Trần-văn-Thi, Nguyễn-văn-Ngọ nhờ hội đứng lên xin phép quan chánh chủ mỏ than lập một phường nhạc tây, cứ thứ năm và chủ nhật tập tại nhà hội quán, tới đến ông Vũ-huy-Bình cũng nhờ hội xin phép hộ để lập một hội đá bóng, cứ đến chiều chủ nhật chơi ở nhà hội quán. Hội đồng chuẩn y như nhời yêu cầu của ba ông và xin hết sức giới thiệu cùng quan chánh mỏ than cho được phép để anh em chơi bời cho tiêu khiển các ngày nghỉ.

Đúng sáu giờ chiều hội đồng giải tán.

Le Président
VŨ-BÁ-LƯỢNG

Le Secrétaire
ĐINH-QUANG-CHÍNH

CHI-HỘI VIỆTRI

Biên bản tiểu hội-đồng thường-nguyệt họp tại Hội-quán phố Ga ngày 10 Mai 1924 hồi 20 giờ.

Hiện diện:

M.M. Nguyễn-thê-Long, Đỗ-đình-Lâm, Trần-bá-Quỳ, Trần-đức-Mưu, Nguyễn - Liên, Nguyễn - văn - Chi, Phạm-văn-Cường, Nguyễn-văn-Tồn, Hoàng-văn-Thường.

Hội-viên mới. — Ông Hội-trưởng Nguyễn-thế-Long trình ba cái đơn xin vào hội của ông Nguyễn-văn-Lợi, Nguyễn-văn-Thọ và Trần-ngọc-Trấp xin vào chân chủ-trì đã một tháng nay không có ai dị nghị, Hội-đồng điều hoan nghênh ba ông: Lợi, Thọ và Trấp vào hội.

Việc Văn-tắn. — a) Hôm 2 Mai mới rồi hội được tin bà nội-tướng ông Ủy-viên Đào-văn-Bỳ ở Bachạt tạ thè, Hội đã theo điều-lệ thi-hành khoản thứ 34 và 35. Hôm cất đám hội-viên chi-hội ta đi đưa khá đông và hội đã có lời chia buồn cùng ông Đào-văn-Bỳ.

b) Hôm 6 Mai ông Trần-đức-Mưu và Trần-bá-Quỳ đi thăm ông Nguyễn-xuân-Khai. Nay bệnh tình ông Khai đã bớt nhiều lắm, chỉ còn hơi mệt thôi — Vậy Hội có lòng mừng.

c) Ông Hội-trưởng Nguyễn-thê-Long nói theo nhời Hội-đồng bất thường ngày 25 Avril, hội đã gửi món tiền 30$00 xuống nhờ chi-hội Nam-Định cấp cho gia-quyến một ông hội-viên chi-hội Viêtri tạ thè tạ Nam-Định.

Ông Hội-trưởng trình hội-đồng những bức thư cảm ơn của M. Đào-văn-Bỳ và Mme veuve Trần-đức-Tiến và các thư các nơi gửi về.

22 giờ hội-đồng giải-tán.

Chi hội-trưởng
NGUYỄN-THÊ-LONG

Thư-ký
TRẦN-ĐỨC-MƯU

Biên-bản kỳ Tiểu Hội-đồng thường nguyệt ngày 3 Juin 1924.

Họp tại nhà Hội-quán phố Ga.

Hiện diện có những ông: Nguyễn-thê-Long, Lê-Thanh-Giai, Bạch-Thái-Sơ, Trần-đức-Mưu, Trần-Bá-Quỳ, Đỗ-đình-Lâm, Trần-đức-Thịnh, Trần-Ngọc-Trấp, Nguyễn-Văn-Lợi Phạm-Văn-Cường.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-thế-Long làm chủ tọa.

Đúng 20 giờ khai hội-đồng.

1° Đơn xin nhập hội. — Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng 2 bức đơn xin nhập hội:

a) của ông Nguyễn-hữu-Ngọc, do ông Trần-đức-Mưu và ông Đỗ-đình-Lâm giới thiệu.

b) của ông Nguyễn-khoa-Nam, do ông Nguyễn-văn-Bảm giới-thiệu.

2° Việc cấp tiền tử-tuất. — Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng về việc trích một số tiền 30$00 của Công quĩ Hội, để trợ cấp cho ông Hội viên, trong khi bà nội tướng ông hội viên ấy tạ thế.

Sau có tuyên đọc bức thư của ông hội viên ấy gửi lời cảm tạ cái thịnh tình của hội, có lòng thương sót đến phúng viếng và đưa đám rất trọng thè! khiến ông khó nghĩ, không biết lấy gì báo đáp để trả nghĩa với hội được. hội-đồng nghe song đều lấy làm buồn rầu cảm động và ấy này cho ông hội-viên ấy lắm.

3° — Việc Thư-ký ban trị sự vẫn khiêm-khuyết một viên-Phó Thư-ký Hội-đồng đồng-ý bầu ông Trần-Ngọc Trấp sung vào chức ấy. Ông Trần Ngọc-Trấp vui lòng giúp Hội.

4° — Việc Văn-Tắn. — Vì ông Nguyễn Văn-Khuê xin từ chức Hội-đồng đề cử ông Nguyễn-Văn Tồn vào chân

bổ-khuyết trong ban Vấn Tân, nhưng ông Tồn khiêm diện, nên Hội sẽ viết giấy mời sau.

— *b*) Tiếp được tin bà Trần-Bá Quỹ mệt, Hội đã cắt hội viên đến thăm nom tử tế. Nay bà Quỹ đã đỡ. Hội có lòng mừng và chúc bà ngọ-thể chóng được bình-phục như thường.

5° — Việc xin ra hội. Hội-đồng xét đến giấy xin ra hội của ông Nguyễn-Văn-Khuê. Nhân trước ông còn khiếm tiền nguyệt-cấp chưa đóng đủ. Chiếu-lệ Hội đã viết giấy đòi những tiền còn thiếu.

6° — Việc xin tiền trợ-cấp. Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng bức thư trả lời của M. le Chef de Service chứng nhận ông Nguyễn-Văn-Toản bị đau mắt phải nghỉ việc. Hội đã viết thư cho ông Toản hỏi cái bản sao Certificat Médical để sẽ định liệu.

7° — Ông Hội-trưởng trình Hội-đồng bức thư trả lời của quan Chánh Công-Sứ Herbinet tỉnh Phú-Thọ, làm Danh dự Hội-trưởng Hội, khi ngài thuyên-chuyển sang làm Đại-biểu tỉnh Tuyên-Quang, vì bận việc công, nên ngài lấy làm tiếc không thể dự tiệc Champagne của Hội trù-định cuộc tiễn-hành Ngài được.

8. — Việc cắt Đại-biểu. — Hội-đồng cử những ông: Nguyễn-Thế Long, Trần Bá Quỹ Đỗ đình Lâm và Trần đức Mưu — 23 giờ Hội-đồng giải-tán.

Chánh Thư-Ký
TRẦN-ĐỨC MƯU

Chánh Chi Hội-Trưởng
NGUYỄN-THẾ LONG.

CHI HỘI NAM-ĐỊNH

Biên bản kỳ tiểu hội-đồng tối hôm 5 Juin 1924 tại hội-quán

Đúng 8 giờ 30 phút tối hôm 5 Juin này, Chi hội Trung Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương-Tương-Tế Nam-Định có họp hội-đồng tại nhà hội quán số 13 phố hàng Cái Nam-Định.

Hiện diện có những vị sau này: MM. Nguyễn-văn-Thịnh, Phùng-gia-Huệ, Phạm-duy-Từ, Đặng-trần-Duyên, Đoàn-khắc-Thông, Nguyễn-văn-Hinh, Đàm-đình-Cửu.

Vắng mặt:

MM. Khương-quang-Hàn, Phạm-duy-Ngọ, Nguyễn-Thiều, Phạm-khắc-Siêu, Vũ-quang-Khánh, Đinh-thụy-Lan.

Ông Hội trưởng Nguyễn văn Thịnh làm chủ tọa. Đúng giờ trong giấy đạt thì ông Thịnh khai hội đồng, rồi ông trình hội đồng bức thư của ông Vũ quang Khánh ở Hanoi gửi về xin nhận chức đại biểu của chi hội ta thì hội đồng đều ưng thuận cả. Sau ông Thịnh lại nói đành rằng có được một ông Khánh nhưng ta còn phải chọn thêm lấy vài ba ông nữa thì ông Đặng trần Duyên trình hội đồng mấy lời ông Nguyễn-ngọc-Bổng nói có thể đi dự được kỳ đại hội đồng của hội chánh thì cả hội đồng đều ưng thuận, liền cử ông Duyên biên thơ cho ông Bổng.

Sau hội lại cử ông Đoàn-khắc-Thông là chánh thủ quỹ lên dự kỳ đại hội đồng của hội chánh nữa thì ông Thông cũng vui lòng ưng thuận.

Thế là chi hội ta chọn được ba ông làm đại biểu, là ông Thông, ông Bổng và ông Khánh để lên trình bầy các công việc của chi hội ta, mong rằng ba ông nên hết sức mà phô bầy cái tài của nhà đại biểu, cho hội chánh và các chi hội khác biết rằng tuy là làm ngoài thì bề ngoài chi hội ta cũng hơi có phần

không được sầm-uất cho lắm, song bề trong thì văn là phát đạt.

Cuộc hát quyên vào quỹ-hội. — Ông phó hội trưởng Phùng-gia-Huệ có trình hội đồng về việc kết quả của buổi hát tối hôm 25 Mai thì hội đồng đều cảm ơn ông Nguyễn-ngọc-Bổng đã có hảo tâm nghĩ đến việc hội mà quyên cả một buổi hát của ông.

Còn như ông Phùng-gia-Huệ, ông Đặng-trần-Duyên, ông Đoàn-khắc-Thông, ông Trần-trí-Cận, ông Đỗ-ngọc-Bích, ông Thành-mộng-Quế và ông Vũ-quang-Lâm đã có công về buổi hát thì cả hội đồng đều cảm ơn các ông ấy cả.

Lễ Hưng-quốc Khánh-niệm. — Ông Nguyễn-Hinh là ban tổ chức về ngày lễ khánh-niệm này có trình hội đồng về tiệc mừng ngày lễ Hưng-quốc khánh-niệm hôm 23 Juin thì mọi việc đều được hoàn hảo cả. Sau ông Hinh lại trình hội-đồng về món tiền còn thừa lại về buổi đó thì hội đồng đều đồng thanh nói rằng nếu bỏ vào công quỹ vì quỹ của ta hãy còn hẹp hòi lắm thì ta phải lo làm sao cho một ngày quỹ càng thêm phát đạt thì ta mới có phần hy vọng đến những việc to tát được.

Việc thơ ký. — Ông Đặng-trần-Duyên nói rằng: Việc thơ từ vãng phản cùng là các giấy má sổ sách là những việc rất cần của hội, vậy hội nên lập một quyển sổ danh sách các hội viên, chia ra làm từng mục, để rõ ra từng khoản tên tuổi hội viên, nghề nghiệp, quán làng, chỗ ở, vào ngày nào, ra ngày nào, hoặc phải đổi đi đâu hay bất hạnh mai-một đi mất, và để riêng một nơi ghi chú thì hội đồng giao ông Phạm-duy-Từ xét với ông Duyên.

Việc vấn tấn. — Ông Nguyễn-Hinh là vấn-tấn uỷ-viên có trình hội đồng về việc đi thăm ông Nguyễn-văn-Giang bị hội viên bị lính tập đánh, thì hội đồng đều lấy làm phàn nàn cho ông Giang lắm. Song ông Hinh lại nói rằng cứ như lời ông Giang thuật thì có lẽ ông bị họ đánh nhầm vì ông xưa nay không có lòng gì ghen ghét ai, mà cũng không có thù hằn ai, thì sự dủi do này có lẽ ông chẳng may mà bị. Coi vết thương tuy nặng song chắc chẳng bao lâu ông Giang sẽ được mạnh như thường.

Hội viên mới. — Ông Đoàn-khắc-Thông có giới thiệu với hội đồng ông Đỗ-nguyên-Duyệt buôn bán tại phố Cửa-Trường muốn xin vào hội thì hội đồng đều hoan nghênh ngay ông Duyệt, liền cử ông Duyên biên thơ đáp.

Quá 12 giờ, hội đồng giải tán.

Hội-trưởng
NGUYỄN-VĂN-THỊNH

Thư-ký
PHẠM-DUY-TỪ

CHI HỘI PHANRANG

Biên bản kỳ hội-đồng thường nguyệt ngày 27 Mai 1924

Ngày thứ ba 27 Mai 1924 (tức là ngày 24 tháng tư năm Giáp-Tí Hoàng-Hiệu Khải-Định thứ chín) đúng 19 giờ tòa Trị-sự chi-hội Phan-Rang họp hội-đồng thường-nguyệt tại nhà viên Chánh Hội-trưởng ở Bellevue.

Đến dự hội-đồng: Ông Nguyễn-quê-Dương, Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-văn-Khương, Nguyễn-Thọ, Lê-đức-Tuấn, Đỗ-ngọc-Thái và Lưu-trọng-Dự.

Xin kiếu: Ông Phạm-văn-Vi.

Nguyễn-hữu-Lợi, Nguyễn-thức-Siêu, và Nguyễn-hữu-Dương.

Vắng mặt: Ông Hồng-quan-Ân và ông Hoàng-viết-Sách.

Ông Nguyễn-quế-Dương Chủ-tọa, ông Nguyễn-văn-Khương làm Thư-ký.

Hội-đồng bàn định các việc theo chương trình.

1· **Việc thư-ký.** — Ông Chánh chi hội-trưởng Phạm-văn-Vi trình hội-đồng các thư từ vãng lai từ kỳ hội-đồng trước đến nay.

Hội-đồng xem xét và đồng-ý với viên Chánh-chi hội-trưởng về các việc đã thi hành.

2· **Việc Thủ-quỹ.** — Viên Chánh Thủ-quỹ Nguyễn-Thọ trình Hội-đồng tờ kê chi thu trong tháng Avril 1924.

Hội-đồng xem xét đều ưng thuận cả.

3· **Việc Linh-tinh.** —

a) **Đơn xin nhập hội.** — Trong tháng có một đơn xin hội của ông Thái-văn-Tân, Infirmier tại Ambulance ở Bellevue, Hội-đồng xem xét và hoan nghênh ông Tân vào chân Chủ-trì hội-viên.

b) **Qui-tắc chi-hội.** — Viên Chánh chi hội trưởng trình hội-đồng bản dự-thảo qui-tắc của chi-hội.

Hội đồng giao cho các viên trị-sự lưu ý xét nghĩ để kỳ hội-đồng sau kết định thi hành.

c) **Việc hội-quán.** — Viên Chánh chi hội-trưởng tỏ cùng hội đồng rằng: đã chấm chước mua lại một cái nhà ở tại tỉnh Phanrang để làm nhà hội-quán, nhưng vì giá bán cao quá, nên bàn cùng hội-đồng hễ viên ấy tiện dịp xuống Phanrang sẽ đến Quan Sứ chấm chước xin ngài một miếng đất để làm hội-quán.

Hội-đồng điều biểu đồng tình cùng viên ấy.

d) **Việc Phó Thư-ký.** — Vì viên Phó Thư-ký Nguyễn-xuân-Phương xin từ chức nên hội-đồng đã ưng thuận hoan nghênh ông Lê đức Tuấn thay vào chân ấy.

e) **Hội-đồng thường-nguyệt** — Hội-đồng định rằng từ nay cứ hàng tháng đến ngày chủ-nhật tuần-lễ thứ hai (2· dimanche) vào hồi 14 giờ — các viên-chức tòa trị-sự phải tới họp hội-đồng thường-nguyệt tại nhà viên Chánh chi hội trưởng — chứ không phải đợi có tờ đạt mời họp hội-đồng như mọi khi nữa —

d) **Việc Vấn-tấn.** — Viên Vấn tấn Lư trọng Dư trình hội đồng rằng: viên Vấn tấn Hoàng viết Sách phải đau đã một tháng nay, trước tưởng chừng đã khó qua (điều này đã có giấy trình với viên chánh chi hội-trưởng — viên này hàng cùng với vài viên trị-sự thường đến thăm viên Vấn-tấn Hoàng-viết-Sách) nhưng nay đã khá nhiều — Hội đồng điều chúc viên ấy chóng bình phục như thường.

Hết việc bàn đúng 22 giờ rưỡi hội đồng giải tán.

Chánh Chi hội trưởng
NGUYỄN QUẾ DƯƠNG

Thư ký
NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên bản kỳ Hội-đồng thường-nguyệt ngày 8 Juin 1924

Ngày chủ nhựt 8 Juin 1924 (tức là ngày 7 tháng 5, năm Giáp-Tý, Hoàng hiệu Khải-định thứ 9, đúng 2 giờ, Tòa trị-sự chi hội Phan-rang họp hội-đồng thường-nguyệt tại nhà viên phó Hội-trưởng thứ nhất ở Phan-rang.

Đến dự hội-đồng: ông Phạm-văn-Vi, Nguyễn-hữu-Lợi, Nguyễn-hữu-Dương và Lê-tú-Oanh.

Ông Nguyễn-văn-Đức, Nguyễn-Thọ, Nguyễn-thúc-Siêu và Đỗ-ngọc-Thái đều có giấy xin cáo, nhưng ông Đức cùng ông Thái có ủy quyền cho ông Phạm-văn-Vi, còn ông Thọ thì ủy quyền cho các viên trị-sự.

Vắng mặt: Ông Nguyễn-quê-Dương, Nguyễn-văn-Khương, Hồng-quang-Ân, Hoàng-viết-Sách, Lưu-đức-Tuấn.

Hội đồng bàn định các việc theo chương trình:

1· — **Việc thư-ký.** — Ông phó Hội-trưởng thứ nhất Phạm-văn-Vi trình hội-đồng các thư từ vãng lai từ kỳ hội-đồng trước đến nay.

Hội-đồng xem xét và đồng ý với viên phó Hội-trưởng thứ nhất về các việc đã thi hành.

2· — **Việc thủ-quỹ.** — Vì viên chánh Thủ-quỹ mắc việc nên cậy ông phó Hội-trưởng thứ nhì Nguyễn-văn-Đức gởi tờ kê chi thu trong tháng Mai 1924 xuống trước giờ Hội-đồng để trình tòa Trị-sự.

Hội-đồng xem xét đều ưng thuận cả.

3· — **Việc linh tinh.** — A) — Đơn xin nhập hội. - Trong tháng có 4 đơn xin nhập hội của ông Nguyễn-Bình-Yên, commerçant à Tourcham, Nguyễn-Bình-Lâm, Vétérinaire axiliaire à l'Institut Pasteur de Nhatrang, Bế-Hoành, secrétaire du Service géographique à Phanrang Nguyễn-Đề, Cửu-phẩm du Đạo de Ninh Thuận. Hội đồng xem xét và hoan nghênh cả 4 ông vào hội.

B) — **Việc hội-quán.** — Ngày 31 Mai 1924 ông Nguyễn Quế Dương và Phạm văn Vi về tòa Sứ viếng quan Công-sứ để xin ngài một miếng đất để làm hội-quán, ngài cũng sẵn lòng chỉ những đất thuộc công sở và cho phép đi lựa nơi nào thích hợp với chi-hội thì ngài sẽ cho, hai viên Chánh Phó Hội Trưởng đi xem liều lựa được một miếng đất khá rộng ở giữa thành phố Phanrang nên đã đệ đơn xin, còn chờ ngài duyệt y cho.

C) — **Việc Chánh Hội-Trưởng.** — Vì viên Chánh-Hội-trưởng Nguyễn-Quê-Dương thôi ở Sở Á-Đông-Thầu-Khoán ở Bellevue để về Bắc, trước khi ngài từ biệt các quí hữu đặng xuống Phanrang thì ông Phó-Hội-trưởng thứ nhì Nguyễn-văn-Đức thông tin và mời các viên Trị-sự ở Phanrang lên dự tiệc champagne d'honneur để tiễn ngài lên đường, sáng 30 Mai 1924 có ông Phạm-văn-Vi và Nguyễn-hữu-Lợi lên Bellevue dự tiệc ấy, đến 10 giờ hôm ấy ông Dương cảm ơn và từ giã các hội viên ở Bellevue rồi cùng quí quyến ngài và ông Vi ông Lợi xuống Phanrang, qua 17 giờ ngày 31 các viên Trị-sự và các Hội-viên ở Phanrang bầy tiệc trọng thể đãi ông Dương để tỏ tình thân ái tiễn biệt. Trong khi bưng cốc rượu ông Phạm-văn-Vi đứng dậy thay lời các viên Trị-sự và các Hội-viên có mặt dự tiệc cùng là những viên vắng mặt bữa ấy, vắn tắt ít lời cảm tạ ông Nguyễn-Quế-Dương công lao khó nhọc gây dựng lập thành chi-hội Phanrang, mới mấy tháng trời mà số hội-viên đã được trên 60 ông, ngài hằng lo xửa sang sắp đặt công việc hội từ buổi đầu cho tới nay nhiều việc khó

khăn nặng nề thấy đều hoan hảo cả.

Tiếc vì ông Dương không ở đặng lâu để hưởng cùng các hội viên những sự vui vẻ sau này và cùng các quí-hữu lấy tình thân ái nối thêm giây liên lạc kết nên đoàn-thể cho bền vững và càng lâu càng dài mãi mãi.

Dứt lời ông Dương tỏ ý xin từ chức Chánh Hội-trưởng nhưng mà tòa Trị-sự chưa chịu công nhận vì ngày 8 Juin này hội Chánh Hanoi họp đại hội-đồng toàn thể hội nên tòa Trị-sự đồng ứng cử ngài về thay mặt cho chi-hội Phanrang, ông Dương nghe bàn chánh lý nên cũng ưng thuận, tiệc mãn hồi 24h ông Dương giao giấy tờ sổ sách của chi-hội lại cho viên Phó-Hội-Trưởng thứ nhất vì viên Thư-ký phải đổi lên Dalat.

Ngày chủ nhật 1er Juin hồi 15h các viên Trị-sự và Hội-viên ở Phanrang (7 ông) mời ông Dương lên xe hơi thẳng chỉ Đá-Chông về miên Ninh-Chữ (Port Phanrang) trước là chụp ảnh làm dấu tích, ông Dương đối với các quý hữu chi-hội Phanrang và sau tiệc gởi cả thật vui vẻ chẳng cùng. Ôi thôi... tình cách biệt, kẻ ở người về lại càng thêm quyến luyến.

Đúng 20 giờ hôm ấy ông Dương cùng quí quyến ngài lên Tourcham đặng đi xe lửa đêm vô Saigon cho kịp đáp tàu về Bắc, cũng có các viên Trị-sự và Hội-viên đi tiễn ngài tới Gare.

D) — **Việc Chánh Thư-ký.** — Vì viên Chánh Thư-ký phải đổi lên Dalat không xuống họp Hội đồng được và viên Phó Thư-ký lại vắng mặt nên tòa Trị sự hoan nghênh ông Lê-Tú-Oanh vào chân Thơ-ký tạm thời.

E) — **Việc văn tắn.** — Viên Phó Hội trưởng thứ nhất trình Hội đồng rằng: ông Phó Hội trưởng thứ nhì Nguyễn văn Đức thông tin rằng: từ hôm 30 Mai đến nay ngài phải cảm và viên Kiểm soát Ủy-viên Đỗ-ngọc-Thái cũng phải cảm, nghe chừng hai ông đau cũng nhẹ, chẳng mấy ngày sẽ đặng bình phục.

Còn viên văn tấn Hoàng-Viết-Sách phải đau đã non hai tháng nay cũng gần được như cũ. Viên Phó Hội trưởng có gửi thơ lên thăm và chúc cho ba ông mau lành.

Ông Vi lại trình Hội đồng biết rằng: ngài có viết thơ ra Chi-hội Thanh-Hóa cảm ơn các quí-hữu trong tòa Trị-sự đã thông tin cho biết ông Huỳnh-văn-Bụi về ngoài ấy phải đau lại, mà nay đã được bình phục, và cậy Chi-hội Thanh-Hóa trông nom dùp việc hội-viên ấy.

Hết việc bàn đúng 23 giờ 20, hội-đồng giải tán.

Phó Hội-trưởng thứ nhất
PHẠM-VĂN-VI

Thư ký tạm thời
LÊ-TÚ-OANH

CHI HỘI HAIPHONG

Biên bản kỳ hội đồng trị-sự thường nguyệt ngày 17 Juillet 1924.

Họp tại nhà ông phó hội trưởng Vũ-đức-Hồi số nhà 176 phố Belgique Haïphong.

Hiện diện có những ông.

Phạm-cao-Kương chủ tọa.

Vũ-đức-Hồi (làm thư ký thay ông tổng thư ký Nguyễn-đức-Hậu xin nghỉ).

Nguyễn-xuân-Đài, Phạm-kim-Bảng, Đặng-văn-Ngần, Vũ đình Thụy } Hội Viên

Đúng 20 giờ ông chủ tọa Phạm-cao-Kương khai hội đồng rồi bàn các việc như sau này:

1e — Việc lý tài. — Ông phó hội trưởng Vũ-đức-Hồi tạm quyền chánh thủ quỹ thay cho ba ông thủ quỹ xin từ chức mà chưa bầu được người thay trình hội đồng sổ chi thu của hội về tháng Juin năm 1924 hội đồng công nhận cả các khoản.

2e — Việc làm lịch để tặng hội-viên về năm 1925. — Hội đồng đồng thanh cử ông Vũ-đức-Hồi và ông Nguyễn-đức-Hân soạn giúp hội việc ấy và xin hai ông trình qua hội đồng trước khi đem in.

3e) — Công cử một ông chánh thủ-quỹ. — Ông Vũ-thin-Nghị có đơn xin từ hẳn chức chánh thủ-quỹ, thì hội-đồng xin hoãn đến kỳ sau sẽ xét, còn việc quỹ thì hội-đồng xin nhờ ông phó hội-trưởng Vũ-đức-Hồi hãy tạm quyền cho đến khi bầu được ông khác nên thay ông Nghị.

4e) — Việc trợ cấp và trông coi con cái các ông hội viên đã quá cố đi. — Hội đồng xin hoãn đến kỳ sau sẽ hay.

5e). — Hoan nghênh ông hội-viên mới. — Ông chủ tọa trình hội đồng bức thơ của ông Trần-thụy-Bích xin vào hội do ông Vũ-đức-Hồi giới thiệu. Hội-đồng đồng thanh hoan nghênh ông hội-viên mới, và xin cám ơn ông hội viên giới thiệu.

Đúng 22 giờ rưỡi không còn việc gì, hội-đồng giải tán.

Haiphong ngày 17 tháng Juillet năm 1924

Chủ-tọa
PHẠM-CAO-KƯƠNGNE

Thư-Ký
VŨ-ĐỨC-HỒI

Biên bản kỳ hội - đồng từ sự thường-nguyệt ngày **22 tháng Août 1924**

Họp tại nhà ông phó-hội-trưởng Vũ-đức-Hồi, số 176 phố Belgique Haiphong.

Hiện diện có những ông.

Phạm-cao-Kương, Nguyễn-xuân-Đài, Vũ-đức-Hồi, Vũ-thiện-Nghị, Phạm-kim-Bảng và Đặng-văn Ngần.

Ông Phạm-Cao-Kương làm chủ-tọa.

Ông Vũ-đức-Hồi làm thư ký thay ông Nguyễn-đức-Hân xin nghỉ. Đúng 20 giờ ông chủ tọa Phạm-Cao-Kương thay mặt hội chia buồn cùng ông Hoàng-bảo-Lộc vì là thứ thất ông mới tạ thế, rồi khai hội đồng làm các việc theo chương trình như sau này:

1· **Việc lý-tài;** ông phó hội-trưởng Vũ-đức-Hồi tạm quyền chánh thủ quỹ trình hội đồng sổ chi thu của hội về tháng Juillet năm 1924 hội-đồng công nhận cả các khoản.

2· **Việc văn thơ;** ông chủ tọa trình những bức thơ dưới này.

A) Bức thơ ông Vũ-thiện-Nghị ngày 29 Février năm 1924 xin từ chức; mấy kỳ hội-đồng trước hoãn bức thơ của ông lại là vì hội đồng muốn lưu ông ở lại giúp việc hội cho đến khi hết hạn này, nhưng ông Nghị hai ba lần từ chối rồi có đưa giả hội đồng:

1 bức văn tự đất và các giấy má thuộc về bức văn tự ấy.

4 cái Phiếu quốc trái (Emprunt Indochinois 1922)

1 quyển sổ (chèques) của nhà Đông-Pháp Ngân-Hàng.

Các giấy chi tiêu và các giấy quan hệ của hội.

Hội đồng xem qua các giấy má đã kể ở trên này rồi đồng thanh cùng cứ nhất định lưu ông lại, sau ông thấy anh em quá tỏ tình quyến luyến đến ông, thì ông cảm ơn hội đồng và xin lĩnh ý mà cứ giữ các giấy má ấy cho hội như cũ.

(còn nữa)

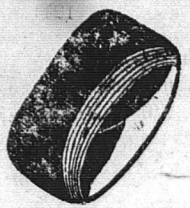

AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI

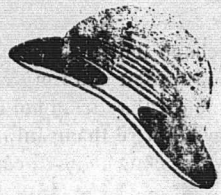

Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, quí-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng Cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH

mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phầ

ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một p

một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm ch

xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việ

Bản chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-**

tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc T

Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc c

buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc

ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ

MUA HỮU-THANH TẠP-CHI, ĐĂNG

VÀ GỬI BÀI LẠI-CÁO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và

gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong bì rõ

M. NGUYỄN-DUY-NHƠ

Directeur de la Revue HỮU-TH

59, Rue du Chanvre, Hanoi

文興書館
VAN-HƯNG

TONKIN — 59 PHỐ HÀNG. GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết :

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân...

Bán buôn bán lẻ giá tinh phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng.

Thư-quán Chủ-nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo



本印舘專印各
項交易票紙册
簿并釘裝書籍
工程迅速印刷
精明價格從廉
祈海內諸尊光
顧一律歡迎

東京河內行
蔴庸三十號
阮克亨謹啓
真方印舘

Imp. Chân-Phương Administrateur-Gérant : NGUYỄN-DUY-NHO